



Tập-San

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Bát thập nhị niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THẾ ĐẠO



Tập mới

số 33

08-2007

- * Tìm hiểu ý nghĩa Bài Nho Giáo Kinh (HT Nguyễn Trung Đạo).
- * Bí Pháp Đăng Tam Bửu-Bí Pháp Giải Thoát (Bạch Y).
- * Lược dịch sách "In the name of Jesus" của Linh Mục Henry J.M Nouwen (Hoàng Quý & Nguyễn Anh Tuấn)



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Ngọc-Dao, Thanh-Điền
Phụ trách phát hành: Duy-Hòa

Cộng tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tim, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên, Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.
Email : dutani@comcast.net.
caunguyencd@gmail.com

website: www.banthedao.net



Mục Lục

1-Tìm hiểu Bài Nho Giáo Kinh (HT Nguyễn Trung Đạo)	05
2- Bí Pháp Dâng Tam Bửu- Bí Pháp Giải Thoát (Bạch Y)	20
3-Huyền Sử Việt Nam (HT TrịnhQuốc Thế)	45
4-Chúc Mừng	71
5- Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	73
6-Danh Sách Đồng Đạo, Thân Hữu, Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo	75
7-Thư kêu gọi phát tâm công quả & yểm trợ xây cất Thánh Thất Dallas-Fort Worth, Texas của Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài TTTN /Hải Ngoại	78
8- Tin tức Tóm Lược	80
* Lễ An vị Thánh Tượng tại Thánh Thất Hương Đạo Sacramento, California. * Lễ Bế giảng khóa 13 trường Việt Ngữ Đại Đạo và Picnic Hè 2007 của ĐĐTINH Santa Clara.	84
* Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao-Đài California. (Garden Grove City, CA)	91
* Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ 4 tại New Orleans, LA	98
9-Xây Cất Thánh Thất Dallas-FortWorth, TX	104
10-Xây cất Thánh Thất Georgia	107
11-Tóm Lược Hội Tương Tế Cao-Đài	109
12-Phân Ưu	111
13-.Lược dịch sách “ In the Name of Jesus” của Linh mục Henri J. M Nouwen.(Hoàng Quý và Nguyễn Anh Tuấn)	121
14-Pháp Chánh Truyền: Chức Sắc Cửu Trùng Đài (Nữ Phái)	166
15-Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nữ Phái (Anh Ngữ) (Người dịch: HT BS Bùi Đắc Hùm)	174
16- Bảo Trợ Tập San Thế Đạo	183

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin :

Trưởng Huynh Hữu Phan Quân **Lê Văn Thoại**

đã qui vị vào lúc 11 giờ trưa ngày 07-082007
(nhằm ngày 25 tháng 06 năm Đinh Hợi) tại
Châu Thành Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh

Hưởng thọ 94 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Trưởng Huynh
Hữu Phan Quân và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Hữu Phan
Quân Lê Văn Thoại được cao thăng Thiên Vị.
Thành kính phân ưu.

Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh/ Hải Ngoại.
và các Cơ Sở Đạo thành viên tại Hải Ngoại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Thế Đạo Úc Châu.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & Oregon.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại GA.
Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA.
Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại FL
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại P háp.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin Nhạc
phụ của Hiền Huỳnh Lương Thành Nữ là:

Hiền Tài

Phạm Tấn Xuân

Cựu Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Trung Ương

Qui vị lúc 4.30 AM ngày 15-07-2007 (nhằm ngày
mùng 02 tháng 06 năm Đinh Hợi) tại Châu Thành
Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh

Hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huỳnh Lương Thành Nữ và
tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Hiền Tài
Phạm Tấn Xuân sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống
Thành kính phân ưu.

Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại.

Châu Đạo California.

Thánh Thất Cao-Đài California, Tộc Đạo & ĐTPM Little Sài Gòn

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Từ khi mở Đạo, Ông Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý “.

Kinh viết bằng chữ Nôm đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài lại viết bằng chữ Nho, nên việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.

Chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những Bài Tìm Hiểu này.

Hiên tài Nguyễn Trung Đạo

Bài số 8 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa

KINH CÚNG TỨ THỜI

Tìm Hiểu Bài NHO GIÁO KINH

Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Khổng Thánh Tiên Sư được gọi là bài Kinh Nho Giáo, bài Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ, bài Nho Giáo chí tâm Kinh, bài Nho Giáo bửu cáo,...

Cũng như hai bài kinh Phật Giáo và Tiên Giáo, bài Kinh Nho Giáo được các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ ban cho bằng

Hán văn, vào đời Nhà Đường bên Trung Hoa, vào khoảng năm 736 sau Tây Lịch, rồi về sau mới được truyền sang Việt Nam.

Cũng như ở những bài Ngọc Hoàng Kinh, Phật Giáo Kinh và Tiên Giáo Kinh, để cho việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi xin sắp xếp các câu kinh theo thể văn biên ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song.

**Quế hương nội diện,
Văn Thỉ thượng cung.**

Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.

Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.

Tự lôi trừ bính, linh ư phụng lãnh,

Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.

Khai nhơn tâm tất bổn ư đốc thân chi hiếu.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.

Ứng mộng bảo sanh,

Thùy từ mẫn khổ.

Đại Nhơn, Đại Hiếu,

Đại Thánh, Đại Từ,

Thần Văn, Thánh Võ,

Hiếu Đức Trung Nhơn.

Vương Tân sách phụ,

Nho Tông khai hóa,

Văn Tuyên Tư Lộc,

Hoàng nhơn Đế quân,

Trừng chơn Chánh quang,

Bửu Quang tử tế Thiên Tôn.

A.- TÌM HIỂU TỪNG CÂU

Quế hương nội diện : Điện Quế Hương ở bên trong (ở bên trong cung Văn Thỉ),

Văn Thỉ thượng cung : Cung Văn Thỉ Cao quý.

Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố : Chín

mười lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn văn học.
Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền : Trăm ngàn muôn lần hóa thân, vun bồi cây quế nơi ruộng âm chất.

Tự lôi trữ bính, linh ư phụng lãnh : Việc phát minh ra chữ viết như sấm vang lóe sáng, còn linh thiêng hơn đỉnh núi Phụng.

Chí như ý tử, tường ư ngao trụ : Đến như những tư tưởng uyên thâm và lời nói đạo đức còn vững vàng hơn cả những cây trụ bằng chân ngao.

Khai nhơn tâm tất bổn ư đốc thân chi hiếu : Việc khai mở mở lòng người ắt hẳn ở nơi lòng hiếu thảo đối với cha mẹ.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung : Đã thọ ơn đất nước thì việc trước hết tất là phải tận trung phò chúa.

Ứng mộng bảo sanh,

Thùy từ mẫn khổ.

Có lòng nhơn từ thương dân khốn khổ, nên thường chiêm bao thấy được dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân.

Đại nhơn, Đại hiếu,

Đại Thánh, Đại từ.

Lòng nhân ái mênh mông, lòng hiếu thảo to lớn, bậc chí Thánh, đức từ bi bao la.

Thần văn, Thánh võ,

Hiếu Đức Trung Nhơn.

Văn như Thần, võ như Thánh, có đủ 4 đức tánh : Hiếu, Đức, Trung, Nhơn

Vương tân sách phụ,

Nho Tông khai hóa.

Thượng khách nơi triều đình, giúp vua chúa lập kế hoạch về chánh sách trị nước an dân ; mở mang Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh cho trở nên văn minh,

Văn Tuyên Tư Lộç : Với tên thụy là Văn Tuyên, Đức Khổng

Tử coi về việc ban phước lộc,
Hoàng nhơn Đế quân : Là vị Đế Quân có lòng nhơn đức bao la,
Trùng chơn Chánh quang : Trong sạch, chơn thật, ngay thẳng, sáng tỏ,
Bửu Quang từ tế Thiên Tôn : Báu sáng khác thường, từ bi, hay giúp người, là một Đấng Thiên Tôn.

A.- TÌM HIỂU Ý NGHĨA BÀI KINH

Nho Giáo còn được gọi là Thánh Giáo.

Thánh Giáo là tôn giáo dạy các tín đồ tu hành đặc đạo thành bậc Thánh. Nho Giáo và Thiên Chúa Giáo đều là Thánh Giáo.

Bài Kinh Nho Giáo còn được gọi là Kinh Thánh Giáo. Do đó, khi cúng Tiểu Đàn hoặc Đại Đàn Đức Chí Tôn, trước khi Đồng Nhi tụng bài Kinh Nho Giáo, thì Lễ Sĩ xưng như sau : “*Thành kính tụng Thánh Giáo Tâm Kinh*”.

I.- PHẦN THỨ NHỨT : MỞ ĐẦU

Bài kinh được khởi đầu bằng hai câu ngắn cho biết rằng : Có một Đấng Thiêng Liêng thường ngự nơi Điện Quế Hương ở trong Cung Văn Thỉ.

***Quế hương nội điện,
Văn Thỉ thượng cung.***

- Nơi cõi thiêng liêng, Điện Quế Hương ở trong Cung Văn Thỉ cao quý là nơi thường ngự của một Đấng Thiêng Liêng.

TỪ VỰNG

Quế Hương : là tên riêng của một điện nơi cõi thiêng liêng, có nghĩa là mùi thơm của cây quế.

Nội điện : cung điện ở bên trong (có tài liệu cho là ở trong điện) ; theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì : *Nội cảnh* là cảnh ở bề trong, *Nội đình* là cung ở trong.

Ghi Chú : *Quốc nội* : ở trong nước (chữ *nội* đứng sau).

Nội điện : điện ở bên trong (chữ *nội* đứng trước).

Nội nghi : nghi ở bên trong (chữ *nội* đứng trước).

Ngoại nghi : nghi ở bên ngoài (chữ *ngoại* đứng trước).

Cúng Đại Đàn, trước khi nhập Đàn, Lễ xướng : “ **Nội nghi Ngoại nghi** tự vị “, khi ấy vị Chức Sắc chứng đàn vào đứng ở *Nghi bên trong* và một vị phẩm thấp hơn vào đứng ở *Nghi bên ngoài*.

Văn Thỉ : là tên riêng của một cung nơi cõi thiêng liêng, Văn Thỉ hay Văn Thủy có nghĩa là đầu mối của văn chương, khởi đầu của văn học.

Thượng cung : cung điện của bậc cao quý (có tài liệu cho là phía trên cung) ; cũng theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì : *Thượng điền* là đám ruộng tốt thứ nhất, *Thượng khách* là khách quý, *Thượng tân* cũng là khách quý, *Thượng nhân* là người thánh, tôn xưng các vị cao tăng. Như vậy, có thể hiểu hai câu kinh này như sau :

Điện Quế Hương ở bên trong cung Văn Thỉ là nơi thường ngự của một Đấng Thiêng Liêng cao quý.

Cũng giống như *Linh Tiêu Điện* ở bên trong *Ngọc Hư Cung* là nơi Đức Chí Tôn họp Thiên Triều của Đức Ngài.

II.- PHẦN THỨ NHÌ : TRONG TÂM

Phần trọng tâm của bài Kinh dạy cho chúng ta biết rằng Đấng Thiêng Liêng nói trên đã có nhiều công lao trong việc dạy dỗ, mở trường khai hóa dân trí, đã nhiều kiếp giáo hóa cho con người nên danh phận. Tư tưởng và lời nói của

Đức Ngài rất tốt đẹp và vững vàng, cũng như việc chế tác ra chữ viết còn quan trọng hơn cả việc Thánh Nhơn xuất thế.

Đối với Đức Khổng Tử, việc giáo dục con người phải đặt căn bản trên lòng hiếu thảo với cha mẹ và lòng trung thành với vua chúa. Nhờ có lòng thương dân khốn khổ, nên Đức Khổng Tử thường được các Đấng Thiêng Liêng ứng mộng dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân. Đức Ngài đã từng được các vua chúa tham vấn về chánh sách trị nước an dân, và trông coi việc ban phước lộc cho thế gian về văn chương thi cử.

***Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.
Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.***

- *Chín mươi lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn văn học, ngụ ý : Khen ngợi công lao của Đức Ngài đối với việc dạy dỗ, mở trường khai hóa dân trí.*

- *Trăm ngàn muôn lần hóa thân, vun bồi cây quế nơi ruộng âm chất, ý nói : Đức Ngài đã rất nhiều lần dày công giáo hóa nhơn sanh cho nên danh phận (và sự thành đạt đó được đặt trên nền tảng nhân đức).*

TỪ VỰNG

Hồi : trở về, hiểu thoát ý là luân hồi : giáng sanh xuống cõi trần rồi trở về cõi thiêng liêng.

Chưởng : gieo trồng.

Thiện quả : trái lành, trái cây tốt, ngon ngọt.

Ư : ở, ở chỗ ấy, ở lúc ấy.

Thi : bài thơ, tức bài văn vần.

Thơ : còn đọc là Thư, là kinh sách.

Chi : tiếng đệm.

Phố : vườn trồng cây ăn trái.

Thi thơ chi phố : mảnh đất văn chương, mảnh vườn văn học, mảnh vườn thơ văn kinh sách.

Bá : trăm. *Thiên* : ngàn. *Vạn* : muôn, mười ngàn. *Bá thiên vạn* : trăm ngàn muôn lần, hiểu thoát ý là rất nhiều lần.

Hóa : hóa thân ; các bậc chơn tu đắc đạo, sau khi đã thoát vòng luân hồi không muốn an hưởng cảnh nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, nên mở rộng lòng từ bi phân thân xuống thế để hóa độ chúng sanh, lập công bồi đức để tiến hóa đến vô cùng tận.

Bồi : vun đất vào gốc.

Quế : cây quế, một loại cây quý, vỏ cây có vị thơm ngọt và cay nồng, dùng làm thuốc và gia vị. Trong thi văn, người thi đậu được ví như vin cành quế đỏ. Người cao khiết có tài đức mà sống ẩn vật, xa lánh danh lợi thế gian, cũng được ví như cây quế. Ca dao có câu : “*Xin như cây quế giữa rừng, Cay không ai biết, ngọt dưng ai hay*”.

Thọ : còn đọc là Thụ, là cây cối. Cổ thụ là cây già sống lâu.

Ư : ở, ở chỗ ấy, ở lúc ấy.

Âm chất : việc làm phước âm thầm, không lộ ra cho người khác biết, không phô trương, cốt tạo phước đức nơi cõi thiêng liêng.

Âm chất chi điền : ruộng âm chất. Việc làm âm chất được ví như ruộng phì nhiêu sinh sôi hoa màu phong phú. Làm âm chất chưa thấy kết quả trước mắt nhưng về lâu dài bản thân và con cháu cũng đều được hưởng quả lành. Càng gieo nhiều âm chất thì mảnh phước điền càng đậm bông trở trái cho kẻ gieo giống lành được thọ hưởng.

Tự lời trữ bính, linh ư phụng lãnh.

Chí như ý tử, tường ư ngao trụ.

- *Việc phát minh ra chữ viết như sấm vang lóe sáng, còn linh thiêng hơn đỉnh núi Phụng, là đỉnh núi Kỳ Sơn nơi chim phụng gáy báo tin có Thánh Nhơn ra đời lập thái bình thịnh trị.*

- *Đến như những tư tưởng uyên thâm và lời nói đạo đức của Đức Ngài còn tốt đẹp và vững vàng hơn cả những cây trụ bằng chân ngao nâng đỡ núi Ngao Trụ, là năm hòn núi được 15*

con Cự Ngao theo lời dạy của Đức Chí Tôn thay phiên chống giữ đứng vững một chỗ ở ngoài biển.

Câu thứ nhất ngụ ý so sánh việc phát minh ra chữ viết còn quan trọng hơn việc Thánh Nhơn xuất thế cứu đời. Thánh Nhơn không phải lúc nào và nơi nào cũng có, nên việc giáo hóa bị hạn chế bởi thời gian và không gian. Trong khi đó, nhờ có chữ viết mà kinh sách được ra đời, đạo lý có điều kiện truyền đạt rộng khắp vượt thời gian và không gian, việc giáo hóa vì thế mà được nối tiếp truyền lưu bất tận.

Câu thứ nhì ngụ ý so sánh tư tưởng uyên thâm và lời nói đạo đức của Đức Ngài có thể giáo hóa con người gìn giữ vững vàng tâm địa và như thế việc ấy còn tốt đẹp và vững vàng hơn cả những cây trụ bằng chân ngao.

TỪ VỰNG

Tự : chữ viết.

Lôi : sấm.

Tự lôi : tiếng sấm khi có phát minh ra chữ viết.

Trữ : chứa.

Bính : một can thuộc về hỏa, nên Bính chỉ ngọn lửa nghĩa là sự cháy sáng ; một nghĩa khác là sự văn minh.

Tự lôi trữ bính : Theo truyền thuyết, khi chữ viết (chữ Nho) được phát minh thì kinh thiên động địa, quỷ khóc thần sầu, sấm giăng mưa giáng. Văn tự như có chứa ngọn lửa để soi sáng và ghi chép kiến thức của người xưa. Do đó người xưa rất coi trọng chữ viết. Trong Kinh Sám Hối có câu :

Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,

Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.

Linh : linh thiêng.

Ư : tiếng đẽm, có nghĩa ở tại, cũng có nghĩa là hơn.

Phụng : chim *Phượng* là con trống, chim *Loan* là con mái. Chim *Phụng* có tánh linh, thời loạn lạc thì ẩn mình trong hang núi, khi sắp thái bình thì bay ra cất tiếng gáy báo hiệu có Thánh Nhân và Thánh Chúa ra đời.

Lãnh : đỉnh núi cao.

Phụng lãnh : đỉnh núi Phụng, núi Kỳ Sơn.

Chí như : đến như.

Ý : tư tưởng.

Từ : lời văn.

Tường : tốt đẹp, may mắn.

Ngao : loài rùa biển (loại ba ba) khổng lồ, theo truyền thuyết là có khả năng chống chọi cho đất khỏi bị sụp lở.

Ngao trụ : cây cột bằng chân ngao.

Ngao Trụ : tên của năm hòn núi ngoài biển, thuộc Bắc Cầu Lư Châu, nơi chư Tiên ngự. Núi này không có chơn, nhô lên hay sụp xuống tùy theo thủy triều. Chư Tiên sợ mối thâm với Thượng Đế xin giữ núi cho chắc. Thượng Đế sai 15 con Cự Ngao thay phiên chống giữ cho núi đứng yên một chỗ trên mặt biển, do đó mới có tên là núi Ngao Trụ.

Khai nhưn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.

- *Việc khai mở lòng người ắt hẳn ở nơi lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, ý nói : Việc giáo dục đạo đức cho con người phải đặt trên căn bản là lòng kính hiếu với cha mẹ.*

- *Đã thọ ơn đất nước, ơn đồng bào thì việc trước tiên tất nhiên là phải tận trung phò chúa, trung thành với tổ quốc.*

Ghi Chú : Toàn bài kinh có hai câu trên làm nổi bật về tôn chỉ của Đạo Nho, và là một cặp đối rất chỉnh về hình thức lẫn nội dung :

- *Câu thứ nhất nói về lòng chí hiếu (đốc thân chi hiếu) là dạy cái đạo làm con trong một gia đình.*

- *Câu thứ nhì nói về lòng tận trung (trí chúa chi trung) là dạy cái đạo làm dân trong một quốc gia.*

Có đủ cả *hiếu lẫn trung* là vẹn toàn nghĩa vụ đối với gia đình và quốc gia, là chu toàn cái đạo làm người, hay Nhân đạo của Nhà Nho.

Ngoài ra câu thứ 4 đã nói “*Bồi quế thọ ư âm chất chi điền*” là nhắm vào việc tu thân của cá nhân. Bài kinh diễn tả đủ ba phương diện *cá nhân, gia đình, quốc gia* (xã hội). Đó chính là quan niệm *tu thân, tề gia, trị quốc* nơi sách Đại Học.

Có tài liệu cho rằng : “*Thọ quốc mạch*” là sự trường tồn của tổ quốc.

Khai nhơn tâm : khai mở lòng người. **Khai** là động từ.

Thọ quốc mạch : thọ hưởng lộc nước. **Thọ** là động từ.

TỪ VỰNG

Khai : mở mang trí tuệ cho người.

Nhơn tâm : lòng người, bản chất đạo đức của con người.

Tất : ắt hẳn, phải là.

Bổn : cái gốc, căn bản.

Ư : ở tại.

Đốc : rất, lắm.

Thân : gần gũi thương yêu, ám chỉ cha mẹ.

Chi : tiếng đệm.

Mạch : ống dẫn máu để đem dưỡng khí và các chất bổ dưỡng nuôi sống các tế bào trong cơ thể.

Quốc Mạch : mạch sống của một quốc gia, chỉ chung tất cả các sinh hoạt văn hóa, văn minh, truyền thống, gia sản vật chất và tinh thần. Đó là cái nguồn sinh lực nuôi dưỡng cho một đất nước trường tồn. Mỗi người dân trong nước được ví như một tế bào trong cơ thể. Gọi là quốc mạch là để so sánh với huyết mạch là dòng máu luân lưu nuôi sống các tế bào trong một cơ thể.

Thọ quốc mạch : thọ hưởng lộc nước ơn dân, ở đây coi chữ **Thọ** là động từ ‘verb’ vì trong câu *Khai nhơn tâm...* chữ **Khai** cũng là động từ; nếu coi chữ *Thọ* là tính từ ‘adjective’ thì sẽ hiểu ‘*Thọ quốc mạch*’ là sự trường tồn của quốc gia.

Tất : ắt hẳn, phải là.

Tiên : trước.

Trí : rất, lắm, hết mực.

Trí chúa chi trung : hết mực trung thành với vua chúa là những vị đại biểu cho quốc gia dưới thời quân chủ.

**Ứng mộng bảo sanh,
Thùy từ mẫn khổ.**

- Đức Khổng Tử có lòng nhơn từ thương dân khốn khổ, nên thường chiêm bao thấy ông Chu Công ứng mộng dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân.

Chu Công là một vị Đại Hiền mà Đức Khổng Tử mơ ước nối chí để tái lập trật tự xã hội cho dân chúng thoát khỏi điêu linh.

TỪ VỰNG

Ứng mộng : cho thấy trong giấc chiêm bao.

Bảo sanh : bảo vệ sự sống.

Thùy từ : có lòng thương yêu đối với kẻ dưới.

Mẫn : thương xót, lo lắng.

Khổ : nỗi khổ.

**Đại Nhơn, Đại Hiếu,
Đại Thánh, Đại Từ,**

Xưng tán tụng đức độ cao tột của Đức Khổng Tử :

- Lòng nhân ái mênh mông, lòng hiếu thảo to lớn,

- Bậc chí Thánh, đức từ bi bao la.

**Thần văn, Thánh võ,
Hiếu Đức Trung Nhơn.**

Khen tặng Đức Khổng Tử có tài kiêm văn lẫn võ :

- Văn chương tuyệt vời, hay như Thần, võ nghệ tuyệt giỏi, giỏi như Thánh.

- Có đủ 4 đức tánh : Hiếu, Đức, Trung, Nhơn.

TỪ VỰNG

Đại : lớn, nhiều, chí. *Đại hiếu* là chí hiếu.

Nhơn : lòng thương mến đối với chúng sanh.

Hiếu : hết lòng thương yêu, phụng dưỡng và thờ phượng cha mẹ.

Thánh : người hiểu thấu mọi việc, học thức và đạo đức rất cao thâm, ở đây có nghĩa là bậc Thánh (tức cao hơn bậc Thần).

Từ : lòng thương yêu bao la đối với kẻ dưới.

Thần văn : văn chương như Thần.

Thánh võ : võ nghệ như Thánh.

Hiếu Đức Trung Nhơn : bốn đức tánh cao quý của con người.

Vương tân sách phụ,

Nho Tông khai hóa,

- *Đức Khổng Tử đã từng là thượng khách của các vị vua chúa và được các vua chúa tham vấn về chánh sách trị nước an dân.*

- *Đức Ngài dùng tông chỉ của Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh làm cho trở nên văn minh (Có thể hiểu : Mở ra đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh cho trở nên văn minh).*

TỪ VỰNG

Vương : vua. *Tân* : khách.

Vương tân : khách của vua.

Sách : kế hoạch, chiến lược. *Phụ* : giúp đỡ.

Sách phụ : giúp cho kế hoạch trị nước an dân.

Nho Tông : Nho Giáo, hay tông chỉ của đạo Nho. *Tông* hay *Tôn* cũng cùng một chữ Hán Việt mà ra, trước đời Nhà Nguyễn thì đọc là Tông, sau đời Nhà Nguyễn vì kiêng tên nên đọc là Tôn.

Khai hóa : mở mang ra làm cho trở nên văn minh.

Văn Tuyên Tư Lộ,

Với tên thụy là Văn Tuyên, Đức Khổng Tử trông coi việc ban phước lộc cho thế gian về văn chương thi cử và phẩm tước nơi quan trường,

TỪ VỰNG

Văn Tuyên : là một trong những tên thụy do các vua đời sau truy tặng cho Đức Khổng Tử. Tên thụy là tên đặt cho người đã chết, dựa theo phẩm chất lúc còn sanh tiền.

Tư Lộc : lo việc ban phước lộc cho thế gian về văn chương thi cử và phẩm tước nơi quan trường.

III.- PHẦN THỨ BA : ĐOẠN KẾT

Phần cuối của bài kinh có ý tán tụng đức độ cao tột Đức Khổng Tử. Là một vị Thiên Tôn với lòng thương yêu và giúp đỡ nhưn sanh, Đức Ngài đã dùng tông chỉ của Nho Giáo để làm cho nước nhà được văn minh.

Hoàng nhưn Đế Quân,

- *Đức Khổng Tử là vị Đế Quân có lòng nhưn đức bao la,*

TỪ VỰNG

Hoàng : to lớn.

Nhưn : lòng thương mến đối với chúng sanh.

Đế Quân : phẩm tước cao trọng nơi cõi thiêng liêng do Đức Chí Tôn phong thưởng.

Trùng chơn chánh quang,

Bửu quang từ tế Thiên Tôn.

Tán tụng Đức Khổng Tử :

Là một vị Thiên Tôn với lòng thương yêu và hay giúp đỡ người đời, Đức Khổng Tử có những đức tánh : trong sạch, chơn thật, ngay thẳng, ngời sáng, và sáng báu khác thường.

TỪ VỰNG

Trùng : trong sạch. *Chơn* : chơn thật.
Chánh : ngay thẳng. *Quang* : sáng ngời.
Bửu quang : ánh sáng quý báu khác thường.
Từ tế : có lòng từ bi và hay cứu giúp người.
Thiên Tôn : chức phẩm do Thượng Đế ban cho.

— o —

Bài Đọc Thêm

ĐỨC VĂN XƯƠNG ĐẾ QUÂN và Kinh Nho Giáo

Chúng tôi đã đọc qua ít nhất là 4 tài liệu theo đó thì bài *Kinh Nho Giáo* không những chỉ xưng tụng công đức của *Đức Khổng Thánh* mà trước hết là xưng tụng công đức của *Đức Văn Xương Đế Quân*, cũng như bài *Kinh Tiên Giáo* xưng tụng công đức của *Đức Thái Thượng Đạo Tổ* và *Đức Lão Tử*. Hiểu như thế, chúng tôi thấy có phần hợp lý hơn khi tìm hiểu về cách thờ và việc đọc kinh. Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chúng ta thờ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi.

* Khi đọc kinh thì chúng ta xưng tụng công đức các Đấng trong Tam Giáo thuộc *Nhứt Kỳ Phổ Độ*, vì việc xưng tụng phải đạt ý nghĩa cao siêu hơn :

- *Phật giáo* : Xưng tụng Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.
- *Tiên Giáo* : Xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Tổ.
- *Nho Giáo* : Xưng tụng Đức Văn Xương Đế Quân.

Trong tạp chí Đại Đồng số 16, ra ngày 1 tháng 7 năm 1940, Ngài *Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu* có viết như sau : “*Thú thật, trong buổi đầu tiên, chúng tôi dốt Đạo, ông Lê (tức Ngài Lê Văn Lịch : Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt) bảo sao hay vậy, chớ dẫu dè bài Nho Giáo ‘Quế Hương nội điện...’ không phải bài xưng tụng Đức Khổng Thánh mà là bài xưng tụng Đức Văn Xương Đế Quân kia mà”*”.

* Trên Thiên Bàn, chúng ta thờ các Đấng trong Tam Giáo thuộc Nhị Kỳ Phổ Độ. Vì việc thờ phượng chủ yếu chú trọng về hình tướng, nên chúng ta thờ các Đấng đã từng hiện thân hành đạo ở thế gian trong thời gian tương đối gần với chúng ta hơn :

- *Phật Giáo* : Thờ Đức Thích Ca Như Lai.
- *Tiên Giáo* : Thờ Đức Lão Tử.
- *Nho Giáo* : Thờ Đức Khổng Tử.

* *Khi chúng ta hành đạo, Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ cầm quyền Đại Đạo cho các Đấng trong Tam Giáo thuộc Tam Kỳ Phổ Độ, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm :*

- *Tiên Giáo* : Đức Lý Đại Tiên Trưởng, là Nhứt Trấn Oai Nghiêm,
- *Phật Giáo* : Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, là Nhị Trấn Oai Nghiêm,
- *Nho Giáo* : Đức Quan Thánh Đế Quân, là Tam Trấn Oai Nghiêm.

GHI CHÚ :

* Trong Bộ Thánh Ngôn Sứ Tập (Bộ Mới có bổ sung và sửa chữa) do Hiền tài Nguyễn Văn Hồng sưu tầm, Quyển I, trang 48, bài 21, có ghi :

Đức Chí Tôn giảng cơ cho biết :

“Đức Khổng Tử là Văn Xương Tiên giáng trần”.

Trọng Ni (tức Đức Khổng Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần dựng thừa mạng lệnh THẦY làm Chương Giáo Nhơn Đạo, lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cụt vị.

(Trích trong Phổ Cáo Chúng Sanh).

* Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh :

- *Văn Xương* là tên một vị thần chủ việc văn chương, cũng gọi là *Văn Xương Đế Quân*.

(Xin xem tiếp trang 44)

BÍ PHÁP DÂNG TAM BỬU BÍ PHÁP GIẢI THOÁT

Bach Y

CHƯƠNG I

Ngoài hạnh môn tịnh tâm nhằm đi đến pháp môn Minh Tâm Kiến Tánh, đạo Cao Đài còn có một bí pháp giải thoát khác, đó là Bí Pháp Dâng Tam Bửu. Vậy Bí Pháp Dâng Tam Bửu là gì?

Theo như lời thuyết giảng của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh kể từ đầu tháng tư đến cuối tháng mười năm Kỷ Sửu (1949) thì dâng Tam Bửu có nghĩa là dâng cả xác thân của mình. Xác thân nói đây được Đức Hộ Pháp giải nghĩa là Tam Thể Thân, gồm nhục thân mà trong đó còn có Chơn Thần và Chơn Linh.

Để thấu rõ tận tường hơn ý nghĩa của bí pháp dâng hiến thân, tức dâng Tam Bửu để giải thoát, xin trước tiên được ghi lại lời dạy sau đây của Đức Hộ Pháp.

Ngài dạy sau khi dâng hoa để cúng Đức Chí Tôn thì mỗi tín đồ phải cầu nguyện hiến dâng như sau: “*Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.*” Rồi kế tiếp theo đó, sau khi dâng rượu và trà thì nguyện hiến dâng trí não và linh hồn.

Việc hiến dâng như vừa nói trên đây gọi là Dâng Tam Bửu, mà theo như lời dạy của Đức Hộ Pháp thì Dâng Tam Bửu là một bí pháp giải thoát.

Đến đây một câu hỏi cần được đặt ra, đó là làm thế nào mà khi dâng hiến tam thể thân rồi thì người tu có thể giải thoát được? Trong tam thể thân này có đệ nhất xác thân hiển lộ, đó là xác thân do đất, nước, gió, lửa hay âm dương ngũ hành tạo thành,

nó hoàn toàn hữu lậu và ô trược. Vậy thì việc hiến dâng nó có thuận tiện và có nên hay không?

Để trả lời câu hỏi trên, xin trước tiên được xét qua xác thân, tức nhục thân cùng với việc dâng hiến.

I. DÂNG HIẾN XÁC THÂN ĐỂ GIẢI THOÁT:

A. Ý nghĩa xác thân trong Phương Châm Hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông

Trong quyển Phương Châm Hành Đạo dùng để dạy tín đồ cũng như chức sắc chức việc nên nhấn nại, thuận hòa khi đi hành đạo, Đức Quyền Giáo Tông có kể lại câu chuyện của Ngài Phú Lô Na, một đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca như sau:

Một hôm ngài Phú Lô Na trình xin Đức Phật cho ngài đến hành đạo tại một địa phương nọ. Đây là nơi mà người dân rất hung dữ và không ai dám đến truyền đạo cả.

Đức Phật hỏi rằng: “Nếu truyền giáo mà người ta không nghe, còn trở lại mắng nhiếc thì hiền đồ liệu sao?”

-Thưa: “Nếu ai mắng nhiếc, thì đệ tử chắc rằng người ấy còn là người tốt, vì họ không đánh đập.”

-Hỏi: “Nếu họ đánh đập hiền đồ thì liệu sao?”

-Thưa: “Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ chỉ đánh đập chớ chưa hề đâm chém.”

-Hỏi: “Nếu họ đâm chém thì hiền đồ liệu sao?”

-Thưa: “Đệ tử cũng cho họ là lành tốt vì họ không đành lòng chém đệ tử đến chết.”

-Hỏi: “Nếu họ chém chết mới liệu sao?”

-Thưa: “Đệ tử sẽ cho họ là người ơn vì nhờ họ đệ tử khỏi đau đớn mà thoát được cái xác thịt hôi thúi tù túng này.”

Tóm lại, với lời nói sau cùng của ngài Phú Lô Na thì cái nhục thân của mỗi con người nó hoàn toàn bất tịnh. Nó là một xác thịt hôi thúi tù túng.

Như vậy, thử hỏi với cái xác thân bất tịnh này của ta mà dâng lên Đức Chí Tôn để làm gì? Làm như vậy là ta có lỗi và có tội không?

Trước khi trả lời câu hỏi này, xin được trình bày qua quan niệm của Đức Phật Thích Ca về bản thân tức là xác thân nhục thể của mỗi con người.

B. Xác thân hay báo thân với Đức Phật Thích Ca:

1. Trong thời gian ngồi thiền dưới cội cây bồ đề và sắp thành đạo, Đức Phật Thích Ca có bị ma vương đến phá.

Các ma nữ ăn mặc hở hang đến trước mặt Ngài ca hát nhảy múa với những vũ điệu kêu gọi dục tình. Dụng ý của chúng là khơi dậy lòng ham muốn của Ngài.

Sở dĩ chúng làm như vậy vì chúng sợ rằng một khi ngài thành đạo rồi thì ngài sẽ tận diệt chúng. Chính vì thế mà chúng muốn ngài không thể đạt được đạo.

Mặc dù bị ma vương cố tình cám dỗ nhưng Đức Phật Thích Ca vẫn giữ được tâm an nhiên thanh tịnh. Ngài nói với đám ma nữ rằng: “Các đả da hôi thúi kia, hãy đi đi, ta không có dùng.”

Lời nói của Đức Phật cho thấy ngài không dùng, tức không xử dụng các đả da hôi thúi kia. Nói rõ hơn là ngài xem phàm thân nhục thể này như là cái đả da hôi thúi, và đó là một sự thật mà nếu con người, nhất là người tu, mà còn tham đắm thì không làm sao đạt đạo được.

2. Sau khi đạt đạo và còn tại thế, có một hôm Đức Phật giảng cho các đệ tử nghe bài pháp “Quán Thân Bất Tịnh.” Giảng xong, ngài cho tất cả các tỳ kheo biết là ngài phải an cư một thời gian ba tháng, không tiếp xúc với bất cứ một ai, ngoài người thị giả.

Ba tháng an cư xong, ngài trở ra và đến thăm lại các tỳ kheo đồ đệ của ngài. Ngài thấy sao họ còn ít quá, vắng mặt rất nhiều. Lấy làm lạ ngài hỏi lý do và ngài được ngài A. Nan cho biết rằng sau khi nghe Thế Tôn giảng về Thân Bất Tịnh, các Tỳ Kheo thấy gồm quá, gồm đến nỗi không còn chịu đựng nổi với thân nhơ nhớp của mình nên đã tự tử hoặc nhờ người khác giết mình cho chết để không còn nhìn thấy, cũng như không còn sống với phàm thân nhục thể nhơ nhớp này nữa.

Tóm lại, qua hai câu chuyện liên quan đến Đức Phật Thích Ca và với lời dạy của Đức Quyền Giáo Tông căn cứ vào sự trình bày của ông Phú Lâu Na thì đệ nhất xác thân tức phàm thân nhục thể của mỗi con người, nó hoàn toàn hữu lậu và bất tịnh.

Sự hữu lậu và bất tịnh của nhục thân rõ ràng đã được Đức Phật xác nhận qua những lời ngài nói với ma vương lúc ngài ngồi thiền sắp đắc đạo, cũng như khi ngài dạy chúng tỳ kheo đệ tử của ngài.

Như vậy, thân này chắc chắn và hoàn toàn bất tịnh. Thế nhưng vì lý do gì mà Đức Hộ Pháp bảo phải dâng nó cho Đức Chí Tôn để ngài dùng phương nào thì dùng? Có lý do nào để Đức Hộ Pháp dạy tín đồ như vậy. Tại sao ngài lại nói việc dâng hiến xác thân lại là một bí pháp để đoạt cơ giải thoát.

Để giải tỏa những thắc mắc được nêu ra qua hai điểm A và B, xin quán xét lại xác thân qua giáo lý của đạo Cao Đài, cũng như qua cách nhìn, cách thấy của Đức Hộ Pháp.

C. Dâng hiến xác thân theo lời dạy của Đức Hộ Pháp:

Thứ nhất theo giáo lý của đạo Cao Đài, rõ nhất trong phần giảng cơ dạy đạo của Đức Cao Thượng Phẩm, thì tiếng gọi xác thân là gồm cả nhục thân và Chơn Thần, Chơn Linh cộng lại, chớ không phải chỉ vốn vẹn có phàm thân nhục thể mà thôi.

Thứ hai theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì ngài bảo rằng trong xác thân của mỗi một con người, không những nó chỉ là nhục thể không thôi, mà còn có cả trí não và linh hồn. Ngài nói: “Bần đạo thuyết minh rằng: con thú này (tức xác thân) có ông Trời ở trông, ông đồng sống với nó.

.....
Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có THÂN có THỨ, vì cơ cho nên triết lý Thất Tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm THỨ thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó.”

Nói rõ hơn, theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì trong nhục thân bất tịnh của mỗi một con người, còn gồm có thanh tịnh

thân, an lạc thân, giác ngộ thân, niết bàn thân, Thánh Hiền thân hay Phật thân. Chính vì thế nên không thể tách rời cái thân này mà có Thánh Hiền thân hay Phật thân được. Nói khác hơn là muốn làm hiển lộ Phật thân thì trước tiên phải căn cứ vào cái xác thân này, tức xác thân này là nơi xuất phát để đạt đến giác ngộ, để trở về với Chơn Tâm, Phật Tánh, Pháp Thân.

1. CHỨNG MINH:

Lời dạy nêu trên của Đức Hộ Pháp hoàn toàn được chứng minh qua những gì mà Đức Phật Thích Ca trong hơn hai ngàn năm đã lưu lại.

Thật vậy, khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế, có một hôm ngài nói với đại chúng trong đó có ngài A Nan rằng: “Thân các ông và thân Như Lai không khác gì hết, mà thân của ông gọi là thân vô minh trước ác, còn thân Như Lai gọi là pháp thân thanh tịnh.”

Ngoài ra, trong kinh Như Lai Viên Giác, Đức Phật Thích Ca cũng có nói rằng thân này là huyền, thân này không thật, nhưng trong cái không thật ấy lại có cái thật cần được bảo vệ và làm hiển lộ, đó là thân thật, tức Phật thân mà ngài Vĩnh Gia Huyền Giác tóm lược bằng câu nói “*Huyền hóa vô thân tức Pháp thân.*” nghĩa là thân huyền hóa bất tịnh này có cũng như không có. Dù vậy, phải luôn luôn nhớ rằng cái thân huyền hóa bất tịnh ấy cũng chính là Phật thân, Pháp Tánh đó vậy.

Tóm lại, khi nói về thân của mỗi con người thì nó gồm có xác thân hay báo thân, ứng thân hay hóa thân, và Pháp thân hay Phật Tánh như nói theo đạo Phật. Còn nói với đạo Cao Đài thì nó gồm có xác thân, chơn thân và chơn linh hay nhục thân, trí não và linh hồn. Cả hai tôn giáo không khác nhau ở chỗ thấy được tam thể thân, nhưng có khác nhau trong tiếng gọi.

Cũng giống như tiếng gọi có khác mà từ cái tam thể thân này, mỗi người ở một góc độ khác nhau, ở mỗi hoàn cảnh, không gian và thời gian khác nhau, cũng như với những nhu cầu khác nhau nên thấy thân có khác. Có người thấy nó như nhớp bất tịnh. Có người thấy nó thanh tịnh, an lạc, giác ngộ, thánh thiện, v.v. Mỗi cách thấy của mỗi người là căn cứ vào căn phần, công

tu trì, hay mục tiêu mà người ấy muốn nói hay muốn thấy, tức cái chân lý mà mỗi người tựa vào.

Nói về chân lý thì có hai thứ chân lý.

Một là chân lý thế gian gọi là Tục Đế. Hai là chân lý siêu xuất thế gian tức Chân Đế.

Cái mà Đức Quyền Giáo Tông nói, đó là chân lý tục đế, bày tỏ rõ ràng xác thân thế tục của mỗi con người là như nhớp bất tịnh. Còn cái mà Đức Hộ Pháp muốn chỉ, đó là chân lý xuất thế gian, chỉ rõ trong thân bất tịnh còn có Chơn Thần và Chơn Linh, tức hóa thân hay pháp thân như nói theo đạo Phật.

Việc thấu rõ hai chân lý này- mà bản chất của cả hai là bổ túc cho nhau - sẽ giúp con người không còn chẻ chia phân biệt, không còn nói tốt nói xấu, nói cao nói thấp, nói phải nói quấy, nói thị nói phi, khen chê, thương ghét, v.v. để thấy rằng tất cả tuy hai mà là một, chẳng khác nào “Nhất điểm như tinh tượng, hoành câu tợ nguyệt tà” để diễn tả chữ tâm theo Khổng giáo và Phật Giáo hay như Thiên Nhân của đạo Cao Đài với “Nhân thị chủ tâm” bao gồm nhiều bí pháp và còn hàm chứa ý nghĩa Thiên Nhân Hợp Nhất tức Trời người là một không hai và chân tâm vọng tâm cũng chỉ là một mà thôi. Ý nghĩa “Một” đây được chứng minh qua câu kết “Thiên giả, ngã dã” nghĩa là Trời cũng đó mà Người cũng đó, tức Trời Người không hai mà chỉ là một, như Đức Hộ Pháp và Đức Phật Thích Ca đã dạy mà mục đích không gì khác hơn là để chỉ cho thấy Tướng và Tánh hay Tục đế và Chân đế cũng chẳng phải hai.

2. CHÂN ĐẾ VÀ TỤC ĐẾ:

Đến đây, một lần nữa xin dùng hai vé của cùng một chân lý tối thượng để trình bày lời nói của Đức Quyền Giáo Tông và của Đức Hộ Pháp tuy hai nhưng lại là một. Hai vé của chân lý tối thượng đó là Chân đế và Tục đế.

Chân đế và Tục đế tức là Nhị đế, cũng có nghĩa là hai chân lý mà trong đó Tục đế là chân lý thế gian và Chân đế là chân lý xuất thế gian.

Như vậy, với Đức Quyền Giáo Tông qua quyển Phương Châm Hành Đạo, Ngài mặc nhiên muốn mượn lời nói của Ông Phú Lâu Na nhằm dạy về Tục đế qua việc chỉ thân bất tịnh để khuyến tu.

Còn Đức Hộ Pháp, Ngài muốn chỉ Pháp Thân hay Chơn Linh, đó là trí não, linh hồn, có sẵn trong xác thân, để người tu thấy rõ và lìa bỏ nhục thể mà trở về với Pháp Thân hay Chơn Linh.

Đây là hai chân lý (Nhị Đế), mà cả hai chân lý này chỉ nhằm vào một chân lý tối thượng, đó là giải thoát hay đoạt cảnh giới Niết Bàn. Đây cũng là cách nói, cách gọi hai bề mặt của một đồng tiền, tức cả hai vẫn là một. Một đàng dùng thể pháp chỉ thẳng thân bất tịnh, để không còn bám víu nó, tham ái nó mà phải lìa bỏ nó để lo tu đạt Đạo. Một đàng thì chỉ rõ trong thân bất tịnh ấy còn có Niết Bàn thân, Thánh Hiền thân, Phật thân, vậy thì nên mau hiển dăng xác thân, lìa bỏ xác thân để trở về với Chân thân là thân Phật, tức đạt bí pháp giải thoát.

Tóm lại, lời dạy của Đức Quyền Giáo Tông và của Đức Hộ Pháp tuy hai nhưng là một.

Một muốn chỉ Tục đế là thân bất tịnh vô thường và vì nó vô thường nên nó sinh diệt, do đó phải có can đảm tức có dũng (bi, trí, dũng) để rời xa nó.

Thứ hai, rời xa nó cũng có nghĩa là phải biết buông bỏ nó, hiển dăng nó để nhờ nó và dùng nó mà lo phổ độ như lời dạy của Đức Hộ Pháp: “Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.” Như vậy, có hiển dăng nó sau khi thấy nó sinh diệt, nghĩa là chắc chắn nó sẽ trở về không, đó là cái thấy chân đế, bằng trí tuệ Vô Đối tức trí tuệ Bát Nhã mà Đức Hộ Pháp bảo làm nhưng Ngài không nói hết được, lý do vì bởi có những khó khăn qua ngôn ngữ.

II. KHÓ KHĂN TRONG BÍ PHÁP DĂNG TAM BỬU GIẢI THOÁT:

Trong quyển Bí Pháp dạy về dăng Tam Bửu để giải thoát, Đức Hộ Pháp có nói rằng: “Có một điều Bản Đạo khuyến đừng

có bơ bơ nữa, điều khó khăn phải để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm, khó lắm, phải rán học mới có thể đoạt pháp đăng.” (Thuyết giảng về Bí Pháp tại Đền Thánh đêm 05 tháng 04 Kỷ Sửu (1949)

Qua lời dạy trên đây, Đức Hộ Pháp bảo toàn thể con em của Đức Ngài “đừng có bơ bơ nữa” nghĩa là phải có sự quan tâm chú ý đặc biệt, chớ đừng coi bí pháp đăng Tam Bửu là một việc tầm thường, hễ cứ niệm hiến dâng xong là giải thoát, không phải vậy đâu.

Để đạt Đạo, các con em của Đức Ngài cần phải “để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm”, vì vấn đề đạt Đạo rất khó khăn, “khó lắm”, phải rán học mới có thể đoạt pháp đăng.

Nói khác hơn, lời dạy Đức Ngài cho thấy Bí Pháp Đăng Tam Bửu Giải Thoát tưởng đâu là dễ, tưởng đâu cứ chấp tay lên trán niệm rồi lạy là xong, là giải thoát, nhưng thật ra có rất nhiều việc cần phải tìm hiểu cho thấu đáo tận tường, rồi phải rán tu, rán học cho đến nơi đến chốn và sau đó hành trì viên mãn mới mong có kết quả được.

Thật vậy, nếu cứ niệm xong Bí Pháp Đăng Tam Bửu thì được giải thoát, vậy thử hỏi từ trước đến giờ, biết bao nhiêu vị chức sắc và tín đồ đã dâng Tam Bửu, thậm chí không biết bao nhiêu lần, dâng liên tục tháng này qua năm nọ, nhưng có giải thoát được chưa? Nếu chưa thì tại sao? Khó khăn trở ngại ở chỗ nào?

A. Khó khăn do ngôn ngữ:

Điều khó khăn thứ nhất khiến cho việc dâng Tam Bửu mà không giải thoát được là do nơi ngôn ngữ. Nói rõ hơn, ngôn ngữ không những gây khó khăn mà còn là một trở ngại cho việc giải thoát.

Thật vậy, lời nguyện dâng xác thân cũng là một loại ngôn ngữ dùng để diễn đạt. Loại ngôn ngữ này không giống hai loại ngôn ngữ khác, đó là ngôn ngữ bằng lời nói tỏ rõ (vocal language) hay ngôn ngữ bằng cử chỉ hành động (body language).

Dù vậy, cả ba loại ngôn ngữ vừa nêu đều có những đặc tính khác quan giống nhau như sau:

1. Ngôn ngữ không phải là sự tướng, mà chỉ là biểu tượng của sự tướng. Nói khác hơn, ngôn ngữ chỉ là một giả danh của sự thể vì nó không phải là sự thể, nghĩa là tên gọi đó chỉ biểu tượng cho sự thể chứ không phải bản thân thực tại của sự thể. Do đó, khi nguyện hay niệm hiến dâng thì chưa phải là một sự hiến dâng thật sự. Vì chỉ nguyện hay niệm hiến dâng mà chẳng hề có sự hiến dâng nên hậu quả đương nhiên là sự giải thoát không thể có được. Sự giải thoát chỉ thành tựu là khi nào có một chuỗi dài tiếp nối từ ngôn ngữ tức nguyện niệm đến thân và tâm trọn vẹn hiến dâng đầy đủ thì mới được.

2. Ngôn ngữ là giả tạm, hữu lậu:

Thật vậy, ngôn ngữ vốn là biểu tượng của suy nghĩ, hay nói rõ hơn là hình thức của tư duy, mà tư duy thông thường bắt nguồn từ các giác quan.

Do giác quan có nhận cái gì ở trần cảnh bên ngoài nên mới ý thức đến cái đó. Thế rồi cái đó tạo ra ý kiến, suy nghĩ, đó gọi là tư duy. Nói khác hơn, tư duy là dùng các giác quan và ý thức phân biệt để phân biệt mọi sự vật với những hình tướng khác nhau để mà biết tức là nhận biết.

Vì tư duy có nguồn gốc từ các giác quan, mà các giác quan là hữu vi, hữu lậu, nên ngôn ngữ đến từ tư duy cũng không tránh khỏi hữu lậu.

Hữu lậu nói đây có nghĩa là còn nhuộm sắc trần, mà đối với con người thân phàm xác thịt thì cũng có nghĩa là vẫn còn phàm phu ô trược, vì thế ngôn ngữ chỉ là phương tiện để tìm tới Chân Lý, đến Đạo, chứ ngôn ngữ không phải là chân lý, là Đạo. Chính vì lý do này mà khi dùng ngôn ngữ để nguyện niệm dâng xác thân cho Thầy, rồi cho đó là xong, là đủ, là đoạt cơ giải thoát thì hoàn toàn sai.

Ngôn ngữ là ngôn ngữ còn giải thoát là giải thoát.

Nói dâng xác thân mà tâm mình có dâng thật hay không; hay miệng thì nói dâng mà tâm và thực tế lại không dâng. Nếu đúng là có dâng thì thân đâu còn là của mình nữa, như thế mới có thể nói như lời Đức Hộ Pháp đã bảo là “con không biết nữa”.

Như vậy mới thật đúng theo lời nói của Đức Hộ Pháp, nghĩa là lời nói của Đức Hộ Pháp là đúng hoàn toàn đối với bất cứ tín đồ nào miệng niệm dăng và tâm thật sự cũng đã dăng.

Đàng này, nếu trái lại, ngôn ngữ thì dăng tức miệng niệm dăng nhưng tâm lại không dăng. Chính vì tâm không dăng nên sau khi cúng, tâm mới còn chạy theo xác thân trở ra ngoài đời để phân biệt tốt xấu, tranh đua hơn thua, phải quấy, khen chê, thương ghét rồi chấp nhứt, cãi cọ, gây gổ giận hờn nhau. Đó là nói dăng mà chẳng có dăng gì cả. Chỉ là nói miệng thôi. Thế là chỉ có tu miệng chứ chẳng có tu tâm.

Muốn biết mình có thật dăng hay không thì sau khi cúng bái đàn xong rồi đi ra ngoài, nếu có ai chưởi thì mình cũng bỏ qua không giận, ai nói mình ngu mình cũng cười, ai bảo mình khôn mình cũng không mừng mình vẫn bình tâm, như vậy mới đúng là tâm mình thanh tịnh, tâm của Hiền, của Thánh, là tâm giải thoát. Tâm được thanh tịnh, trở thành tâm của Hiền Thánh là vì thân này mình đã hiến dăng trọn vẹn cho Thầy rồi, nghĩa là thân dù có nhưng cũng như không. Mình phải thấy nó là không vì nó vô thường, nó sẽ hư hoại và biến diệt, vậy thì nên buông bỏ nó chứ đừng bám víu nó làm gì. Hễ còn bám víu nó là hơn thua, thương ghét sẽ luôn luôn vẫn còn. Nhưng nếu biết buông bỏ nó, thấy nó là không, vì vô thường biến hoại, thì đâu còn là của mình nữa, cũng như Đức Hộ Pháp nói “hễ dăng rồi thì còn gì của mình nữa”. Có thật được như vậy, nghĩa là có làm đúng được như vậy, thì đó mới đúng theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, và như vậy mới đoạt cơ giải thoát được.

Tóm lại, nếu muốn đoạt được cơ giải thoát thì khi dăng Tam Bửu xong với nguyện niệm dăng hiến xác thân, người tín đồ sau đó ra hậu điện hay trở về cuộc sống thế gian ngoài đời chớ nên nói tốt nói xấu, nói hay nói dở, nói cao nói thấp, nói đúng nói sai, nói thị nói phi, chớ nên khen chê, thương ghét, chẳng còn tham ái, mê đắm hay bám víu nữa. Như vậy mới thật sự là đã hiến dăng xác thân.

Dăng xác thân ngoài mục đích phụng sự vạn linh để đoạt bí pháp giải thoát về sau, lại còn là thể pháp trong hiện tại

dạy mình phải tu sửa, mà quan trọng nhất và trước tiên nhất là phải tu thân.

Tu thân đây có nghĩa là phải có chánh kiến, chánh tư duy và chánh niệm về thân. Chánh kiến, chánh tư duy và chánh niệm đó hàm chứa sự thấu hiểu tận tường thân này là vay mượn, thân này là duyên hợp, thân này là vô thường. Nó chỉ là một giả tướng hư vọng, như mộng, như huyễn, như bọt, như bóng, như làn điện chớp, hữu hoàn vô, như vang của tiếng, như bóng của hình, nó chẳng trường tồn. Vậy thì đừng nên bám víu nó và phải biết buông bỏ, dâng hiến nó để phục vụ vạn linh. Có thấy được như vậy thì mới đạt được cơ giải thoát. Bằng trái lại, nếu cứ vọng niệm với ngôn ngữ giả tạm và hữu lậu thì không làm sao thấy được Niết Bàn, không làm sao có thể trở lại Bạch Ngọc Kinh được.

3. Ngôn ngữ thế gian và ngôn ngữ xuất thế gian:

Trong sự giao tiếp thường xuyên giữa các phàm thân với nhau, hay giữa phàm thân và pháp thân, có hai loại ngôn ngữ. Đó là ngôn ngữ thế gian và ngôn ngữ xuất thế gian.

a./ Ngôn ngữ thế gian:

Ngày nay, ngôn ngữ thế gian tiêu biểu được ưa chuộng và được đặc biệt chú trọng, đó là ngôn ngữ khoa học hay toán học.

Đây là loại ngôn ngữ thật chính xác, tỏ rõ, có thể dùng với những ký hiệu ước định.

Vì chính xác và tỏ rõ nên lý luận của loại ngôn ngữ này trở thành tiêu biểu, dẫn từ tiền đề đã chấp nhận đến kết quả tất nhiên không thể chối cãi được.

Do tính cách chính xác, tỏ rõ với kết quả không thể chối cãi được nên hầu hết ai ai cũng đều ưa chuộng và dựa vào loại ngôn ngữ này để chứng minh hay kết luận những gì mà mình muốn nói, thậm chí cả nhiều vị lãnh đạo của một hai tông phái tôn giáo cũng muốn dựa vào loại ngôn ngữ khoa học này để chứng minh rằng giáo lý của tôn giáo mình là khoa học chứ chẳng phải hoàn toàn do niềm tin, nếu không nói là mê tín. Đây là một yêu cầu cần thiết và tất nhiên, không ngoài thành tâm

thiện ý thỏa mãn nhu cầu phổ thông giáo lý, chẳng có gì phải thắc mắc cả.

Tuy nhiên, mặc dù ngôn ngữ hay lý luận khoa học rất tỏ rõ, chính xác, mặc dù ngày nay khoa học đã tiến rất xa, nhờ khoa học mà đời sống của con người và xã hội đã được cải thiện vượt bậc, chẳng hạn như ngày nay khoa học đã đi vào không gian để chinh phục vũ trụ, và không ai biết được là trong tương lai khoa học sẽ tiến đến đâu. Duy chỉ có một điều mà người ta có thể biết chắc chắn, đó là có những lãnh vực mà khoa học chưa biết được, chưa đi đến được, chưa khám phá được, chưa chứng minh được, đó có phải chăng là vì khoa học chỉ dùng ngôn ngữ khoa học hay ngôn ngữ thế gian mà loại ngôn ngữ này xuất phát từ tri thức, rõ nhất là tri thức thường nghiệm (experiments), và được qui định bởi tập quán, công ước, thói quen, kinh nghiệm, v.v. tức nhiên đây là loại ngôn ngữ thế gian mà loại ngôn ngữ này hiện tại còn có những giới hạn do đặc tính và vai trò của nó. Nó không làm sao diễn bày hết được những gì sâu kín hay lắng đọng trong lãnh vực tình cảm, tâm tư hay lòng tin thì ngôn ngữ thế gian không làm sao diễn tả hết được. (Dans le domaine des sentiments le langage est insuffisant). Nói rõ hơn, là vì nó còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và điều kiện ở thế gian nên chưa thể đạt đến tầm mức của loại ngôn ngữ xuất thế gian.

b./. Ngôn ngữ xuất thế gian:

Đây là loại ngôn ngữ có nguồn gốc từ Trí Khôn Vô Đối trong giáo lý của đạo Cao Đài mà Đức Hộ Pháp đã trình bày trong quyển Bí Pháp.

Vì bắt nguồn từ Trí Khôn Vô Đối mà loại trí khôn này thuộc lãnh vực bất khả thuyết và bất khả tư nghì nên ngôn ngữ xuất thế gian cũng có những đặc tính không khác. Ngôn ngữ đó chỉ có thể cảm nhận, thẩm thấu và trực nhận sau một chuỗi dài học hỏi để có văn huệ, tư huệ rồi kế tiếp theo đó dốc lòng dụng công tu hành tinh tấn để đạt được tu huệ.

Khi nói ngôn ngữ xuất thế gian bắt nguồn từ Trí Khôn Vô Đối bất khả thuyết hay bất khả tư nghì cũng có nghĩa là

không thể thuyết giảng ra hết được, không thể nói ra hết được, hay không thể tư duy, suy nghĩ theo tri thức thường nghiệm mà biết được (bất khả tư), và cũng không thể bàn thảo, lý luận với loại ngôn ngữ thế gian mà hoàn toàn hiểu hết được, đến được, nắm bắt được các trạng thái tâm linh hay chứng ngộ v.v... (bất khả nghì). Nói rõ hơn, có những trạng thái tâm linh mà con người không thể dùng ngôn ngữ thế gian để nắm bắt được mà trái lại con người chỉ có thể cảm nhận qua thẩm thấu để rồi trực nhận nhờ ngôn ngữ xuất thế gian hay ngôn ngữ vô đối.

Tóm lại, ngôn ngữ xuất thế gian là loại ngôn ngữ bắt nguồn từ Trí Khôn Vô Đối, và vì bắt nguồn từ trí khôn vô đối do đó loại ngôn ngữ này cũng có đặc tính vô đối và được gọi là ngôn ngữ vô đối.

Ngôn ngữ vô đối ở đây có nghĩa là không còn đối đãi nữa.

Ngôn ngữ không còn đối đãi nữa là loại ngôn ngữ mà trong đó không hề có tướng ngã, tướng nhân, không có ta, có người, có của ta, của người đối đãi nhau. Cũng không có sự chẻ chia, phân biệt rồi đem lý lẽ ra để tranh luận, để đối đáp, để hơn thua.

Nói khác hơn, khi còn đối đãi tức nói có thì còn không đối lại, nếu nói cao thì còn thấp đối lại, nếu nói hay thì còn dở đối lại, tức ngôn ngữ đối đãi, có nghĩa là ngôn ngữ còn có tranh chấp, còn có chấp.

Chấp ở đây là chấp phải trái, hay dở, thấp cao, có không, tốt xấu, thương ghét, v.v. để rồi cuối cùng đi đến chấp ngã, chấp nhân, nghĩa là có ta, có người đối diện, đối đãi, đối đáp với nhau. Đó là loại ngôn ngữ thế gian, là loại ngôn ngữ đã làm cho con người còn ham ăn, ham nói, dùng nó để mà đối chọi, đối đáp, tranh cãi, tranh chấp triền miên, nói rõ hơn, đó là loại ngôn ngữ của phàm phu.

Còn ngôn ngữ vô đối có nghĩa là loại ngôn ngữ mà trong đó không còn thấy có không, phải quấy, hay dở, cao thấp, tốt xấu, thương ghét, nghĩa là cả hai chỉ là một, chỉ có một không hai, như đã hiển lộ trên Thánh Tượng Thiên Nhân và trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước của đạo Cao Đài. Nếu chỉ có

một và không hai thì làm gì có cao thấp, hay dở, tốt xấu, ghét thương và làm gì có đối đãi, đối đáp, tranh chấp, tranh cãi nữa.

Thử lấy một thí dụ, có hai người nói phải nói quấy, nói cao nói thấp, nói tốt nói xấu, nói ghét nói thương v.v. để rồi cuối cùng đi đến tranh chấp, tranh cãi. Nhưng nếu cả hai đừng nói ghét thương, tốt xấu, hay dở, cao thấp gì cả thì làm gì có tranh chấp với nhau.

Kết luận, ngôn ngữ VÔ ĐỐI là loại ngôn ngữ vượt ngoài cao thấp, hay dở, tốt xấu, hơn thua, thương ghét, v.v. Ngôn ngữ VÔ ĐỐI bắt nguồn từ Trí Khôn Vô Đối bất khả thuyết, bất khả tư nghì của đạo Cao Đài, là loại ngôn ngữ có thể trực nhận, nghĩa là hiểu biết nắm bắt nó được qua sự cảm nhận từ Trí Khôn Vô Đối (Cao Đài) hay Trí Tuệ Bát Nhã (Phật Giáo), hoặc với lòng Bác Ái (Amour theo đạo Cao Đài) hay Từ Bi tức tình thương vị tha chứ không vị kỷ (theo đạo Phật). Nếu chưa có Trí Khôn Vô Đối hay Trí Tuệ Bát Nhã hoặc lòng Từ Bi hay lòng Bác Ái (Amour) thì không làm sao hiểu được, đến được và nắm bắt được loại ngôn ngữ này. Đây là loại ngôn ngữ “Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa” (Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế) tức một loại ngữ không lời và cũng không phân biệt, không tranh cãi, không tranh chấp với ai cả nên được tất cả mọi vị không những ở thế giới ta bà mà cả Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu và Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới đều chấp nhận do đặc tánh VÔ ĐỐI, âm thầm và nói lên hết cả, khắp cả.

Thật vậy, chỉ có ngôn ngữ VÔ ĐỐI, ngôn ngữ xuất thế gian mới có khả năng làm cho cảm nhận được nhiều sự việc hay hành động mà với ngôn ngữ thế gian thì không làm sao giải thích nổi.

Làm sao có thể hiểu được việc trong một kiếp làm người trước kia có lần Thái Tử Tất Đạt Đa đã đem cả vợ con mình để cho người khác trong khi vợ con ngài khóc thương thảm thiết vì phải xa chồng, xa cha. Làm sao có thể hiểu được việc này. Có ngôn ngữ thế gian nào có thể diễn tả việc này là sự thật để cho người thế gian trọn tin được không? Ấy thế mà đó là sự thật trong kinh điển Phật giáo.

Làm sao hiểu được việc Đức Phật Thích Ca lúc còn tu hạnh Bồ Tát, khi thấy một con cọp đói quá sắp chết, ngài đã đem thân mình đến hiến dâng cho cọp ăn để cứu cho cọp sống. Làm sao có thể hiểu được việc này. Bồ Tát nhất nhị địa mà còn chưa hiểu được. Chỉ có Bồ Tát từ tam tứ địa trở lên mới có thể hiểu và nắm bắt được ngôn ngữ diễn đạt hành động này, đừng nói chi đến Bồ Tát sơ cơ hay người trần tục thì làm sao hiểu nổi. Đâu có ngôn từ nào có thể diễn tả việc này để cho người thế gian trọn tin là sự thật được. Ấy vậy mà đó là sự thật trong kinh điển Phật giáo.

Sở dĩ tiền thân Thái Tử Bất Đạt Đa cho cả vợ lẫn con hay Bồ Tát hiến thân cho cọp đói ăn để cọp đói sống là vì Ngài hành một trong sáu hạnh của Bồ Tát đạo, đó là đệ nhất hạnh Bố Thí.

Hạnh Bố Thí trong lục hạnh Bồ Tát, nói theo đạo Phật, hay hạnh “dâng hiến xác thân để phụng sự vạn linh” trong bí pháp dâng Tam Bửu giải thoát của đạo Cao Đài chỉ có thể thực hành viên mãn được khi người hành hạnh đó thấy, hiểu và có được Trí Khôn Vô Đối như nói theo đạo Cao Đài hay Trí Tuệ Bát Nhã như nói theo đạo Phật, hoặc lòng Từ Bi hay lòng Bác Ái.

Tất cả trí tuệ và tình thương vừa nói là hai thứ mà người trần thế không thể nào hiểu được qua ngôn ngữ khoa học hay ngôn từ thế gian. Cả hai chỉ có thể trực nhận được qua cảm nhận thẩm thấu và sự dụng công tu trì tinh tấn, để có thể nhận được cũng như có thể có được ngôn ngữ xuất thế gian mà thôi, vì cả hai là vô đối, bất khả thuyết, không thể nghĩ bàn mà đến được. Chỉ có ngôn ngữ vô đối mới có khả năng làm cho cảm nhận được nhiều sự việc hay hành động mà với ngôn ngữ thế gian thì không làm sao giải thích được.

Cũng vậy, khi người tín đồ Cao Đài niệm “dâng xác thân mình cho Đức Chí Tôn để phụng sự vạn linh” thì lời nguyện này cũng chỉ là một loại ngôn ngữ thế gian, vẫn còn hữu lậu, nếu người niệm chưa hiểu được Trí Khôn Vô Đối hay Trí Tuệ Bát Nhã, hoặc lòng Từ Bi của Tứ Vô lượng tâm hay lòng Bác Ái tức

tình thương vô đối được biểu lộ trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước bằng chữ Amour.

Nếu lời nguyện niệm dâng xác thân vẫn còn là một loại ngôn ngữ thế gian, vẫn còn hữu lậu, miệng thì niệm dâng mà tâm lại không dâng, mà nếu có dâng cũng chưa dâng được vì chưa có đủ lòng Bác Ái, Từ Bi và Trí Khôn Vô Đối hay Trí Tuệ Bác Nhả, vậy thì không làm sao giải thoát được. Đây là lý do thứ nhất chỉ rõ ra tại vì sao mà biết bao nhiêu lần, biết bao nhiêu tháng này đến năm nọ người tín đồ cứ niệm dâng Tam Bửu để giải thoát mà chưa giải thoát.

Tóm lại, nguyện niệm hiến dâng Tam Bửu với ngôn ngữ và tâm hạnh thế gian thì không làm sao giải thoát được. Đó là nguyện niệm chỉ để tập nguyện niệm vậy thôi, chớ muốn nguyện niệm để giải thoát thì còn “cần phải rán học mới đoạt pháp đăng” như lời Đức Hộ Pháp đã dặn.

Ngài dặn tín đồ phải biết dùng ngôn ngữ thế gian để trực nhận ngôn ngữ siêu xuất thế gian, nghĩa là xử dụng ngôn ngữ từng tướng nhập tánh. Nói rõ hơn, là nếu muốn đạt được Bí Pháp Giải Thoát thì trước tiên phải biết dâng hiến xác thân như thế nào mới đúng, nghĩa là phải từng tướng như thế nào mới có thể nhập tánh.

B. Ngôn ngữ và giáo pháp từng tướng nhập tánh:

Từng tướng là tùy vào thân hiển lộ, nương theo Đời, theo ngôn ngữ trần thế, tức dựa vào Thể Pháp.

Nhập tánh là sở cậy vào tâm để thể nhập vào Đạo, nương theo Đạo để đoạt Bí Pháp.

Về từng tướng nhập tánh, cũng như nương theo Thể Pháp để đạt Bí Pháp, Đức Hộ Pháp có dạy như sau: “Phải biết Thể Pháp rồi mới thấu đáo được Bí Pháp. Thể Pháp của Đời và Bí Pháp của Đạo có liên quan mật thiết với nhau. Nếu làm biếng mà không nghe Đời thì không thể gì biết đến Đạo.” Tức là phải thấu hiểu Thể Pháp rồi mới có thể đạt được Bí Pháp, cũng có nghĩa phải từng tướng thì mới có thể nhập tánh được.

Nói khác hơn đó là phải nương vào Đời để đạt Đạo, phải nương vào Thể Pháp để đạt Bí Pháp tức nương vào ngôn

ngữ thế gian thì mới có thể cảm nhận, thẩm thấu để trực nhận được ngôn ngữ xuất thế gian, một loại ngôn ngữ vô đối nhưng lại là ngôn ngữ đưa đến giải thoát.

Tóm lại, phải trước tiên xử dụng ngôn ngữ thế gian để nhờ đó thẩm thấu ngôn ngữ xuất thế gian, tức nương vào Thế Pháp để đạt Bí Pháp, nương vào Thân để nhập Tâm Hiền Thánh. Tổng quát lại, đó là giáo pháp từng tướng nhập tánh mà Đức Hộ Pháp muốn dạy qua quyển Bí Pháp.

Lời dạy này của Đức Hộ Pháp đạo Cao Đài cũng không khác chi lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giáo chủ đạo Phật.

Đức Phật Thích Ca cũng dạy trước tiên phải dùng ngôn thuyết để diễn tả tục đế.

Việc phải dùng ngôn thuyết thế gian là chuyện chẳng đáng dừng đối với chúng sinh. Lý do vì chúng sinh có nhiều khác biệt. Có người căn cơ cao, có người căn cơ thấp. Như vậy, phải dùng ngôn từ, dù hữu lậu nhưng thích hợp với từng lớp chúng sinh, để chúng sinh nhờ đó thức tỉnh và lo tu hành.

Đây là dụng ngôn ngữ thế gian nhằm chỉ rõ Tục đế. Đó cũng là vì lòng thương chúng sinh mà nói – như lời Đức Phật đã dạy – chớ thật ra ngôn thuyết Tục đế không làm sao diễn tả được Chân đế, vì Chân đế là Đạo mà Đạo vốn không lời (Đạo bốn vô ngôn), nghĩa là không có lời lẽ nào, ngôn ngữ nào diễn tả hết được Đạo cả, như Đức Lão Tử đã nói “Đạo khả đạo phi thường đạo” nghĩa là Đạo mà có thể diễn tả được thì đó không phải là Đạo nữa.

Chính vì không thể dùng ngôn thuyết để hiển bày Chân đế mà chỉ có thể lấy ngôn thuyết để diễn tả Tục đế nên Đức Phật Thích Ca sau 49 năm thuyết pháp mới nói “Ta thuyết pháp 49 năm mà không nói lời nào.”

Không nói lời nào là vì ngôn thuyết, tức ngôn ngữ thế gian, không làm sao hiển bày hết được Chân Lý là Đạo. Mặc dù vậy, qua 49 năm Phật vẫn dùng ngôn ngữ thế gian để diễn tả tục đế, để chỉ dẫn và dạy dỗ chúng sinh lo tu hành.

Trường hợp Đức Phật Thích Ca nói trên cũng là trường hợp của Đức Hộ Pháp khi đức Ngài thuyết về Bí Pháp giải thoát qua Bí Pháp Dâng Tam Bửu.

Trong Bí Pháp này, vì từ tâm đối với toàn thể như sanh nên Đức Ngài mới trình bày Chân Đế Niết Bàn tức Bí Pháp Giải Thoát, đạt được qua Bí Pháp Dâng Tam Bửu. Nhưng thật ra Chân đế này thoát ra khỏi ngoài vòng ngôn ngữ đối đãi của thế gian, nghĩa là nếu dùng ngôn ngữ trần thế hữu lậu thì không làm sao nói ra hết được. Dù vậy Ngài vẫn nói, và do đó mà lời nói của Ngài vẫn còn quá cao siêu khó hiểu, vì lý do ngôn ngữ có những giới hạn của nó, do vai trò của ngôn ngữ là biểu tượng cho sự thể chứ không phải là bản thân của sự thể, và cũng không thể thay thế sự thể.

Sự thể là sự việc, sự tướng. Còn ngôn ngữ là danh là tên gọi. Hai thứ hoàn toàn khác nhau. Thí dụ như ngôn từ giải thoát hay ngôn từ Niết Bàn, đó chỉ là những tiếng gọi, những ngôn từ thôi chứ không phải là sự giải thoát thật sự, hay Niết Bàn thật sự.

Tóm lại, lời nói của Đức Hộ Pháp còn quá cao siêu, có thể nói là khó thể hiểu thấu hết được và vì thế mà khó thực hành viên mãn nếu người tín đồ chưa thấy cái khó và KHÓ LẮM như Đức Ngài đã nói cũng như chưa chịu để tinh thần và trí não tìm hiểu tận tường như Ngài đã dạy.

Sự trình bày cái “khó lắm” trong Bí Pháp Dâng Tam Bửu để giải thoát nhằm mục đích giải thích rằng việc diễn giải kinh điển hay lời dạy của các bậc Thánh hoặc Phật thật ra rất khó khăn. Cần phải dựa vào căn cơ, cũng như cần phải tựa nương vào Tam Huệ học và Tam Vô Lậu học, đó cũng là một điều rất khó. Nhưng nếu không thể như vậy thì có thể rơi vào tình trạng “Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan”

Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan là như thế nào?

Tức là giải nghĩa Kinh hoặc lời dạy của Thánh hay Phật mà cứ dựa theo nghĩa đen hay căn cứ vào sự hiểu biết trên bề mặt của ngôn từ thì “oan cho Phật lắm,” có nghĩa là không thể nào lột hết ý nghĩa được. Trái lại, phải xem kinh hoặc lời dạy của Thánh

hay Phật như là những lời chỉ dẫn thì mới nắm bắt được những giá trị nội dung, tức Chân lý ẩn tàng, dù là vấn tắt đã được gói ghém qua thông điệp của Thánh hay Phật.

Nói rõ hơn, trên phương diện tâm thức hay trong kinh luận, ngôn ngữ không có khả năng diễn đạt tỏ rõ đầy đủ hết được. Ngôn ngữ chỉ có khả năng chỉ dẫn. Đây là sự khác biệt giữa ngôn ngữ khoa học và ngôn ngữ kinh luận. Ngôn ngữ của khoa học hay toán học dùng để diễn đạt, còn ngôn ngữ kinh luận là dùng để truyền đạt bằng cách chỉ dẫn mà thôi.

Sở dĩ phải lập lại những khó khăn mà như Đức Hộ Pháp đã nói “khó lắm”, cũng như vai trò ngôn ngữ với những giới hạn của nó, là để trình bày rằng lời nói của Đức Hộ Pháp chính là lời nói của một đức Phật. Phật có nói mà như không nói, vì với ngôn ngữ thế gian thì không thể nói hết được Chân Lý Tuyệt Đối là giải thoát. Phật chỉ có thể chỉ có thấy con đường đó thôi rồi như sanh mỗi người tùy căn cơ mà thấu hiểu mà lần bước đi theo. Như vậy, nếu cứ hiểu những gì Đức Hộ Pháp nói dựa trên bề mặt của ngôn ngữ, hay căn cứ vào nghĩa đen thì khó thể hiểu thấu nổi và không làm sao hiểu hết được.

Làm sao có thể hiểu được khi một nhơn sanh nào đó còn rất phạm phu, vẫn còn vướng mắc trong vòng tam độc tham, sân, si, còn ham ăn, ham nói, ham cả sắc dục, không ngần ngại rượu chè cũng như nói láo, nói thêu dệt, nói đâm thọc, nói lời độc ác v.v, thế rồi khi vào cúng Tứ Thời và dâng Tam Bửu, niệm dâng xác thân này cho Đức Chí Tôn thì giải thoát được. Mà dù có giải thoát ngay được như người ta thường nói “buông đồ đao thành Phật”, nhưng nhơn sanh đó có thật sự buông đồ đao chưa, và dù có buông rồi nhưng nếu muốn thành Phật thì phải còn một vế phụ nữa, tức một điều kiện phụ nữa mới thành Phật được, đó là kể từ lúc đó tâm mình phải hoàn toàn liên tục là tâm Phật thì mới là Phật được. Trái lại, nếu sau thời cúng tức sau khi Dâng Tam Bửu và nguyện niệm dâng xác thân xong rồi ra ngoài, người niệm lại trở về với nếp sống phạm phu thì như vậy có giải thoát được không? Chắc chắn là không.

Nói rõ hơn, “được” hay “không” chỉ là hai danh từ. Nói ra thì rất dễ nhưng thực tế thì rất khó. Lý do là Danh và Sự hoàn toàn khác nhau. Danh ngôn không phải là sự thể. Nguyên niệm để giải thoát chỉ là một loại ngôn ngữ chớ chưa hẳn là việc giải thoát thật sự. Cái khó là ở chỗ này. Như vậy, phải làm sao để vượt qua cái khó khăn đó.

Để trả lời câu hỏi này, xin được một lần nữa lặp lại lời dạy của Đức Hộ Pháp, dù rằng có thể nhiều vị bảo rằng trùng điệp nhưng thật sự rất cần thiết.

Đức Ngài nói: *“Điều khó khăn phải để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm, khó lắm, phải ráng học mới có thể đoạt pháp đặng.”*

Như vậy, chính Đức Hộ Pháp đã nói muốn được giải thoát là điều rất khó và khuyên con em Ngài “đừng có bơ bơ nữa” mà phải ráng học.

Vì biết có nhiều khó khăn cần phải học hỏi, cần phải vượt qua mới có thể giải thoát được nên Đức Ngài đã liên tục gần cả trọn năm bỏ ra không biết bao nhiêu thì giờ công sức thuyết giảng liên tục nhiều lần nhằm làm ngọn đuốc chỉ đường cho nhơn sanh đoạt Đạo. Ngài đã dạy từ Đời đến Đạo, từ Sống đến Linh, từ Thể Pháp đến Bí Pháp, từ Tục Đế đến Chân Đế để dẫn dắt nhơn sanh dụng Bí Pháp Dâng Tam Bửu lập thành Bí Pháp giải thoát thật sự.

III. KẾT LUẬN:

-Mặc dù biết rằng ngôn ngữ có những giới hạn, vì ngôn ngữ không phải là sự thể, và cũng không có khả năng thay thế sự thể.

-Mặc dù về phương diện tâm linh, ngôn ngữ chỉ có vai trò chỉ dẫn, như Đức Phật Thích Ca dùng ngón tay để chỉ mặt trăng vậy.

-Mặc dù biết rõ như thế nhưng Đức Hộ Pháp vẫn cố thuyết giảng để nói ra càng nhiều càng tốt, chỉ ra càng rõ những gì nhơn sanh cần làm thì càng hay, càng có lợi cho nhơn sanh.

Đây là lý do mà Đức Quyền Giáo Tông trước, Đức Hộ Pháp sau, hai Ngài đã cố công chỉ ra con đường cho nhơn sanh nương theo đó mà đạt Đạo.

Nói khác hơn, Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông, hai vị khai sáng của đạo Cao Đài, mỗi vị một cách, mỗi vị một vai trò, đã chỉ dạy tín đồ giáo pháp từng tướng nhập tánh để đạt cơ giải thoát.

Nói từng tướng vì Đức Quyền Giáo Tông đã dựa vào thân, vào tướng để chỉ cho mọi người thấy rằng muốn hiểu rõ và sau đó đạt được cơ giải thoát thì trước tiên người tu phải trọn vẹn hành được hạnh “dâng hiến xác thân”

Nếu đã hiến dâng xác thân rồi thì xác thân này đâu còn của mình nữa. Đây là trường hợp của tiền thân Đức Phật Thích Ca khi còn là một đệ tam hoàng tử, đã hành hạnh Bồ Tát và đã dâng hiến xác thân mình cho cọp đói ăn rồi. Như vậy, nếu có ai chửi, có ai đánh, có ai giết – như trường hợp của ông Phú Lâu Na – thì đó là chửi, đánh, giết cái xác thân mà tâm mình đã hoàn toàn trọn vẹn hiến dâng. “Nó đâu còn là của mình nữa” như lời Đức Hộ Pháp đã nói.

Trọn vẹn hiến dâng xác thân, như Đức Quyền Giáo Tông ẩn dụ qua câu chuyện ông Phú Lâu Na, đó đúng là cách từng tướng.

Từng tướng mà Đức Quyền Giáo Tông nói, đó là để nhập tánh theo như Đức Hộ Pháp đã dạy.

Với từng tướng, Đức Quyền Giáo Tông muốn nói về Tục Đế là thân, là tướng. Còn Đức Hộ Pháp thì lại dạy nhập tánh, là Phật tánh, là Thánh tâm, mà cũng là Thiên lý, tức muốn chỉ rõ Chân Đế, chỉ rõ cách trở về với quê xưa cảnh cũ của mình, với nguồn cội của mình là cõi Trời, là giải thoát, là Niết Bàn hay là Đạo.

Người tu nếu muốn đạt Đạo thì phải từng tướng để nhập tánh, cũng như muốn được giải thoát, Niết Bàn liền đến, Phật quả đắc thành thì Tục Đế và Chân Đế phải dung thông. Có câu “Nhị Đế dung thông tam muội ấn” và câu này có nghĩa như sau:

***NHI ĐẾ**: tức là Tục Đế và Chân Đế.

A. TỤC ĐẾ: là thế tục đế, để chỉ hình danh sắc tướng, hay những lẽ thực thế gian, tức những gì mà người ta chấp nhận với trí thế gian.

B. CHÂN ĐẾ: hay Thánh đế, là chân lý mà chỉ có người tiến tu trên con đường siêu thăng giải thoát giác ngộ, hay đã giác ngộ mới thấy.

Nhị đế, ngoài ý nghĩa Tục Đế và Chân Đế còn được hiểu là Thế gian pháp hay Phật pháp, cũng có nghĩa là Thế Pháp và Bí Pháp, Tướng và Tánh, Người và Trời hay Đời và Đạo như Đức Hộ Pháp đã dạy.

*NHỊ ĐẾ DUNG THÔNG:

Khi nói về Nhị Đế thì người đời thường phân biệt đó là hai phạm vi khác nhau.

Nói khác hơn, người đời phân lớn hay mắc kẹt ở chỗ phân biệt Nhị Đế riêng nhau, khác nhau. Thí dụ như người ta phân biệt người tu tại gia là người thế tục, còn người xuất gia là người giải thoát.

Đến đây, có một câu hỏi cần phải được đặt ra. Đó là người tu thế tục có hẳn là người thế tục suốt kiếp không? Người tu xuất gia có đúng và có chắc là xuất gia trọn vẹn không, đầy đủ không?

Nếu người xuất gia vào chùa hay lên núi mà tâm vẫn còn phiền não, lòng vẫn còn ham lợi nghĩ danh v.v. thì như thế làm sao gọi là xuất gia trọn vẹn được, vì tuy thân đã xuất thế tục gia, nhưng tâm vẫn còn ở trong vô minh gia, phiền não gia và tam giới gia, vậy thì làm sao giải thoát được.

Trái lại, nếu người thế tục hay người tu tại gia mà phiền não lìa bỏ, khổ đau tiêu trừ thấu tỏ chân lý đời chỉ là “thị sắc thị không”, sống và tu với tâm thanh tịnh, không phiền não, chẳng khổ đau thì sự siêu thăng hay giải thoát tức cõi Trời, quả Phật đã sẵn chờ. Nói rõ hơn, mặc dù thân thấy vẫn còn trong cõi đời nhân thế mà ý và tâm đã thấy rõ chân lý tức đã bước vào Chân đế rồi.

Như vậy, nói Tục Đế và Chân Đế là với mục đích nhằm cho thấy chân lý, chỉ cho con người hiểu rõ chân lý để mà tu. Điều quan trọng là phải dung thông được cả hai, đó mới là chân lý. Chớ nếu không dung thông được cả hai thì hoàn toàn không đúng chân lý, hay không làm theo đúng chân lý.

Người không dung thông được cả hai tức còn mắc kẹt hai bên, nghĩa là còn phân chia nhị biên, nhị ngã, còn nói phải nói quấy, nói thương nói ghét, nói thấp nói cao, nói hay nói dở là người vẫn còn tâm phàm phu không làm sao giải thoát được.

Phải thấy rõ nhị biên, nhị ngã, tốt xấu, cao thấp, phải quấy, ghét thương tuy rằng hai mà chỉ là một. Chúng chẳng khác nào hai bề mặt của một đồng tiền mà Lão giáo đã chỉ rõ nơi chương 2 của quyển Đạo Đức Kinh, Khổng giáo đã nói rõ qua thuyết “Thiên Địa Vạn Vật đồng nhất thể”, và Kinh Phật giáo hằng ngày sám hối nhắc đi nhắc lại rằng cả hai tuy là hai mà một qua câu “Nhị đế dung thông tam muội ấn”.

Tất cả ba tôn giáo Nho, Thích, Lão với tinh túy giáo lý Đời_ Đạo, Người_ Trời, phàm phu_ Phật, đã được diễn tả rõ trong giáo lý của đạo Cao Đài với Thiên Nhân bao hàm ý nghĩa chỉ một chớ chẳng có hai, Trời cũng đó mà người cũng đó (Thiên giả, ngã giả)

Có hiểu rõ được giáo lý “Thiên Địa Vạn Vật đồng nhất thể” tức Trời Người không khác, Đời Đạo không hai của ba tôn giáo Phật, Lão, Nho, cộng với Cao Đài giáo lý “Thiên Nhân” hay “Dieu et Humanité” thì con người mới có thể tự nói là thấy được yếu chỉ “Dung Thông”, làm được việc tòng tướng là nương vào thân xác phàm trần để nhập tánh tức để tu thành Thánh, thành Phật.

Dung thông có nghĩa là vậy. Có nghĩa là thấy rõ Thánh tâm hoàn toàn ở trong thân xác phàm phu, cũng có nghĩa là Đời cũng là Đạo, phàm phu cũng là Phật, Tục Đế cũng là Chân Đế. Cả hai không ngăn ngại nhau mà lại tiếp nối nhau, hỗ trợ nhau, hòa quyện nhau với mục đích thăng hoa hay nhằm siêu thăng giải thoát.

Nói khác hơn, khi người tu đã dung thông được Nhị Đế, như nhà Phật có chỉ rõ trong kinh nhật tụng và đang tu, thì chính đó là lúc mà người tu hay nhưn sanh cũng đang hành hạnh “tùng tướng nhập tánh” của đạo Cao Đài, mà như Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã dạy là nương theo thân xác phàm phu để làm hiển lộ Phật tánh hay Thánh tâm mà theo Khổng giáo thì đó là Thiên Mệnh, theo Lão giáo đó là Đạo.

Đạo theo Lão giáo chỉ có thể đến được, Thiên Mệnh theo Khổng giáo chỉ có thể trở về được hay Phật tánh theo Phật giáo chỉ có thể hiển lộ được là khi nào người tu có được tâm hoàn toàn thanh tịnh, tức tâm đã định, đã nhập vào chánh định mà chánh định cũng có nghĩa là tam muội.

*TAM MUỘI: là đại định, tức tâm trí chẳng còn giao động, vì đã lìa bỏ được tất cả mọi sự tà loạn. Đây là tâm thanh tịnh nguồn gốc của sự thấy biết hòa hợp, dung thông, do tâm không còn có sự phân biệt, không còn nhị biên, nhị ngã, mà trong đạo Cao Đài được biểu lộ bằng chữ “Justice” trên ảnh tượng Tam Thánh.

*ẤN: Cuối cùng còn chữ ấn, là con dấu để đóng xuống và để xác nhận.

Đây là xác nhận nhị đế đã được dung thông do tâm chánh định tức là nhập tam muội.

Việc xử dụng tam muội ấn không có chi khác hơn là để xác nhận kết quả đạt Đạo, đó là Thánh hay Phật tại thế gian.

Tóm lại, với giáo lý nhị đế dung thông tam muội ấn của đạo Phật cũng như giáo lý tùng tướng nhập tánh của đạo Cao Đài, Phật Thánh muốn chỉ cho người tu thấy rõ cái lý của tướng và tâm, cái lý của tục đế và chân đế.

Cả hai không có sự khác biệt. Cả hai tuy hai mà một như Đức Lão Tử đã nói trong Đạo Đức Kinh là hữu vô tương sinh, nan dị tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh v.v. mà đạo Cao Đài đã ẩn tàng trong Thiên Nhân giáo lý cao siêu này của đạo Lão. Ai thấy được hữu vô tương sinh, nan dị tương

thành v.v. cũng như thấy rõ Chân đế ẩn tàng trong Thiên Nhân, nói rõ hơn là thấy được diệu lý nhị đế dung thông tam muội ẩn hay tàng tướng nhập tánh là vị hành giả đó đã được xác nhận là con đường để tự đi đến quả vị Phật chẳng còn xa.

Để đi đến quả vị này, điều kiện trước tiên là người tu phải dâng hiến xác thân, dâng hiến với toàn tâm toàn ý tức với tâm giác ngộ chớ chẳng phải với nguyện niệm suông thôi, vì giữa nguyện niệm hiến dâng và hiến dâng do đã giác ngộ có một cách biệt rất xa.

Vậy, muốn san bằng sự cách xa và khác biệt này cần phải làm gì và làm như thế nào cho trọn vẹn?

Để giải đáp câu hỏi vừa nêu, phần kế tiếp sau đây xin được trình bày những gì mà Đức Hộ Pháp đã dạy như sanh làm để đạt cơ giải thoát qua Bí Pháp Dâng Tam Bửu.

Bach-Y

(Tiếp theo từ trang 19: Tìm hiểu Bài Nho Giáo Kinh)

- *Văn Xương* cũng là tên một vì sao trong thiên văn Tàu.

* Theo tài liệu tra cứu của Đạo Trưởng Thiện Trung :

- Văn Xương là tên của một chòm sao gồm 6 ngôi, thuộc về chòm Đại Hùng Tinh (Grand Ours) được tin tưởng là nơi ngự của Đức Văn Xương Đế Quân, vị thần coi về văn học.

- Kinh Minh Thánh chép :

*Tác văn chế ngự tự Văn Xương Tinh
Hưng binh bố trận, Vũ Khúc Tinh.*

Tạm dịch :

Sao Văn Xương coi về chế tác văn chương chữ nghĩa,
Sao Vũ Khúc coi về việc bài binh bố trận.

— o —

Huyền Sử Việt Nam

HT Trịnh Quốc Thế

(Tiếp theo từ TSTĐ số 32)

- VĂN MINH VN THỜI TIỀN SỬ

I- NỀN VĂN MINH NÔNG NGHIỆP VỚI CA DAO VÀ TỤC NGŨ

a/ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Như trên đã trình bày, VN thời Hồng Bàng cùng với các dân tộc khác trong vùng Đông Nam Á, Bắc thuộc phía Nam đồng bằng sông Dương Tử chạy dài xuống phía Nam. Tất cả dân tộc thuộc vùng ĐNA đều sống bằng ngành nông nghiệp. Đây là vùng nhiệt đới, mưa nhiều và sông ngòi chằng chịt thuận lợi cho nghề nông. Phía Bắc nước Tàu, giống như Tây Phương thuộc vùng ôn đới, đồi núi, rừng rú nhiều, chuyên sống bằng nghề săn bắn, buôn bán, du mục, nên có nền văn minh khác hẳn miền Nam.

Dân tộc VN, do sức ép của Hoa Bắc, nên từ từ bồng trống nhau xuống tận đồng bằng sông Hồng, sông Mã. Điều đặc biệt là lượng nước mưa vùng này rất cao so với các nơi trên thế giới, nên là vùng trồng lúa, chăn nuôi, cây trồng sớm hơn các nơi khác. Gần đây các nhà khảo cổ đã tìm thấy vũ trấu, gạo cháy, đồ nghiền hạt .v.v. tại VN và với phóng xạ C14 đo thời gian, đã xác định VN là một trong những trung tâm trồng lúa cổ xưa nhất thế giới. Điều này chứng tỏ Tổ Tiên chúng ta đã chịu ảnh hưởng của nghề nông, hằng ngày đem sống với trời, trăng, mây, nước, với đất đai, với thiên nhiên kỳ diệu, với mọi biến chuyển của thời tiết nắng mưa. Tâm hồn người Việt sống gần gũi với thiên nhiên đến độ không còn phân biệt giữa mình và thiên nhiên để rồi có nếp sống đặc thù vô cùng kỳ diệu.

b/ NƯỚC KIẾN TẠO TƯ DUY VÀ ĐỜI SỐNG DÂN TỘC VN

1- Thể trạng của nước

Trong thiên nhiên dân tộc ta gắn bó gần gũi liên hệ nhiều nhất với nước, vì nước có nhiều nhất tại VN so với các nước khác, NƯỚC là chất có thể nhìn thấy, sờ đụng được nên rất là thực tế, NƯỚC ở mọi thể trạng: thể lỏng, thể đặc và thể khí. Ở thể lỏng thì luân lưu khắp mọi nơi, không bao giờ ngừng nghỉ lan tràn khắp sông hồ, biển cả, trong lòng đất, trên mây trong gió, trong thân thể con người và vạn vật. Khi thời tiết lạnh tới mức độ nào đó thì nước biến thành thể nước đá, rắn chắc như đá, kết thành băng trôi trên biển cả, sông, hồ. Đôi khi nước kết băng trên mây thành Đá rơi xuống đất hoặc thành bông tuyết bay trắng xóa cả một vùng trời. Khi thời tiết nóng thì nước Đá tan thành Nước ở thể lỏng và từ thể lỏng biến thành hơi nước tràn ngập cả vùng khí quyển của trái đất. Khi gặp gió lạnh thì từ thể khí biến thành nước rơi xuống mặt đất. Dù NƯỚC trong tư thế ĐỘNG hay TĨNH hay ở bất cứ thể trạng nào BẢN CHẤT vẫn không bao giờ thay đổi. Vì thế NƯỚC được Tổ Tiên ta sánh với bậc Quân Tử Anh Hùng. Ngoài ra Nước còn có tính LUÂN HỒI: “ Nước đi ra BỂ lại mưa về NGUỒN”. Nước có VẠN THÙ, VẠN TUỞNG nhưng cuối cùng cũng về BIỂN CẢ để rồi từ đó tán ra khắp nơi...

2- Vai trò của Đất và Nước.

Như ta đã biết sự luân hồi của nước hết sức đặc biệt: Nước bốc hơi lên bầu khí quyển của trái Đất thành mây, gặp gió lạnh thành mưa. Nước mưa rơi xuống khắp nơi trên Đất, Đất chứa hết và phân phối cho tất cả vạn vật, cỏ cây, vi khuẩn, cầm thú, con người, nuôi sống tất cả và luân lưu trong cơ thể của vạn vật, chuyển vận trong ao hồ sông rạch, tất cả các loại nước này đủ thể loại, đủ màu sắc, dơ, sạch, đục, trong. Tùy duyên một số chuyển sang thể hơi bay lên trời thành thể khí, một số lắng xuống đất và cho đất cát sàng lọc trên đường vận chuyển ra biển, đây là trạng thái nhất bản tán vạn thù. Tại nơi đây, Đất có sẵn chất muối, hòa tan vào nước sạch để biến thành một thứ nước biển

duy nhất cùng một màu xanh xanh, tất cả những khác biệt nêu trên đều biến mất!

Như vậy Đất và Nước tương quan thống nhất làm một, không bao giờ chia lìa, trong Đất có Nước. Trong Nước có Đất, cái này chứa đựng, thanh lọc cái kia, cái kia làm tươi mát cái này. Sự thống nhất này tức là VẠN THÙ QUI NHẤT BẢN. Tan rồi hợp, hợp rồi tan. Tổ Tiên chúng ta sớm biết lý tự nhiên này của Trời Đất, nên tâm hồn rất bình thản trước vạn biến, đủ sáng suốt để ứng xử thích hợp với mọi tình huống, nương theo tự nhiên để tạo một cuộc sống văn minh, tiến bộ, nhất là về nông nghiệp, chẳng những đủ no cơm áo ấm mà tinh thần được thăng hoa vượt trội, Chỉ có Tổ Tiên Việt Nam mới gọi không gian mình đang sống là ĐẤT NƯỚC, là TỔ QUỐC (Nước do Tổ Tiên tạo dựng), Những từ thân thương này khi gọi lên như có tiếng gọi của HỒN THIÊN SÔNG NÚI vang lên. Quả thật vậy, Mỗi tác đất của dân tộc VN là kết tụ của mồ hôi, nước mắt, máu xương của bao ngàn đời trong cuộc sống đầy đấu tranh gian khổ cùng cực. Đây là những thử thách, trui rèn như lửa thử vàng, để dân tộc này sớm trưởng thành, xứng đáng là con Rồng cháu Tiên. Những câu ca dao hoặc những bài thơ đầy xúc cảm về non nước VN của tiền nhân để lại thật là đậm đà tình nước non:

Ta về ta tắm ao ta
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn

Hoặc bài *thề non nước* của thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu.

Nước non nặng một lời thề,
Nước đi đi mãi không về cùng non,
Nhớ lời nguyện ước thề non,
Nước đi chưa lại non còn đứng không,
Non cao những ngóng cùng trông,
Suối tuông dòng lệ chờ mong thành ngày,
Xương mai một nắm hao gầy,
Tóc mây một mái đã gầy tuyết sương,

Trời tây ngả bóng tà dương,
 Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phôi pha,
 Non cao tuổi vẫn chưa già,
 Non thời nhớ nước nước mà quên non,
 Dù cho sông cạn đá mòn,
 Còn non, còn nước, hãy còn thể xưa,
 Non cao đã biết hay chưa?
 NƯỚC ĐI RA BỂ LẠI MƯA VỀ NGUỒN,
 Nước non hội ngộ còn luôn,
 Bảo cho non chớ có buồn làm chi!
 Nước kia dù hãy còn đi,
 Ngàn dâu xanh tốt, non thì cứ vui,
 Nghìn năm giao ước kết đôi,
 Non non, nước nước, chưa nguôi lời thể.

Các câu ca dao nêu trên rõ ràng là của dân tộc “định canh định cư” mới tha thiết nông nàn và khảng định như vậy. Ao ta là ao đầy tình nhân ái, công bằng, nhẩn nhục, hiền hòa ... Ai tắm ao này thì tâm bình lặng, hạnh phúc, nội tâm trong sáng, giản dị, nhà yên, bể lặng. Ao nhà do Tổ Tiên anh minh xây đắp đã là thành trì bất khả xâm phạm, bảo vệ trọn vẹn truyền thống, không bị đồng hóa do Hoa tộc xưa kia, do tín ngưỡng, do tư tưởng ngoại lai tây phương, Cộng Sản du nhập. Ngược lại “ao nhà” này chứa đầy tinh hoa ưu việt của Tổ Tiên có khả năng “dung hóa” mọi tín ngưỡng du nhập, mọi tư tưởng ngoại lai để làm phong phú cho tiền đồ dân tộc. Nông thôn VN từ ngàn xưa cho tới ngày nay không thay đổi bao nhiêu, vẫn là:

“Trông trời trông đất trông mây trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm, trông cho chân cứng đá mềm, trời yên bể lặng mới yên tâm lòng” hoặc “Chồng cây, vợ cấy con trâu đi bừa”. Tuy nhiên, qua dòng lịch sử, những cuộc chiến thắng vẻ vang chống ngoại xâm, vẫn đặt thành trì trên địa bàn nông thôn. Yêu nước chân thành nhất vẫn là nông dân, hy sinh chiến đấu sa trường, không tính toán vẫn là nông dân, phòng thủ giữ gìn bờ cõi hữu hiệu nhất, theo kiểu “*giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*”,

theo gương Bà Trưng Bà Triệu cũng vẫn là nông dân. Đây chính là “ao nhà” tuyệt diệu của dân tộc VN. Đây không phải là “bảo thủ, là bế môn tỏa cảng” như một số người hời hợt chịu ảnh hưởng nếp sống văn hóa ngoại lai nghĩ, mà là sự minh triết, thấy xa hiểu rộng của Tổ Tiên VN lưu truyền. Rồi Đây, trong tương lai dân tộc ta, sau khi đã hòa mình, thanh lọc các nền văn hóa thế giới, sẽ quay về nguồn của nền QUỐC ĐẠO VN, mà Tổ Tiên đã dành sẵn cho con cháu, là tấm gương sáng để nhơn loại cùng soi chung.

Cũng như bài thơ “Thề non hẹn nước” của thi sĩ Tản Đà thật là một bức tranh đẹp đẽ, hùng tráng, diễn tả cảnh thiên nhiên kỳ diệu, tình cảm đậm đà của NON và NƯỚC, diễn đạt cảnh hợp tan, tan hợp tự nhiên, diễn đạt tư tưởng luân hồi: “Nước đi ra bể lại mưa về nguồn” và trọn bài thơ gói ghém tình cảm đậm đà của tác giả đối với nước non .

3- Tính của Nước.

Nhìn dòng nước chảy qua cầu, áng mây trôi, cánh bướm lẻ loi trên biển rộng, nghe giọt mưa rơi tí tách trên lá ... gọi biết bao cảm hứng êm đềm, tư tưởng độc đáo, tâm đạo hiển lộ cho biết bao thi sĩ, nhạc sĩ, văn sĩ, các nhà tư tưởng, đạo học từ ngàn xưa đến ngàn sau. Sự uyển chuyển, linh động, nhu hòa, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, nước chảy đá mòn, đất nẻ nước luôn, nước lấp đầy chỗ trống để cân bằng mặt nước ... Tất cả đức tính này của nước dạy cho dân tộc ta biết bao triết lý nhân sinh, biết bao lối ứng xử thích nghi, trung dung, nhu thắng cương, nhược thắng cường, tổn hữu dự bổ bất tức, nhẫn nhục, hiền hòa chịu khó len lỏi sao cho thông suốt, dù ở thể trạng nào, **nước vẫn luôn giữ bản chất nguyên thủy của mình, không hề dờ dỗi.**

4- Áp dụng tính của nước vào đời sống thực tiễn.

Tâm hồn người dân Việt như thấm nhuần vào tim óc các đức tính trên của nước, thể hiện ra hành động, lời nói nhu hòa, chơn chất, uyển chuyển, hiền lương, đạo đức. Người nông dân xưa kia tuy không có học theo trường lớp nào, nhưng lối ứng xử tế nhị, khéo léo, khôn ngoan, có khả năng tổ chức, phân công hợp tình hợp lý, đa năng, đa dạng, tháo vát, cần cù.

5/ Nước còn thế giới còn, nước mất cả thế giới mất

Như chúng ta đã biết, Nước ở ngay trong cơ thể con người và vạn vật, không có Nước, tất cả đều chết khô, sông, hồ, biển cả không còn, trời không có mây, đất bị cạo trọc .

Tóm lại không có NƯỚC thì không có gì cả! Nước rửa sạch mọi dơ bẩn, làm tươi mát mọi vật. Đặc biệt tại VN, Nước nuôi sống, trưởng dưỡng CÂY LÚA, mầm sống của dân tộc.

c/ ĐỜI SỐNG NÔNG DÂN VN

1/ Người nông dân thuần thành VN

Như trên đã trình bày, nếp sống của người nông dân VN từ ngàn xưa đến nay không thay đổi bao nhiêu và NƯỚC quyết định mạng sống và đời sống của toàn thể vạn vật. Điều quan trọng đối với nông dân là NƯỚC nuôi sống, làm phát triển cây lúa, sản xuất ra loại thực phẩm kỳ diệu, loại gạo bổ dưỡng, ăn hoài không biết chán (ai chán cơm là gần đất xa trời rồi!) Đây là thức ăn chánh, không có không được của dân tộc ta. NƯỚC lại còn là vị sư phụ lạ đời nhất của dân tộc ta, đi vào thân thể ta thông suốt theo đường gân, thớ thịt, đi vào tâm hồn ta để âm thầm dạy ta lẽ sống, lối ứng xử tuyệt vời như đã trình bày phần trên. Những bài học căn bản đủ tình đủ lý khôn ngoan được tổ tiên ta truyền lại từ ngàn xưa qua truyền khẩu về các câu chuyện thần thoại, ca dao tục ngữ, khiến người nông dân VN trực tiếp nhiều kinh nghiệm sống, nhiều lối ứng xử thích đáng.

Hầu hết gia đình nông dân VN sống chung ba thế hệ trong một mái nhà: Ông bà, cha mẹ và con cái. Lý tưởng nhất là ngôi nhà được cất ngay trên đất gò liền phía sau là ruộng của mình. Phần lớn nhà nào cũng có giậu tre hoặc một loại cây sống nào đó, cạnh nhà có ao nuôi cá, xung quanh nhà là đất gò có thể trồng hoa màu suốt năm, tùy mùa, tùy khí hậu. Một chuồng bò hoặc trâu, thường chỉ có hai con để cày bừa hoặc chuyên chở thóc gạo... Đây là gia đình một nông dân sau thời kỳ thuần hóa được gia súc, có lưỡi cày, xe bò hoặc xe trâu bánh sắt cho tới ngày nay.

2/Nghề làm ruộng ngày xưa có rất nhiều công đoạn:

Trữ lúa giống, cho lúa giống vào bao ngâm xuống ao nước, cày nhùn nhuyễn ruộng và bừa thật phẳng, rải nền một ít phân tro, tưới nước thấm đều, khi giống vừa nảy mầm là đem ra xạ gieo ngay. Trong lúc đó, thì ruộng đã được cày lần nhất để cho ánh nắng mặt trời chiếu vào, tạo vi khuẩn làm xốp đất và tốt cho cây lúa. Khi mạ đã lên đúng tuổi rồi thì phải cày lần thứ 2, rải phân tro nền và bừa cho bằng phẳng, nhặt hết cỏ và cho nhỏ mạ, bó từng bó vừa tay, xe bò chở ra ruộng và để bó mạ từng khúm sao cho vừa đủ cấy đám ruộng đó. Tới khi nhỏ mạ, đã bỏ ngày với người huy động công cấy gọi là “**Trùm Vạn**”. Tới ngày cấy, vào 4 giờ khuya, ông trùm vạn ra đồng tu “tù và” rên cả xóm đánh thức thanh niên, thiếu nữ trong làng, túc tù và lần hai là báo hiệu phải sẵn sàng ra ruộng, lần thứ ba là tụ hợp tại chỗ ruộng cấy (Tù và là cái sừng trâu hình cong được đeo gọt bóng và đẹp thổi giống như các loại kèn ngày nay) Đến ruộng trùm vạn cho sắp hàng ngang, chủ ruộng rải đều các bó mạ theo hàng và canh làm sao khi công cấy, cấy hết bó mạ này thì phía sau có liền bó kế tiếp để khỏi mất thì giờ đi tìm lấy. Tư thế người công cấy là luôn luôn khum xuống, tay trái cầm bó mạ, tay phải khéo léo tách vài ba tép mạ, dùng ngón cái tay mặt ấn gốc mạ sâu xuống đất. Mỗi công cấy, cấy năm hàng lúa, ngay hàng thẳng lối, vừa cấy vừa lui tới bờ ruộng mới đứng dậy, qua mảng ruộng khác tiếp tục. Họ cấy rất nhanh và miệng thì họ đối đáp nhau rất vui vẻ và có ý nghĩa. Thường thì họ cấy từ 5 giờ sáng, đến 8,9 giờ thì chủ ruộng đem cơm và thức ăn xuống đồng, tức là dọn cơm trên những tấm đệm được xếp trên gò cao. Cơm phải thật nhiều, thức ăn thường là món gà hoặc thịt heo kho mặn, chấm rau đồng tức là đủ thứ rau trồng quanh nhà hoặc rau thiên nhiên như rau hẹ, rau chốc mọc ở đồng ruộng. Họ ăn như rồng như hổ, ăn ngon lành và thật là vui, đôi khi có xôi cơm nếp ăn với muối đậu phộng. Tổ chức cày, cấy, gặt của nhà nông đều “*vân công*” với nhau, chỉ trừ những công cấy không có ruộng nhà hoặc có so le công giữa hộ này với hộ khác mới định giá trả bằng lúa, tới mùa mới được nhận.

Sau khi cấy xong thì chủ ruộng ngày đêm ra đồng, khi thì khai “lỗ trống cho nước đi bớt, lúc thì phải đắp trống giữ nước, tùy theo thời tiết, miễn sao cho có nước đầy mà không ngập lúa là tốt. Đôi khi trời hạn hán, nông dân phải khai mương thông với sông rạch hoặc ao hồ và tát nước bằng thứ gàu đặc biệt gọi là “gàu giai”, cần phải có 2 người, tát rất nhip nhàng, uyển chuyển. Nhìn họ tát nước, thi nhân cảm hứng, thốt ra những câu thơ đẹp vô cùng:

Cô kia tát nước bên đường
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi!

Hoặc khi thi nhân nhìn ruộng nước trong ngần phản chiếu ánh trăng xúc cảm:

Vầng trăng ai xẻ làm hai
Nửa in đáy nước nửa cày trên không.

Thi hào Nguyễn Du cũng xúc cảm trước mảnh trăng mùng 8 mùng 9 này:

“Vầng trăng ai xẻ làm đôi
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường”

Sau gần bốn tháng chăm sóc bón phân, lúa trở đồng đồng thơm phức cả đồng ruộng rồi từ từ nặng hạt chín vàng tươi, đều như trái vả. Nếu ai ra ruộng lúc này sẽ ngửi được mùi lúa chín phảng phất theo gió ban mai và chỉ có ban mai, trước khi mặt trời ló dạng mới ngậy ngát được mùi này. Rồi mùa gặt đến, cũng giống như mùa cấy, cũng vẫn công... gặt xong, tách hạt lúa ra khỏi vé bằng nhiều cách, xưa nhất là tuốt bằng tay, tiến bộ hơn là đánh trâu bò đạp xoay vòng, cào vé lúa ra, đem vé lúa cho sạch, phơi khô, đổ vào bồ, từ từ xay lúa, giã gạo, nấu cơm... Đến công đoạn cuối cùng này người nông dân mới rảnh rỗi. Khoảng thời gian tháng Chạp, chuẩn bị ăn Tết, Tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm thì tùy theo mỗi hộ, có thể nghỉ ngơi, ăn chơi, trồng khoai, trồng cà .v...v... Các công đoạn ghi trên được thể hiện tổng quát trong bài ca dao:

Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà...

Tháng ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô ...
Tháng tư đi tậu trâu bò
Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm
Sáng ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi,
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi
Nước ruộng với mười còn độ một hai
Ruộng thấp đóng một gàu giai
Ruộng cao thì phải đóng hai gàu sòng
Chờ cho lúa có đồng đồng
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người
Bao giờ cho đến tháng mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái ta đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

Qua các công đoạn ghi trên, người nông dân VN phải chịu cực khổ trăm bề mới sản xuất ra lúa gạo để nuôi sống gia đình, phụng sự xã hội. Các bài ca dao sau đây diễn tả nỗi nhọc nhằn này:

Lao xao gà gáy rạng ngày,
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu,
Bước chân xuống cánh đồng sâu
Mắt nhắm mắt mở, đuổi trâu ra đồng.

Hoặc: Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Đẻo cơm một hạt đắng cay muôn phần.

Hoặc:

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

Hoặc :

Chú kia nhổ mạ trên côn
Nước nôi không có miệng mồm lấm lem.
Ngoài sự cực khổ, nhà nông còn lấm nổi lo âu về thời tiết,
nắng mưa gió bão:

Người ta đi cấy lấy công
Còn tôi đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm,
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời trông bể lặng mới yên tấm lòng.

3/ Sự phân công trong gia đình và hàng xóm:

Qua các công đoạn làm ruộng ghi trên, và để hoàn tất các công đoạn này, nông dân VN tự nhiên có sự phân công thật là lý tưởng trong gia đình cũng như làng xóm. Như đã trình bày, gia đình nông dân thường ba thế hệ, được phân công điển hình như là một công thức:

Ông bà già yếu: Coi nhà và giữ cháu nhỏ
Cha mẹ: Lo việc đồng áng
Con cái: Lớn phụ việc cha mẹ, nhỏ chăn trâu
chăn bò, ngoài giờ học nếu có trường dạy chữ.
Xóm làng: Vẫn công với nhau trong việc đồng áng,
giúp nhau trong việc giỗ chạp, cưới hỏi, tang ma.v...v...

Sự phân công hợp tình hợp lý này phát sinh nhiều đức tánh vô cùng quý báu, nhiều trạng huống tình cảm thâm sâu, xây dựng phong hóa đặc thù nhà Nam và tinh thần đạo học VN. Trước hết ta thấy tất cả mọi thành viên trong gia đình đều cực lực làm việc:

Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.
Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu
Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc ngày sau cơm vàng
Rũ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.
Trên đồng cạn dưới đồng sâu,
Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa.
Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Tất cả đều cần nhau, kinh tế gia đình không phụ thuộc vào riêng ai nên mọi thành viên trong gia đình đều BÌNH ĐẲNG, THƯƠNG YÊU, và ĐOÀN KẾT nhau một cách tự nhiên. Đặc biệt là tinh thần NAM NỮ BÌNH QUYỀN tại VN phát triển rất sớm, tức là từ khi có cây lúa.

Trên cánh đồng bao la muốn biến thành biển lúa, cần tất cả những bàn tay khối óc của mỗi người, không phân biệt già, trẻ, nam nữ từ trong nhà, trong làng xóm, đồng tâm nhất trí góp phần vào, dệt nên phong hóa nhà VN đầy tình người, thương yêu và đoàn kết keo sơn gắn chặt nhau như tình ruột thịt, như nghĩa đồng bào. Câu ca dao:

Bầu ơi thương lấy Bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn!

Quả thật là ngọt ngào, tình cảm đậm đà và có nhiều ý nghĩa từ hẹp đến rộng. Bầu Bí xuất từ nhà nông, khác giống nhưng cùng một họ nên nhà nông thường trồng lẫn lộn và cho leo chung 1 giàn. Theo qui luật sinh tồn, cây cỏ vẫn tranh sống, lấn lướt với nhau, nên mới có lời kêu gọi thắm thiết này. Chung một giàn là cùng chung một hoàn cảnh, cùng chung một gốc, “môi hở răng lạnh” nên cần phải thương yêu, đoàn kết nhau, chấp nhận sự dị biệt Bầu Bí nhưng đồng nhau ở hoàn cảnh từ

đó phát sinh ra tư tưởng lớn: "HÒA NHI BẤT ĐỒNG" mà
nhơn loại đã học từ bao nhiêu ngàn năm nay vẫn chưa thông!
Từ đó người nông dân VN sớm biết tổ chức làng xã tự trị: "Phép
vua thua lệ làng", một tổ chức vừa phát huy tinh thần DÂN
CHỦ rất sớm vừa là thành trì độc đáo chống ngoại xâm, chống
đồng hóa, chống bất công xã hội rất hữu hiệu.

Trong làng, việc quan hôn tang tế của một gia đình, giàu
hay nghèo, đều là việc chung của xóm làng. Họ hùn hạp nhau
đến chung vui hoặc chia buồn. Họ đem hoa, quả, vịt, gà ... hoặc
chung góp tiền bạc giúp đỡ, phụ dựng rạp, nấu ăn, bữa cỗ,
xách nước v...v... coi như việc nhà của họ. Quả thật đây là
hình ảnh tuyệt đẹp về tinh thần lẫn vật chất hiếm thấy ở xã hội
du mục phương Bắc cũng như Tây phương! Tình thương, căn
bản cho tất cả các thứ tình của loài người nảy sinh, dệt lên
những câu ca dao vô cùng thâm thúy:

“ Thương người như thể thương thân”

Hoặc “ Thương người, người lại thương ta
Ghét người, mình lại hóa ra ghét mình”

Hoặc “ Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng”

Hoặc “ Anh em như thể tay chân
Như chim liền cánh như cây liền cành”

Ruộng vườn của người nông dân là ĐẤT NƯỚC của
họ, họ quý nó hơn vàng bạc, hơn mạng sống của chính mình:

“ Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu”

Cánh đồng ruộng bao la là ĐẤT, NƯỚC của làng xóm
họ và toàn thể ruộng vườn là ĐẤT NƯỚC của dân tộc họ, cho
nên người nông dân Việt Nam thật là hiền hòa như dòng nước
chảy qua cầu, nhẫn nhục, uyển chuyển như nước “ ở bầu thì
tròn, ở ống thì dài”, yếu mềm như giọt sương đọng trên cành
liễu, nhưng bất cứ ai đụng đến ĐẤT NƯỚC của họ thì sóng
dậy ba đào, tức nước vỡ bờ có thể xô sập cả thành trì của kẻ
xâm lăng, giải trừ các tư tưởng đồng hóa, dung hóa những tư

tưởng du nhập, để nó thành tư tưởng có thể dung chứa được trong ĐẤT NƯỚC của dân tộc, những cuộc đụng độ nảy lửa của hàng ngàn năm bị đồng hóa, những cuộc chiến thắng loại: “*nực cười châu chấu đá xe, tưởng rằng chấu ngã ai ngờ xe nghiêng*”. VN trong các cuộc thử thách này như đứa bé làng Phù Đổng, nhưng khi ĐẤT NƯỚC họ bị xâm lăng, thì đứa bé VN bỗng đứng lớn mạnh gấp trăm lần, đủ khôn ngoan, đủ sức dẹp tan kẻ thù mạnh và đông hơn mình gấp nhiều lần. Đó là những nghịch lý nhưng rất thực tiễn đối với dân tộc VN: “Nhu thắng cương, nhược thắng cường”, “Nhỏ nhoi mà quyên thế” v...v.

Như vậy gia đình, làng xóm, quốc gia của người nông dân là ĐẤT NƯỚC của họ và từ đó họ chứng nghiệm được: Mỗi tấc đất là chồng chất biết bao xương máu của Tổ Tiên từ bao đời thấm xuống, họ ghi nhận công ơn và công đức của những người đã khuất, coi những người đã khuất như vẫn còn sống, nhất là những người thân thương trong gia đình. Từ đó việc thờ cúng Tổ Tiên và giỗ chạp hàng năm được hình thành, việc lập đình làng, thờ thần linh hoặc những người có công với làng nước, hoặc thờ các vị Vua Chúa, công thần có công với ĐẤT NƯỚC như thờ các vị nữ lưu anh hùng Bà Trưng, Bà Triệu, thánh Trần Hưng Đạo ...v.v. Trong phạm vi cả nước thì thờ vua Hùng, những vị vua có công lập quốc của dân tộc VN.

Tình cảm cao đẹp, thủy chung “uống nước nhớ nguồn” dệt nên phong hóa VN vô cùng thâm thúy, phát sinh ra ĐẠO LÀM NGƯỜI một cách tự nhiên, linh hoạt, không lý thuyết, không tính toán, không theo bất cứ một khuôn mẫu nào, một tư duy nào.

II VĂN MINH ĐẠO ĐỨC VỚI CA DAO TỤC NGŨ

a/ ĐẠO LÀM NGƯỜI TRONG THIÊN NHIÊN

Với tình cảm hồn nhiên do đất nước linh thiêng tạo nên, gần gũi thân thiết với cỏ cây, sông núi, hòa mình vào trời trăng mây nước, tâm hồn trải rộng ra, tất cả đều thân thương, tất cả

đều cần thiết nhau, kể cả những người đã nằm xuống ngay tại ruộng vườn, đất nước của họ, họ quý trọng tôn thờ và cảm nhận được hồn thiêng sông núi. Có thể nói đại gia đình của NÔNG DÂN có cả người sống lẫn những người đã khuất bóng như Ông Bà, Cha Mẹ .v.v.. Tất cả điều đó dệt nên phong hóa nhà Nam phong phú, đẹp đẽ, linh thiêng, đào tạo nên con người thủy chung, uống nước nhớ nguồn, trung trinh, tiết nghĩa và coi trọng nhất là tình cảm “*Một bồ cái lý không bằng một tí cái tình*”. Từ đó rút ra “*Đạo Làm Người*” mà ca dao tục ngữ và các chuyện thần thoại còn lưu truyền, làm “*kim chỉ nam*” cho con cháu cái Đạo tự nhiên này.

b/ ĐẠO LÀM NGƯỜI TRONG TÌNH YÊU NAM NỮ

Con người đến tuổi trưởng thành, trai gái tự nhiên đã sẵn “men yêu đương” trong tâm hồn, trong thể xác. Luật thu hút nhau không gì cản nổi, mạnh như nam châm, nhưng linh hoạt, tế nhị, tình cảm hơn. Trong lao động, đồng lao cộng tác, họ yêu thương thân thiết những người cùng với họ chia sẻ ngọt bùi, khổ cực trong công việc. Riêng đối với nhà nông, họ sống lồng trong cảnh nên thơ: gió bay bay làn tóc, trăng xoay xoay nằm trên cành liễu, giọt sương trong ngần thoả mái đậu trên cỏ, đàn cò trắng bay theo hình chữ V trên vòm trời ... tức cảnh sinh tình nên tình yêu của nông dân càng thắm thiết hơn, chân thật hơn nhất là tình yêu Nam Nữ, cho nên những câu ca dao thắm thiết tình như:

Tình anh như nước dâng cao
Tình em như dải lụa đào tằm hương
Hoặc *Ai đi muôn dặm, non sông*
Để ai chứa chất sầu đông vơi đây
Hoặc *Một đàn cò trắng bay quanh*
Để em ôm bóng trăng tà năm canh
Nước non một gánh chung tình
Nhớ ai, ai có nhớ mình chẳng ai?..
Hoặc *Qua cầu ngả nón trông cầu*
Cầu bao nhiêu nhịp, dạ sầu bấy nhiêu

Qua đình ngả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu!

Ca dao, tục ngữ, câu hò, văn thơ truyền khẩu dân gian VN quả là hết sức phong phú, một kho tàng văn hóa quý báu của Tổ Tiên để lại, riêng ca dao liên hệ đến tình cảm nam nữ rất dồi dào, đậm thắm và đầy thơ mộng, có đôi phần lãng mạn dễ thương, nhưnh cũng có ĐẠO NGHĨA của tình yêu. Những câu ca dao điển đạt lòng chung thủy của cặp tình nhân mới yêu nhau:

Thương nhau cởi áo cho nhau

Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay

Đường dài ngựa chạy biệt tăm

Người thương có nghĩa trăm năm cũng chờ

Đôi ta như cây giữa rừng

Gió rung chẳng chuyển gió lay chẳng rời

Thương nhau bất luận giàu nghèo

Dù cho lên ải xuống đèo cũng cam

Hai tay cầm bốn ống tơ

Dù năm bảy mối cũng chờ mối anh

Dầu cho đá nát vàng phai

Trăm năm duyên nợ chẳng sai chút nào

Trăm năm lòng gắn dạ ghi

Dù ai đem bạc đổi vàng cũng không

Trăm năm ý nguyện một lòng

Dù ai thuê phượng vẽ rồng mặc ai

Đó là những câu ca dao điển tả tính thơ mộng, đơn giản, đậm thắm, thâm thúy chung thủy của tình yêu nam nữ nông thôn.

*Trăm năm ý quyết một lòng
Dù ai thêu phượng vẽ rồng mặt ai
Hoặc Trăm năm lòng gắn dạ ghi
Dù ai đem bạc đổi vàng cũng không*

c/ ĐẠO LÀM NGƯỜI TRONG TÌNH VỢ CHỒNG

Nếp sống gia đình nông dân tuyệt hảo nhất là ĐẠO VỢ CHỒNG, chung thủy, khấn khít, gắn bó nhau, chia sẻ vui buồn, đặc biệt là sự phân công hợp tình hợp lý. Vợ chồng là Âm và Dương, Tiên và Rồng hiệp nhất. Có hiệp nhất mới tạo ra con cái nối nghiệp tông đường, mới gây dựng được một ngôi nhà hạnh phúc, mới góp phần vào việc nước, việc làng. Sự hiệp nhất này cô đọng vào tiếng gọi MÌNH ƠI, từ gọi thật đơn giản nhưng tiềm tàng biết bao ý nghĩa về triết lý nhân sinh của sự hài hòa, thống nhất, thể hiện ra cuộc sống tốt đẹp hàm chứa biết bao tình cảm thanh cao! Hai thể xác, nhưng tâm hồn có một. Việc của người này là việc của người kia, một chút khổ đau của người này, người kia cò đau hơn, nỗi vui mừng của người này cũng chính là của người kia. Đối với họ vợ chồng thật thiêng liêng do trời định nên họ rất nâng niu, tôn trọng

*“Theo nhau cho trọn ĐẠO TRỜI
Dẫu mà không chiếu, trải toi mà năm!”*

*Muối mặn 3 năm muối hãy còn mặn
Gừng cay 9 tháng hãy còn cay
Đạo vợ chồng đừng có đổi thay
Làm nên danh vọng hay rủi ãn mà cũng theo.”*

Họ thương yêu, quấn quít nhau, hai thành một, được diễn đạt bằng những tình cảm khấn khít của những con vật chung quanh họ:

*Đôi ta như rắn liu diu
Nước chảy mặt nước ta diu lấy nhau*

*Đôi ta như thể con tầm
Cùng ăn 1 lá củng nằm 1 mâm
Đôi ta như thể con ong
Con quẩn, con quít, con trong, con ngoài*

Lòng chung thủy của họ được khẳng định:
*Trăm năm ý quyết một lòng
Dù ai thêu phượng vẽ rồng mặt ai*

Hoặc *Trăm năm lòng gắn dạ ghi
Dù ai đem bạc đổi vàng cũng không.*

Hoặc *Đạo vợ chồng đừng có đổi thay
Làm nên danh vọng hay rủi ăn mày cũng theo*

Hoặc *Dù cho đá nát vàng phai
Trăm năm duyên nợ chẳng phai chút nào*

Vợ chồng đối xử với nhau:
*Chữ nhân là chữ tượng vàng
Ai mà nhân được thì càng sống lâu.*

Hoặc *Một câu nhin chín câu lành*

Hoặc *Chồng giận thì vợ bớt lời
Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê*

Sự phân công tự nhiên quân bình không tính toán, tùy việc, tùy hoàn cảnh, bàn bạc, thỏa thuận, sẵn sàng hy sinh cho nhau:

*Anh đi, em ở lại nhà
Một vai gánh vác mẹ già con thơ
Lâm than bao quản nắng mưa
Anh đi, anh liệu đưa chen với đời*

Hoặc *Một mình lo tảo lo tần
Lo phần sùu thế, lo phần chồng con*

Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình của nông dân VN thật là thực tế, đơn giản nhưng tràn đầy tình yêu thương gói ghém trong câu ca dao:

*Mình về em chẳng cho về
Em nắm vạt áo em đề câu thơ*

*Câu thơ ba chữ dành rành
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba
Chữ trung thì để phần cha
Chữ hiếu phần mẹ, đôi ta chữ tình*

d/ ĐẠO LÀM NGƯỜI TRONG TÌNH YÊU CHA MẸ

Lòng cha mẹ thương con vô cùng tận. Công ơn cha mẹ thật không gì sánh bằng. Dân tộc ta sớm đã nặng tình nghĩa: “uống nước nhớ nguồn”, “uống nước nhớ người đào giếng”, “ăn trái nhớ kẻ trồng cây” nên Tổ Tiên ta lưu truyền lại những câu ca dao tuyệt bút, tràn đầy ý nghĩa mà dân tộc VN, từ trẻ đến già đều khắc cốt ghi tâm:

*“ Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con.*

*Câu thơ ba chữ dành rành
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba
Chữ trung thì để phần cha
Chữ hiếu phần mẹ, đôi ta chữ tình*

Làm con, muốn đáp đền ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục cho cha mẹ, không có gì bằng làm thế nào cho “nên người” trung, hiếu, tiết, nghĩa vẹn bề, lưu lại danh thơm cho gia đình hàng xóm. Nếu trả ơn cho cha mẹ bằng vật chất thì chỉ là trong muôn một mà thôi. Thật ra muốn thấu hiểu công lao khổ cực cũng như tình thương yêu của cha mẹ nhiều hơn chỉ khi nào ta có con cái và những đêm trường thức trắng khi con ốm đau. Một tiếng khóc, một cái giật mình, một giọng ú ở khi con nằm ác mộng cũng làm cho cha mẹ tim thót, ruột đau:

*“Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mầu từ”
“Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy thức đủ về năm”*

Công ơn cha mẹ không bút mực nào diễn tả hết được, nên dân tộc ta sớm khắc ghi vào tim óc, dù lâm vào bất cứ hoàn cảnh

nào, dù xa xôi ngàn dặm, con cái luôn nhớ về mẹ cha:

*“Ôn cha nặng lắm cha ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”
“Mai sau cha yếu mẹ già
Chén cơm đôi đũa kỷ trà ai dâng”*

Lòng nhớ thương cha mẹ rạt rào hơn, sâu thẳm hơn là lúc cha mẹ khuất núi, hoặc lúc chúng ta ở phương trời góc bể, ngậm ngùi nhớ về quê hương :

*“Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Âng khuâng nhớ mẹ chín chiu ruột đau
Thương thay chín chữ cù lao
Tam niên nhũ bộ biết bao nhiêu tình”*

*“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm, bún lưỡi lừa cá xương “*

*“Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con”*

Kinh nghiệm phong phú của Tổ Tiên lưu truyền về những cái khó khăn, cực nhọc, buồn thảm, thiếu tình thương, thiếu lời giáo huấn của những trẻ con mồ côi cha mẹ hoặc còn cha mất mẹ, còn mẹ mất cha. Dân tộc VN vốn trọng tình, trọng nghĩa nên việc vợ chồng ly dị để cho bầy con chích bóng mẹ hoặc cha là điều vạ bất đắc dĩ.

*“ Chết cha ăn cơm với cá
Chết mẹ liếm lá đầu đường”*

*“Bạc bẩy dâu sánh vàng mười
Mồ côi dâu sánh cùng người có cha”*

*“Còn cha, gót đỏ như son
Đến khi cha chết, gót con đen sì!”*

*“Có cha có mẹ thì hơn
Không cha không mẹ như đèn đứt dây?”*

*“Mất cha con cũng u ơ
Mất mẹ con cũng bơ vơ một mình”*

Lỗi lầm thông thường của con cái làm cha mẹ buồn lòng, nhưng tha thứ và khéo léo trách nhẹ để thức tỉnh con:

*“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng
Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày”*

Biết không làm sao đền đáp công ơn trời biển của cha mẹ và sự cần thiết có cha mẹ sống ở bên cạnh, với tấm lòng thành con cái chỉ còn biết:

*“Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con”*

e/ ĐẠO LÀM NGƯỜI TRONG TÌNH NGHĨA ANH CHỊ EM

Anh chị em gốc từ một mẹ sanh ra, một cha tạo hóa, giống như dân tộc ta từ một bọc sanh ra, vạn vật từ thái cực phát nguồn, nên thương yêu, đoàn kết, và giúp đỡ lẫn nhau mới tròn đạo nghĩa.

*“Chị ngã, em nâng
Máu chảy ruột mềm
Cắt giây bầu giây bí, ai nỡ cắt giây chị giây em”*

*“Anh em nào phải người xa
Cùng chung cha mẹ, một nhà cùng chung,
Yêu nhau như thể tay chân
Anh em hòa thuận hai thân vui vầy,
Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”*

*“Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”*

f/ ĐẠO LÀM NGƯỜI ĐỐI VỚI TỔ TIÊN

Thật sự chúng ta không thể xác định được ĐẠO THỜ CÚNG TỔ TIÊN đã bắt đầu từ thời nào, chỉ biết trong chuyện bánh chưng bánh dày, đời Hùng Vương thứ sáu, chắc chắn đã có Đạo này rồi và được nhà vua coi trọng đến độ muốn tuyển Thái tử, Ngài đã mở cuộc thi đua dành cho 22 Hoàng tử, vị nào tìm được đồ dâng cúng Tổ Tiên ngon và có ý nghĩa nhất. Như vậy, Đạo Thờ Cúng Tổ Tiên được dân tộc ta tôn thờ trước các đời vua Hùng, có thể đã có từ khi cây lúa được trải thảm trên đất nước thân yêu của dân tộc ta.

Như phần trên đã trình bày, dân tộc ta rất trọng tình, mọi việc được giải quyết bằng tình trước, tính hài hòa, thích sang sẻ cho bằng phẳng giống như NƯỚC (tổn hữu dư, bổ bất túc) Như vậy Tổ Tiên ta đã ứng xử với tha nhân, với cộng đồng bằng cái TÂM BÁC ÁI và CÔNG BÌNH tuyệt hảo, nên đối với đại gia đình thì TÌNH THƯƠNG là nền tảng phát sinh ra ĐẠO LÀM NGƯỜI thật là mẫu mực. Không những áp dụng đối với những người còn sống mà đối với những người khuất núi trong gia đình cũng được coi như NGƯỜI còn SỐNG. Cho nên hàng năm gia đình VN có rất nhiều lễ giỗ kỷ niệm ngày vĩnh biệt ngàn thu “của những người thân thương”. Ngược lại Tây Phương thì tổ chức lễ sinh nhật mà không làm lễ giỗ như Đông Phương.

Ngày giỗ đối với dân tộc ta là rất quan trọng, phát xuất từ tấm lòng nhớ nhung quyến luyến, nên rất chân thành, vô vị lợi, là ngày qui tụ lại hầu hết các bà con cô bác gần xa, kể cả những người cùng xóm, cùng làng. Bà con đến tham dự thường đem theo đồ cúng như hoa quả để tỏ chút lòng thành. Những mâm cơm thịnh soạn hơn ngày thường, thường có bánh dày, bánh chưng theo tục lệ. Sau khi cúng xong, dọn cỗ từ các bàn thờ xuống, cùng nhau ăn uống, vui vẻ hàn huyên. Đây là cơ hội để quý ông bàn nhau về việc nhà, việc nước, mấy bà nói chuyện về việc gia đình, chợ búa, việc mai mối trong làng ...

Ý nghĩa ngày Giỗ thật là lớn lao và sâu sắc. Có nhiều người sau này chịu ảnh hưởng ngoại lai cho rằng đám giỗ là phát xuất từ “mê tín dị đoan” ! Đối với dân tộc VN, nhất là nông dân, ngày giỗ có tính cách thiêng liêng và hữu ích! Về phần vô vi tức là việc cúng quảy này, Tổ Tiên có về tham dự và chứng kiến không? Điều này rất khó xác định vì thuộc về vô hình. Tuy nhiên chúng ta đều tự biết rằng trong thế giới này, con người dù có tiến bộ về khoa học như hiện nay, cũng chỉ khám phá trong muôn một thế giới hữu hình chứ đừng nói chi đến việc vô hình. Nhiều triết gia sau khi học hỏi và nghiên cứu suốt cả đời còn thú nhận rằng việc cúng kiến là HƯ mà trong HƯ luôn luôn có THỰC. Vậy THỰC trong đạo thờ cúng Tổ Tiên là gì trong đám GIỖ hàng năm? Những câu ca dao thâm thúy mà Tổ Tiên VN đã lưu truyền cho con cháu nói lên ý nghĩa cao thượng uống nước nhớ nguồn:

*“ Ăn trái nhớ kẻ trồng cây
Nào ai vun quén cho mày được ăn”*

*“ Con người có bố có ông
Như cây có cội, như sông có nguồn”*

*“ Công cha nghĩa mẹ chớ quên
Ơn vua lộc nước mong đền con ơi”*

*“ Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ HIẾU mới là đạo con.”*

Ngày giỗ là cơ hội để cho người chủ gia đình dạy con cái nhớ nguồn gốc gia phả của mình, nhớ bổn phận đối với gia đình, xóm làng, ĐẤT NƯỚC, Tổ Tiên, nói chung là dạy làm tròn đạo làm người; là cơ hội kết chặt tình thân hơn nữa đối với bà con xóm làng, tục ngữ có câu: “ Nhứt cận lân, nhì cận thân”, những khi tối lửa tắt đèn đều nhờ hàng xóm giúp đỡ lẫn nhau, cấy cấy, gặt hái đều vẫn công nhau. Từ đối tượng Ông Bà hoặc

Cha Mẹ được cúng kiến, liên tưởng đến những Công Thần đối với ĐÌNH LÀNG, đối với ĐẤT NƯỚC. Từ đó mở tâm rộng hơn nữa ta thấy còn phải nhớ ơn nguồn cội sinh hóa, dưỡng dục của càn khôn vũ trụ, tức là ĐÁNG TẠO HÓA; Cha Trời Mẹ Đất mà gốc dân tộc ta là Rồng và Tiên hình ảnh của Dấng Phụ Mẫu thiêng liêng này.

III VĂN MINH LUYỆN KIM THỜI TIÊN SỬ.

Kể từ thời kỳ ăn lông ở lỗ, hái lượm, tiến dần sang các thời kỳ khác như săn bắt, nấu nướng, trồng trọt, chăn nuôi, và song song với cuộc hành trình này tức nhiên nhân loại phải cần các dụng cụ bén nhọn như cây vạt nhọn, cung tên để săn bắt, mài đá thành dao để xắt thức ăn hoặc dùng làm vũ khí để tự vệ rồi lần lần tìm ra các chất kim loại, pha chế cho đủ độ cứng để dùng. Các giai đoạn này con người tiến rất chậm, phải cần nhiều ngàn năm mới tiến tới giai đoạn luyện kim này. Riêng các dân tộc thuộc vùng Đông Nam Á mà VN là cái nôi văn hóa, đã đạt được sớm nhất so với các vùng khác trên thế giới. Môn khảo cổ học gần đây càng ngày càng tiến bộ và với phóng xạ C14 đo thời gian qua những vật tìm được dưới lòng đất, đã làm kinh ngạc những ai quan tâm tới các nền văn hóa trên thế giới vì chính vùng Đông Nam Á và đặc biệt là VN phát triển ngành luyện kim sớm nhất và từ đó chuyển sang các vùng khác. Các nhà khảo cứu thế giới ngạc nhiên là vì từ lâu người ta tin rằng nền văn minh này phát xuất từ cận Đông, họ không ngờ cái nơi này lại ở tại Tỉnh Hòa Bình miền Bắc VN và các nhà khảo cổ đặt một cái tên chung là nền “*Văn Hóa Hòa Bình*” để chỉ toàn khu vực ĐNA. Sự khám phá quan trọng nhất là thời gian ngang tầm với thời đại Hùng Vương, cách nay khoảng 5 ngàn năm là đào được trống đồng vùng Đông Sơn Bắc VN. Từ lâu nay người ta cứ tưởng nền “*Văn Minh Trống Đồng*” này đến từ Đông Âu hoặc Trung Đông.

thuật luyện kim đúc đồ đồng rồi. Tỷ lệ 80% đồng và 20 % kẽm vừa đủ cứng để đúc được trống đồng và các dụng cụ khác. Ngoài ra trên các thạp trống đồng đào được dưới lòng đất miền Bắc VN được điêu khắc nhiều hình tượng có liên quan đến sinh hoạt của con người và thú vật rất công phu, đặc biệt trống đồng đào được ở Ninh Bình và Yên Bái có các hình ngoài vuông trong tròn, ngoài tròn trong vuông, biểu tượng “âm dương” trong môn DỊCH HỌC . Điều này chứng tỏ thêm Tổ Tiên ta am tường về dịch lý cách nay 4 hoặc 5 ngàn năm, phối hợp với lý Tiên Rồng, Bánh Dày Báng Chưng, khẳng định môn dịch lý này phát triển từ VN và phổ biến ra các nước khác trong vùng kể cả Hoa Bắc. Cũng với sự phổ biến trống đồng khắp mọi nơi các nhà khảo cổ thế giới đã tìm gặp loại trống đồng Đông Sơn ở Hoa Bắc cũng như các nơi khác có niên đại sau gần cả ngàn năm. Điều này chứng tỏ , Trống Đồng và nghệ thuật luyện kim của Tổ tiên ta đã phát minh sớm nhất thế giới thời tiền sử.

C. TỔNG LUẬN: QUỐC ĐẠO VIỆT NAM THỜI TIỀN SỬ.

Huyền sử là những huyền thoại liên quan đến lịch sử của một dân tộc, nhưng không được rõ ràng, chính xác, lại còn mơ hồ, bí hiểm, như ẩn chứa điều gì có tính cách bất biến, vĩnh cửu . . . làm căn bản mạch sống của dân tộc ta về phương diện vật chất cũng như tinh thần. Thời gian dài lịch sử đã gạn lọc, sàng sảy, chọn lựa những tinh hoa, những độc đáo mà dân tộc đó bền giữ từ đời này sang đời khác qua truyền khẩu, nên rất là quý hiếm, có nhiều ý nghĩa nhất, điển hình cho dân tộc tính của đất nước đó.

Riêng dân tộc VN, huyền sử đóng một vai trò rất là độc đáo, hàm chứa toàn bộ nếp sống luôn vươn lên đỉnh cao của tâm hồn cao thượng, đạo đức, hòa đồng, dung hóa mọi đối tượng, đầy nhân nghĩa, thương yêu và đặc biệt là luôn luôn hướng về NGUỒN CỘI. Những đức tính vượt trội này bằng bạc khắp

các câu chuyện huyền thoại mà cấu trúc câu chuyện mới xem qua như là hư vô, hư cấu, lạ kỳ ngoài sự hiểu biết của con người như cặp biểu tượng RỒNG TIÊN, một bọc chứa trăm trứng nở ra trăm con, câu chuyện gậy thần sách ước, cậu bé làng Phù Đổng, bánh dày bánh chưng.v.v..

Nào ai có ngờ đâu các câu chuyện huyền thoại VN này lại hàm chứa những siêu lý như những tinh hoa của môn DỊCH HỌC, những tư tưởng Đại Đồng, diễn đạt được cái NHỊ NGUYÊN của gậy thần, cái NHẤT NGUYÊN của sách ước, sự tiên tri trong truyện Phù Đổng Thiên Vương.v.v... Nương theo huyền thoại những bài học về hiếu thảo, yêu người yêu vật trong gậy thần sách ước, đặc biệt nhất là Vua Hùng coi phẩm vật thờ cúng Tổ Tiên quý giá bằng cái ngai vàng trong chuyện bánh chưng bánh dày!!

Ngoài ra trong hầu hết các câu chuyện huyền thoại, khi gặp khó khăn với tâm thành thì luôn có THẦN LINH mách bảo, Điều này, Tổ Tiên anh minh của chúng ta cho biết là ngoài thế giới hữu hình còn có một thế giới VÔ HÌNH luôn gần gũi với chúng ta và tùy duyên giúp đỡ khi chúng ta gặp khó khăn hoặc lâm nạn.

Bên cạnh các câu chuyện Huyền Thoại đôi dào siêu lý nhưng thực dụng còn có một kho tàng CA DAO, TỤC NGỮ dẫn dắt, dạy dỗ chúng ta ĐẠO LÀM NGƯỜI đối với gia đình, làng xóm, quốc gia, xã hội, Tổ Tiên, Ông Bà.

Dân tộc ta lại có duyên sống tại phương Nam, nơi nghề nông phát triển, sông nước bốn mùa, gần gũi với thiên nhiên, hòa mình vào vạn vật. Từ đó, những đức tính ôn hòa, hiền dịu như NƯỚC, học hỏi nơi NƯỚC biết bao triết lý nhân sinh vượt trội những điều thực tiễn trong nghề nghiệp dẫn dắt con người sống tròn đầy tinh thần dân chủ, tự do, bình đẳng, nam nữ bình quyền ...

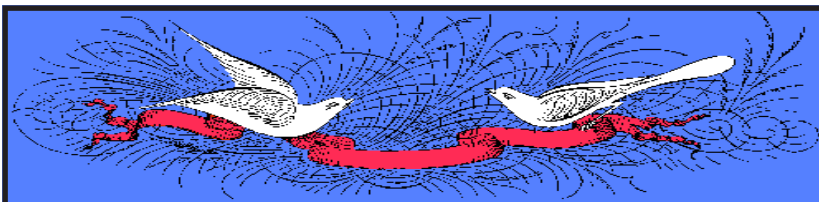
Những di sản tinh thần quý giá do Tổ Tiên anh minh lưu truyền lại là nội lực phi phạm giúp cho dân tộc ta thoát khỏi bị đồng hóa sau hàng ngàn năm bị đô hộ, giúp chiến thắng kẻ thù trong nhiều trường hợp “châu chấu đá xe” suốt dọc dài lịch sử dân tộc. Việc dựng nước và giữ nước đầy cam go, thử thách, tuông chảy biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, máu đào của tiền nhân, tô đậm thêm những trang sử oai hùng về sau. Vì đây chính là “lửa thử vàng” có diệu dụng trui rèn dân tộc càng thêm vững mạnh.

Xuyên qua huyền sử, ta nhận xét Tổ Tiên anh minh của chúng ta đã tham bác được cái ưu việt của Khổng qua Đạo làm người; cái bình an tâm hồn của Lão qua cuộc sống gần gũi với thiên nhiên; cái luân hồi của Phật qua sự vận chuyển của Nước và cái “nhân quả” qua sự sinh trưởng của vạn vật; sự tin tưởng tuyệt đối vào Thượng Đế của Ki Tô Giáo và Hồi Giáo do sự cảm nhận đặc biệt của người nông dân về quyền năng của Đấng Cha Trời, về sự tương quan của TRỜI, ĐẤT và NGƯỜI. Tất cả phối hợp dệt nên bức tranh kỳ diệu đầy tính CHÂN THIÊN MỸ của dân tộc.

Vì thế, sau này dân tộc ta có cơ hội tiếp xúc với các triết thuyết và các tôn giáo du nhập một cách tự nhiên, thông suốt, cảm giác như “vừa lạ vừa quen”, lại có khả năng dung hóa, sáng tạo biến những cái khác nhau qui về một ĐẠO mà thôi. Đó là Đạo quay về NGUỒN, là nền QUỐC ĐẠO kỳ diệu đặc sắc của dân tộc ta. Tất cả đều do tiền định, tất cả đều phù hợp với lời tiên tri của Đấng tối cao:

“ QUỐC ĐẠO KIM TRIÊU THÀNH ĐẠI ĐẠO
NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG”

HT Trịnh Quốc Thế



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ CTS Hà Thị Nết (Hiền Thê Cố Phụ Tá Nội vụ Châu Đạo California Hiền Huỳnh Đặng Ngọc Thượng) sẽ làm lễ Thành hôn cho con là:

Kevin Đặng

Út Nam

Sánh duyên cùng Cô

Liên Vưu

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11giờ sáng Thứ Bảy ngày 06 tháng 10 năm 2007 (nhằm ngày 26 tháng 08 Đinh Hợi) tại City Garden Grove, California..

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

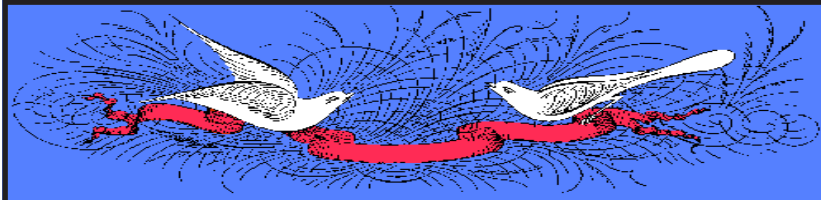
Châu Đạo California

Chức Việc Bàn Trị Sự cùng Đồng Đạo Thánh Thất
& Điện Thờ Phật Mẫu Orange County.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Tây Ninh Đồng Hương Hội

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
BTĐ Bắc California & BTĐ Nam California.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huỳnh Đỗ Thanh
Nghiêm, Hiền Tỷ Phan Thị Đẹp, ngụ tại San Jose, California báo
tin Lễ Thành Hôn cho con là:

Đỗ Anh Minh

Trưởng Nam

Sánh duyên cùng con của Ông Bà Trần Ngọc Hồng & Đàm Mai
Hương là:

Trần Đàm Anh Thư

Trưởng Nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 11giờ sáng thứ tư
ngày 22 tháng 08 năm 2007(nhằm ngày 10 tháng 07 Đinh Hợi)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Tây Ninh Đồng Hương Hội

Gia đình HT Nguyễn Ngọc Dũ.

Gia đình HT Võ Lạc Quan.



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

E- mail: dutani@comcast.net

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :**3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Tho, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tâm Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dũng Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

4- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cống Phone:(678) 422-1946

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922

Email: tn_ndk@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VI- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo
 (từ ngày 22-04-2007 đến ngày 15 -08 -2007)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân hữu/Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
2	Lý Quang Tú, Marietta, GA	40.00
3	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
4	HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX	20.00
5	Lê Văn Minh, Riverside, CA	50.00
6	Nguyễn Hoàng Việt, Kennesaw, GA	100.00
7	CTS Mai Ngọc Tuyết, San Jose, CA	20.00
8	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	20.00
9	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
10	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
11	Tâm Trinh& Tuyết Nguyễn, Dorchester, MA	50.00
12	Dương Quang Lê, Oakland, CA	20.00
13	Lâm Thái, San Jose, CA	20.00
14	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
15	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
16	Trương Quốc Tú, Westminster, CA	20.00
17	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	15.00
18	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
19	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
20	Jenny Sơn Võ, San Jose, CA	40.00
21	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
22	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
23	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
24	D.H.T Collision& Service, San Jose, CA	100.00
25	Phạm Văn Đức, Wichita, KS	20.00
26	Đặng K. Toàn & Lê Thị Lệ, San Jose, CA	20.00
27	Trình Kim Nhan, Renton, WA	20.00
28	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	20.00
29	HTDP Nguyễn Tấn Vũ, Houma, LA	100.00
30	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00

31	Tường Ng,DDS &Huệ Tô,DDS, San Jose, CA	200.00
32	HT Nguyễn Long Châu, San Jose, CA	20.00
33	Huỳnh Ngọc Lễ,Garden City, KS	20.00
34	Phạm Thị Bạch, San Jose, CA	20.00
35	Dương Ngọc, Oakland, CA	100.00
37	Đỗ Quang, San Antonio, TX	20.00
38	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
39	Nguyễn Văn Cảnh, Sacramento, CA	20.00
40	HT Cao Văn Bảy,Lawrenceville, GA	30.00
41	HT Huỳnh Công Khanh, S. Peterburg, FL	60.00
42	Phan H. Bang, San Jose, CA	20.00
43	HTDP Trần C.Bé & HTDP Võ N. Diệp, TX	20.00
44	HTDP Ng. Sơn & HTDP Trần N.Trang, TX	20.00
45	Cố CTS Bùi Đắc Thiệu, Riverside, CA	100.00
46	Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA	20.00
47	Lê T.Huyên,Toronto, Canada (50 đôla Canada)	46.37
48	Ng. Ngọc Dáp, Ont, Canada (20 đôla Canada)	18.55
49	Nguyễn Quốc, Valley Center, KS	30.00
50	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
51	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
52	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
53	Võ Thị Thu. San Bernardino, CA	100.00
54	Võ Phụng, Irving, TX	50.00
55	Võ Công Danh, Murieta, CA	30.00
56	PTS Nguyễn Thị Bé, Seattle, WA	50.00
57	HT Trần Văn Ba,San Antonio, TX	25.00
58	HT Võ Lạc Quan. San Jose, CA (Niên Liễm)	60.00
59	HT Hh. Cg.Khanh, S. Peterburg,FL(Niên Liễm)	60.00
60	HTDP Phan Cg. Tranh, Houston, TX (N. Liễm)	30.00
61	HTDP Đỗ Thị Inh, Houston, TX (Niên Liễm)	30.00
62	HTDP PhanT KiềuNga,Houston,TX (Niên Liễm)	30.00
63	HT Lê Văn Khiêm,Thánh Thất Vancouver,Canada	50.00
64	Đoàn Dũng, Thánh Thất Vancouver, BC, Canada	50.00
65	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	20.00

56	Nguyễn Việt, Kennesaw, GA	20.00
57	Nguyễn Đan, Kennesaw, GA	120.00
58	CaoDai Temple of Richmond, VA	50.00
59	Tri Vương, Mississauga, Ont, Canada (70 đô Canada)	62.83

Tổng Cộng: 2.707.75

Tổng Cộng số thu từ ngày 22-04-2007 đến ngày 15-08-2007 là Hai ngàn bảy trăm lẻ bảy đôla bảy mươi lăm xu (USD 2,707.75).

San Jose, ngày 15-08-2007

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Nhắn Tin:

1- HT Lê Ngọc Thọ, Canada:

Xin gửi lời thăm Hiền Huynh, Hiền Tỷ. Mong có dịp gặp.
Mong những bài dịch, sưu khảo, nghiên cứu của Hiền Huynh.

2-HT Mai Văn Tim USA , HTDP Lê Tấn Tài (Úc Châu)

Xin Quý Hiền Huynh thông cảm. Bài sẽ đăng trong số sau
(TSTD 34).

3-Hiền Huynh Đạt Thông:

‘Lá Thư từ bên kia thế giới’ sẽ đăng trong số sau. Mong Huynh
thông cảm.

4-Huynh Trương Thành Lập, Pháp:

Chúng tôi có nhận được do Huynh gửi tặng:

- 1 đĩa Trí Huệ Cung
- 2 đĩa Hành Chánh Đạo
- 3 đĩa Giáo Lý.

Xin thành thật cảm ơn Huynh. Sẽ liên lạc với Huynh sau.

5-Cháu Lê Phong, Úc

Xin gửi lời thăm cháu và gia đình cháu.

Thành thật cảm ơn cháu. Mong những bài viết của cháu.

Mến

Tập San Thế Đạo

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
CAO-ĐÀI TTTN. tại
Hải Ngoại

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Bát Thập Nhị Niên.
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số:06/VPII/HĐĐH

TÂM THƯ

Kêu gọi Phát tâm công quả và Ủng hộ
Xây cất Thánh Thất Dallas-Fort Worth, Texas, Hoa kỳ.

Kính gửi:

- Quý vị lãnh đạo các Cơ Sở, Tổ chức Đạo Thành viên trong Cơ Quan.
- Quý Chức sắc, Chức việc và Đồng Đạo nam nữ.

Thưa chư Huỳnh, Tỷ, Đệ, Muội,

Vào hai ngày 2 và 3 tháng 9 năm 2006, trên 20 Cơ Sở Đạo thuộc Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tham dự Đại Hội để thành lập một Cơ Chế Chung là Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại với mục đích Bảo Tồn và Phát huy Giáo Lý Chơn truyền CD ra khắp thế giới.

Tộc Đạo Dallas-Forth Worth, Texas là một trong những Cơ Sở Đạo thành viên đầu tiên của Cơ Chế này hiện nay đang gấp rút xây dựng Thánh Thất mới (khởi công ngày 28-10-2006), vì chẳng may Ngôi Thánh Thất cũ đã bị hoả hoạn thiêu rụi vào đêm 26-8-2005, buộc lòng Đồng Đạo nơi đây phải xin phép Thành phố sở tại cất căn nhà nhỏ để thờ phượng tạm, còn các sinh hoạt Đạo khác phải nhờ vào bóng mát tàng cây có sẵn trong khuôn viên Thánh Thất đang xây cất.

Thưa chư Huỳnh Tỷ Đệ Muội,

Là đồng môn, chúng ta quan niệm rằng mỗi Thánh Thất khắp nơi đều là Ngôi Thờ đáng CHA chung và chúng ta là con cái cùng thờ phượng Ngài. Hơn nữa, chúng ta có cùng một chí hướng và thể hiện tình “đòn kết và thương yêu”, ngồi lại với nhau để chung lo Đạo nghiệp tại Hải ngoại qua tổ chức Cơ Quan Đại Diện CD/TTN giữa lúc con thuyền Đạo lâm cơn đại thử thách-thiếu vắng sự lãnh đạo của Hội Thánh. Hiện nay, mặc dù Đồng Đạo tại vùng Dallas-Forth Worth, Texas đa số cuộc sống vẫn còn khó khăn, nhưng tinh thần phụng sự Đạo pháp rất cao độ, đang cố gắng kể ít người nhiều xây cất một Thánh Thất theo kiểu mẫu của Hội Thánh, và hiện nay tiến độ thi công chỉ mới được 40% do yếu kém tài chánh.

Để chia sẻ với Đồng Đạo nơi đây và góp phần công đức xây dựng Thánh Thất Dallas-ForthWorth, Texas, tôi xin thay mặt Hội đồng Điều Hợp Cơ Quan ĐD.CĐ.TTN kêu gọi quý Cơ Sở Thành viên bạn trong Cơ Quan các nơi cùng qui Chức sắc, Chức việc và đồng Đạo tích cực góp công góp sức vào việc xây dựng Thánh Thất Dallas hầu công trình sớm được hoàn thành.

*Mọi chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

**Cao Đài of Texas,
P.O BOX 452752 Garland, TX 75045-2752**

*Điện thoại liên lạc:

CTS Nguyễn Công Tranh: (972) 384-0100

ThS Trương Văn Thành : (469) 544-1745

Cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quý Huy nh Tỷ Đệ Muội và gia đình.

Trân trọng kính chào chư Huynh Tỷ Đệ Muội.

California ngày 10-7-2007.

TM ĐỒNG CHỦ TRƯỞNG

Đệ I Phó CT

(ký tên và đóng dấu)

HT. Phạm Văn Khảm

Tin Tức Tóm Lược

1.-Lễ An vị Thánh Tượng tại Sacramento, CA

Vào ngày Chủ Nhật 27-05-2007, Hương Đạo Sacramento đã tổ chức Lễ An vị Thánh Tượng tại địa điểm mới của Hương Đạo, số 5810 đường Belleview, Sacramento, California. đồng thời nhân dịp này Hương Đạo cũng kỷ niệm 4 năm ngày thành lập Hương Đạo.

Tham dự buổi lễ này đã có khoảng 100 đồng đạo đến tham dự. Mới sáng sớm đồng đạo từ các nơi đã lần lượt kéo đến. Đồng đạo từ San Jose, từ Oakland, từ San Francisco và riêng đồng đạo từ San Jose đã đi tập thể trên 3 xe vào khoảng 30 người để tham dự lễ và yểm trợ tinh thần đồng đạo Hương Đạo Sacramento.

Lúc 12 giờ trưa, Hương Đạo đã tổ chức cúng Ngọ, dâng sớ và cầu nguyện . Sau đó là lễ kỷ niệm 4 năm ngày thành lập Hương Đạo Sacramento.

Buổi lễ kỷ niệm đã được tổ chức rất trang nghiêm, giản dị và đầy đủ ý nghĩa. Hương Đạo điển hình là CTS Trung và nữ CTS Đạm đã tổ chức rất khéo léo và thành công buổi lễ. Sau lễ kỷ niệm là buổi cơm chay thân mật, đạm bạc, thức ăn rất ngon miệng và hấp dẫn .

Đặc biệt trong buổi lễ này, chúng tôi nhận thấy sự hiện diện của CTS Mai Ngọc Tuyết, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara, cùng quý Huynh Tỷ Chức Việc Thánh Thất và Hương Đạo San Jose, Hiền Tài Nguyễn Kim Linh, Q. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cùng quý Huynh Tỷ Chức Việc trong Bàn Cai Quản Điện Thờ, quý Huynh Tỷ trong Hội Đồng Quản Trị Điện Thờ Phật Mẫu San Jose. Về phía Ban Thế Đạo , chúng tôi nhận thấy có HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HT Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế



**Văn Phòng Hương Đạo Sacramento
5810 Belleview Ave, Sacramento, CA 95824**

Đạo Bắc California, HT Võ Lạc Quan, Thủ Quỹ BTDHN, HT
Bùi Đức Tài, HT Võ Thị Bạch Tuyết

Về phía Đại Đạo Thanh Niên Hội thì có Huỳnh Trần Minh Thành,
Hội Trưởng ĐĐTNH Santa Clara, Huỳnh Lý, Huỳnh Dũng . . .

Điều đáng lưu ý trong buổi lễ hôm nay là có sự tham dự
của Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Q. Khâm Châu Châu Đạo
California (Hiền Huỳnh đã đến từ Nam California), CTS Nguyễn
Văn Rài và CTS Nguyễn Cao Minh, cả hai vị đều là cựu Q.
Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara.

Buổi lễ chấm dứt vào lúc 3.00 giờ chiều cùng ngày.



Đồng đạo đang cúng Ngọ thời (Một góc phòng)



**CTS Đoàn Điền Trung, Đâu Hương Đạo Sacramento
tường trình hoạt động 4 năm của Hương Đạo.**



**(Từ trái sang phải: HT Quan, HT Khám,
nhạc sĩ Tuôngv. . . .v. . . .)**



**(Hàng đầu từ trái sang phải)
HT Bùi Đức Tài & HT Phạm Văn Khảm**

2-Lễ Bế Giảng khóa 13 trường Việt Ngữ Đại Đạo và Picnic Hè 2007 của Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara.

Nhân dịp Hè 2007 đến và để tạo không khí vui chơi ngoài trời cho đồng đạo và thanh thiếu niên sau những ngày học hành và làm việc mệt nhọc , cũng như cho các học sinh và Thầy Cô trường Việt Ngữ Đại Đạo sau một khóa học, Đại Đạo Thanh Niên Hội -Quận Hội Santa Clara đã tổ chức một buổi Picnic Hè cho buổi lễ bế giảng khóa học thứ 13 vào ngày Chủ Nhật 17 tháng 06 năm 2007 tại Hellyer Park (San Juan Bautista Group Area) từ lúc 10.00 AM đến 05.00 PM.

Từ sáng sớm thanh niên Đại Đạo đã đến địa điểm để chuẩn bị chỗ sinh hoạt và chỗ nấu nướng. Tất cả đều rất vui vẻ vì đây là dịp đồng đạo và thanh thiếu niên gặp nhau vui chơi và hàn huyên chuyện trò vui vẻ.

Khoảng mười giờ , đồng đạo và thanh thiếu niên đã đến gần đầy đủ, buổi lễ bắt đầu khai mạc. Huynh Thành, Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội, Giám đốc Trường Việt Ngữ Đại Đạo tuyên bố khai mạc và tường trình thành quả khóa học và sau đó là lễ phát phần thưởng cho các em xuất sắc .

Trong phần sinh hoạt, các em học sinh đã cùng nhau hát những bài hát rất sống động, vui vẻ và trẻ trung cùng với Thầy Cô. Không khí sôi động hẳn lên và mọi người cảm thấy thoải mái trong không khí thoáng mát của công viên.

Sau lễ bế giảng khóa học là phần ăn trưa .B.B.Q cùng các món ăn do các em Thanh Niên, Thanh Nữ Đại Đạo và đồng đạo thực hiện. Và sau thời gian dùng bữa, các em thanh niên đã đấu bóng chuyền, chơi trốn tìm, và các em nhỏ thỏa thích nhảy trong cái jumper đầy màu sắc.

Picnic Hè 2007 đã được hơn một trăm đồng đạo và thanh thiếu niên nam nữ tham dự và tất cả mọi người đều khen ngợi việc tổ chức rất thành công, và rất tốt đẹp của Ban Tổ Chức Picnic Hè và mong mỗi sẽ được gặp nhau trong mùa Hè năm tới.



**CTS Mai Ngọc Tuyết
XLTV Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara.**



Hội Trưởng Trần Minh Thành, ĐĐTNH Santa Clara



**Lễ Bế Giảng khóa 13 Trường Việt Ngữ Đại Đạo
& Picnic Hè 2007.**



Các em trường Việt Ngữ Đại Đạo đồng ca.



Các em đồng ca



Các em vui đùa thỏa thích



Thợ nướng BBQ (ĐĐT NH)



Giờ ẩm thực



Vui chơi trong rừng cây



Đấu bóng chuyền

3- Lễ Thượng Thánh Tượng (Thiên Nhân) tại Thánh Thất Cao-Đài California

Miền Nam California , suốt ngày thứ Bảy 20 tháng 7 năm 2007, Thánh Thất Cao Đài California tọa lạc số :8791 Orangewood Ave thuộc thành phố Garden Grove luôn luôn tấp nập người ra vô thăm viếng hoặc đến tham dự Lễ Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân. Theo lời của Hiền Tài Bùi Văn Nho cho biết: Ban Tổ Chức đã dự trữ sẵn sàng 600 phần ăn đãi khách nhưng đến xế



chiều phải tăng cường thêm.. . Như vậy ước tính khoảng trên dưới 400 đồng đạo và khách đã đến tham dự lễ Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân

Chuẩn bị thượng phượng.

tại Thánh Thất Cao Đài California vừa xây xong. Chương trình lễ gồm có 3 lễ chính yếu: Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân cúng Đại Đàn thời Ngọ, Lễ Tế Chiến Sĩ Trận Vong & Cầu Siêu lúc 4:00 giờ chiều và cúng Thời Dậu, tụng kinh Di Lạc , Cầu An lúc 6 giờ chiều.

Trong niềm hân hoan của một người tín đồ Cao Đài đến tham dự ngày lễ hôm nay, thú thật trong lòng tôi tràn đầy hạnh phúc: Hạnh phúc nhìn thấy đồng đạo thương yêu nhau, hạnh phúc nhìn thấy nền Đại Đạo đang trên đà phát triển tại hải ngoại, hạnh phúc khi nghĩ đến một ngày nào đó khắp các Tiểu Bang trên đất nước Hoa Kỳ và các nơi trên Thế giới đều có hình bóng của các Thánh Thất với mẫu mã của Tòa Thánh Tây Ninh.



Lễ Thượng Phướng



**Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo (Nam phái)
sắp hàng chuẩn bị vào Thánh Thất cúng Ngọ**



**Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo (Nữ Phái)
sắp hàng chuẩn bị vào Thánh Thất cúng Ngọ**



Trong Thánh Thất, giờ cúng



Nhạc Sĩ



Lễ Sĩ



Đồng Nhi

4- Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao-Đài Kỳ 4 Tại New Orleans, Louisiana

Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ 4 (ĐH TTNCĐTG) đã được long trọng khai mạc vào ngày Chủ Nhật, 1 tháng 7 năm 2007 (17 tháng 5 Đinh Hợi) vừa qua tại Thánh Thất New Orleans, LA với sự hiện diện của Quyền Khâm Châu Đạo California Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Quyền Đầu Tộc New Orleans Hiền Tài Nguyễn Thừa Long, quý Bàn Trị Sự New Orleans, quý quan khách địa phương, quý đồng Đạo, và anh chị em tham dự, gồm có em nhỏ nhất 3 tuổi rưỡi là em Ngô Phú. Cũng nhờ sự huấn luyện của anh Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng Đại Đạo Thiên Niên Hội Thế Giới, và các anh chị từ Westminster, CA đã vận động các em đến để đem lại sự náo nhiệt của đoàn lân “tí hon” và những điệu múa, đặc sắc, và dễ thương của đoàn vũ thiếu nhi. Thật là một điều vô cùng quý báu cho ĐH kỳ 4 đã được sự tham gia của các em “đang còn thơm mùi sữa” và đây cũng là một thành quả cao đẹp của riêng buổi lễ khai mạc tạo thêm sự tương bừng, náo nhiệt, nhưng không kém phần trang trọng.

Riêng phần Việt ngữ thì phải công nhận các em thiếu nhi từ Westminster, CA và các em từ Seattle, WA rất giỏi, không những trong lời nói mà chứng tỏ trong lời phát âm khi lên sân khấu đọc bài cảm tưởng và những bài chúc mừng ĐH của các anh chị bạn công việc không tham gia được. Còn riêng em Ngô Phú, con của anh Hội Trưởng Ngô Thiện Đức, đã thể hiện sự ngoan ngoãn dễ thương với những câu ca dao và bài hát như: Bà ơi Bà cháu yêu Bà lắm, Mẹ em đi chợ đường trong, meo meo rửa mặt như mèo, cháu lên ba, goodbye teacher, happy birthday, abc, cá không ăn muối cá ương, con cái vâng lời Cha Mẹ là con ngoan, muốn sang thì bắt cầu

kiều... muốn cho hay chữ thì yêu mến thầy, và 5 điều tâm nguyện của Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Sau khi em Ngô Phú kết thúc chào quan khách thì hội trường tưng bừng vỗ tay thật dòn dả.

Các bạn Thanh Thiếu Niên đều tham gia vào nhiều tiết mục của chương trình 3 ngày Đại Hội như: Cúng Dậy thời, thuyết trình, đốt lửa trại, đố vui học Đạo, trò chơi tiếp sức, văn nghệ, kể chuyện, và tham quan thắng cảnh. Những điều này đã tạo sự thân mật và chặt chẽ trong tình thương yêu anh em như một đại gia đình mà trước năm 2001 chưa bao giờ có.

Sự hăng say năng nổ của tất cả các bạn phần lớn nhờ vào những thức ăn ngon do Ban Ẩm Thực đã cực nhọc chuẩn bị chu đáo để chúng cháu nhờ đó có thêm sức khỏe sinh hoạt trong 3 ngày mùa hè nóng nẩy. Ban Tổ Chức thành thật ghi ơn lòng mến thương bao la của những người Mẹ.

Đại Hội kỳ 4 bế mạc vào sáng Thứ Ba, ngày 3 tháng 7, 2007 sau khi đạt nhiều kết quả và lưu lại nhiều kỷ niệm cũng nhờ sự hy sinh của nhiều người và mong rằng các bạn sẽ nhiệt tình tham gia Đại Hội kỳ tới .

Tấn Vũ

Đọc và Cổ Động Tập San Thế Đạo



Bái lễ Đức Chí Tôn



Chào cờ



Em Nguyễn Tấn Vũ thay mặt Ban Tổ Chức
chào mừng & khai mạc ĐạiHội



Giới thiệu Ban Chấp Hành



Sáu em thiếu nhi đang múa hát .



Em Bình (Gia Đình Phật Tử) phát biểu cảm tưởng



Em Ngô Phú đọc các câu ca dao và hát



Chụp hình lưu niệm

**5-Tâm Thư kêu gọi Đồng Đạo Góp Công Xây
Dựng Thánh Thất Dallas-Fortworth, Texas:**

3rd Amnesty of GOD Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
The Tây Ninh Holy See (Bát thập nhứt niên)
Cao Đài of Texas Tòa Thánh Tây Ninh
The Non-Profit Religious ***
Organization Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-Fortworth

TÂM THƯ (Số 2)

Kính Gởi:

- Quý Thánh Thất, Quý Điện Thờ Phật Mẫu, Quý Cơ Sở Đạo Hải Ngoại
- Quý Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo, Quý Đồng Hương
- Quý An Nhân, Quý Mạnh Thường Quân, Quý Thân Chủ Cơ Sở, Quý nhà Hảo Tâm Từ Thiện... gần xa...

.....
Kính thưa Quý Vị,

Tiếp theo Tâm Thư ngày 20-2-2005 Tộc Đạo Cao Đài Dallas-Fortworth, chúng tôi đã kính gởi đến quý liệt vị với từ tâm giúp đỡ, tiếp sức cùng Bốn Đạo chúng tôi mua bất động sản 1.60 acres để tạo dựng Thánh Thất Cao Đài là nơi tôn thờ Đức Chí Tôn, tọa lạc tại số: 1851 W. Apollo Rd (góc đường Apollo Rd & N. Garland, gần chùa Đạo Quang và Giáo Xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp). Số tiền 160 ngàn Mỹ kim, nhờ sự ủng hộ nồng nhiệt cao quý và liên tục của bốn Đạo và quý ân nhân gần xa đã hoàn toàn trả dứt số tiền mua đất vào ngày 25 tháng 4 năm 2006. Ngày sau đó, chúng tôi cũng đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất của thành phố Garland, ngày 12-10-2006 (giấy phép số: CH0604), cùng lúc đã ký hợp đồng xây dựng với nhà thầu, kinh phí là 420 ngàn Mỹ kim. Chương trình khởi công làm nền bắt đầu vào ngày 28 tháng 10 năm 2006 (Âm Lịch ngày 7 tháng 9 Bính Tuất). Thời gian dự trù hoàn tất vào tháng 4 năm 2007.

Kính thưa Quý Vị, Quý Huynh Tỷ



Sau khi mua được miếng đất xây dựng Thánh Thất mới, chúng tôi dự tính sẽ dời Ngôi Thờ cũ tại số 2503 Lapsley St Dallas, TX 75212 về thành phố Garland khi ngôi Thờ mới được hoàn thành. Nào ngờ cảnh bi thương khốn khó lại xảy đến với Bồ Đạo chúng tôi! Vào đêm 26-8-2005, khoảng 5 giờ sáng Ngôi Thờ bị hỏa hoạn thiêu hủy hoàn toàn phòng ốc và tài sản của Đạo. Gặp phải biến cố bất ngờ, không còn nơi thờ phượng lễ bái và thực hành các nghi tiết tôn giáo nên chúng tôi buộc lòng phải gấp rút vận động thực hiện xây dựng ngôi Thờ mới càng sớm càng tốt. Mặc khác, chúng tôi xin phép thành phố Garland cất một căn nhà nhỏ diện tích 24 m² làm nơi thờ phượng tạm, còn các sinh hoạt Đạo chúng tôi nhờ vào bóng mát tàng cây có sẵn trong khuôn viên.

Nay Tộc Đạo chúng tôi khẩn thiết kính gửi tâm thư này mong nhờ lòng ưu ái của quý ân nhân gần xa ủng hộ ít nhiều tài vật giúp chúng tôi sớm hoàn thành ước nguyện có được Ngôi Thờ Đức Chí Tôn và Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật để Bồ Đạo có nơi tôn nghiêm lễ bái hàng ngày và cũng là nơi trụ vững đức tin trên bước đường tu học và phục vụ chúng sanh.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng ban phúc lành cho Quý Vị và gia đình.

Garland ngày 31 tháng 10 năm 2006

(AL 10-9 Bính Tuất)

TM Tộc Đạo Dallas-FortworthTM Ban Vận Động

Qu. Đầu Tộc Đạo

Trưởng Ban

Ấn ký

CTS Nguyễn Công Tranh

TS Trương Văn Thành

*Điện thoại liên lạc:

-Chánh Trị Sự Nguyễn Công Tranh (972-384-0100)

-Thông Sự Trương Văn Thành (469-544-1745)

*Chi phiếu ủng hộ xin gửi về: Cao Đài of Texas, P.O BOX
452752 Garland, TX 75045-2752. Biên nhận trừ thuế, thư cảm
tạ, chúng tôi sẽ gửi đến quý ân nhân sau.



6 - Công Trình Xây Dựng Thánh Thất Georgia:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát Thập Nhứt Niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Thánh Thất Georgia
381 Cleveland Cir. SW
Atlanta, GA 30315-8111

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam Mô Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn
Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần

Kính gửi: - Quý vị lãnh đạo Tinh Thần Tôn-Giáo
 - Quý vị hăng tâm, hăng sản
 - Quý vị mạnh thường quân
 - Quý đồng hương, quý đồng đạo

Trích yếu: v/v/ xin phát tâm công quả để xây dựng
Thánh Thất Georgia

Kính thưa quý vị,

Đời sống tâm linh là điều tối cần cho con người trong kiếp sanh khổ hạnh và ngăn ngủi, nhất là buổi hạ ngươn chuyển thế, khi nhân tâm ly tán, luân lý suy đồi, cương thường đảo lộn... Chúng tôi là những môn đệ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu lưu lạc muôn phương, định cư trên toàn thế giới nói chung, tại Hoa Kỳ cũng như tại tiểu bang Georgia nói riêng.

Vì nhu cầu phát triển Đạo Pháp, chúng tôi đã được chánh quyền quận Clayton cho phép xây cất Thánh Thất trên phần đất 5.396 acres; tọa lạc tại số 6330 Highway 42, lot 119 of the 12th District, Rex city, GA 30273-1604, vào phiên họp ngày 12 và 22, tháng 06, năm 2006.

Chúng tôi cũng như đồng đạo tại địa phương rất mong việc xây cất Thánh Thất sớm được hoàn thành viên mãn, hầu có nơi tôn nghiêm cho nhơn sanh đảnh lễ Đức Chí Tôn và hoàng dương Đạo Pháp. Vì chủ trương của Đạo, và công trình này cần nhiều bàn tay, khối óc, và đức tin của con cái Đức Chí Tôn chung công hiệp sức. Bởi đây là trách nhiệm chung, tâm nguyện chung của chúng ta, và nơi thờ phượng Đấng Cha Lành là của chung của toàn thể nhơn sanh. Vì thế chúng tôi kính mong được sự chung sức chung lòng, phát tâm công quả tích cực của quý liệt vị.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho quý vị cùng quý quyến.

Trân trọng kính chào,
Atlanta, ngày 20 tháng 9 năm 2006
Thay mặt Bàn Trị Sự và đồng Đạo
Chánh Trị Sự
(Ấn ký)

Nguyễn Văn Hưởng

Xin đề trên check hay money order:

Pay to the order of: **Cao Dai Temple of Georgia**

For: New Temple Construction

Và gửi về địa chỉ Hiền tỷ **Lê Thị Hiệp:**

4167 English Oak Dr, Doraville, GA 30340

Phone: (770) 446-9744.

Sự phát tâm công quả của quý vị sẽ được ghi sổ và gửi biên nhận cho quý vị tiện việc khai thuế. Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc :

Hiền Huynh **Nguyễn Văn Hưởng**

948 Dunstan lane, Stone Mountain, GA 30083-2451

Phone: (404) 296-9477.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu

người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408) 971-2498(H)&(408)786-6917 (Cell)
E - mail: hadinhhuynh2003@yahoo.com

*** HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi
Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin Nhạc Mẫu của Hiền Huynh Hiền Tài Lê Văn Thêm (Cố Vấn Khảo Cứu Vụ Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại) là:

Chánh Trị Sự Bùi Thị Ba

Qui vị lúc 5 giờ chiều ngày 02-08-2007 (nhằm ngày 20 tháng 06 năm Đinh Hợi) tại Tỉnh Long An, Việt Nam.

Hưởng thọ 94 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Lê Văn Thêm và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Chánh Trị Sự Bùi Thị Ba sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California
Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại
tại các Bang trong Hoa Kỳ,
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp, tại Canada

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin thân phụ của CTS Nguyễn Văn Hưởng, Đâu Hương Đạo Thánh Thất Georgia là

Đạo Hữu Nguyễn Văn Mười

Qui vị lúc 10 giờ sáng ngày 10-08-2007 (nhằm ngày 28 tháng 06 năm Đinh Hợi) tại Quận Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang Việt Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Nguyễn Văn Hưởng và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Đạo Hữu Nguyễn Văn Mười sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại GA &
Các Hiền Tài & Hiền Tài Dự Phong tại GA.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin bào đệ của Hiền Huynh Huỳnh Toại là:

Đạo Hữu
Huỳnh Quang Hào

Qui vị lúc 6 giờ chiều ngày 29-07-2007 (nhằm ngày 16 tháng 06 năm Đinh Hợi) tại Bệnh Viện Hoag Memorial Hospital (Newport Beach)

Hưởng dương 52 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Huỳnh Toại và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Đạo Hữu Nguyễn Văn Mười sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Thánh Thất Cao Đài California.

Thánh Thất Anaheim.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin thân phụ của CTS
Trần Quang Linh là:

Đạo Hữu Trần Minh Tự

Qui vị ngày 08-07-2007 (nhằm ngày 24 tháng 05
năm Đinh Hợi) tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 91 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Trần Quang
Linh và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Đạo Hữu
Trần Minh Tự sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Thánh Thất & Tộc Đạo & ĐTPM Orange .

Tộc Đạo Santa Clara.

Tộc Đạo San Diego.

Tộc Đạo & ĐTPM Little Saigon.

Tộc Đạo Anaheim.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Bắc California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:

Hiền Huynh
Đình Công Khanh

Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung
Qui vị ngày 26-06-2007 (nhằm ngày 12 tháng 05
năm Đinh Hợi) tại Paris, Pháp..

Hưởng thọ 65 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Huynh Đình Công Khanh và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh Đình Công Khanh sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

Hiền Tỷ
Trần Thị Huệ

Qui vị ngày 14 -06-2007 (nhằm ngày 29 tháng 04
năm Đinh Hợi) tại Torrance, California.

Hưởng thọ 65 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Tỷ Trần Thị Huệ
và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Tỷ
Trần Thị Huệ sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

Thân phụ của Hiền Tỷ Lisa Nguyễn, nhạc phụ của Hiền Huynh
Thân Thành Trung là:

Cụ Ông Nguyễn Văn Bảy

Qui vị ngày 08-06-2007 (nhằm ngày 23 tháng 04
năm Đinh Hợi) tại Nha Môn, Đồng Tháp, Việt Nam

Hưởng thọ 92 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Thân Thành Trung
Hiền Tỷ Lisa Nguyễn và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Ông Nguyễn
Văn Bảy sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc khi được tin:

Hiên thê của Hiền Huynh Trần Văn Lý (cỰu sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung) là:

Hiên Tỷ
Nguyễn Thị Tuyết

Qui vị ngày 05-06-2007 (nhằm ngày 20 tháng 04
năm Đinh Hợi) tại San Jose, California.

Hưởng thọ 70 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Trần Văn Lý và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Tỷ Nguyễn Thị Tuyết sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống
Thành kính phân ưu.

Tộc Đạo Santa Clara & Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung
Hội Tương Tế Cao-Đài.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California.
Anh Chị Em Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT tại Bắc California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin:

Thân Mẫu của Hiền Tỷ Chánh Trị Sự Huỳnh Diệu Ngọc, ngoại
tổ của Biện Nhi Nguyễn Ngọc Linh (Thánh Thất Orange, Châu
Đạo California) là:

Đạo hữu
Trần Diệu Chánh

Qui vị lúc 6.00 PM ngày 01-06-2007 (nhằm ngày 16 tháng
04 năm Đinh Hợi) tại Đồng Nai, Việt Nam.

Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Chánh Trị Sự
Huỳnh Diệu Ngọc, Biện Nhi Nguyễn Ngọc Linh và tang quyến
Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng độ rỗi hương linh cố đạo hữu Trần Diệu Chánh sớm được
trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống
Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.
Tộc Đạo , Thánh Thất và ĐTPM Orange.
Tộc Đạo San Diego.
Tộc Đạo Santa Clara.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California.
Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:

Nhạc mẫu của Hiền Huỳnh Võ Văn Bén và là Thân Mẫu của Hiền Tỷ Nguyễn Kim Thu ngụ tại Morrow, GA là:

Chí Thiện Hà Thị Sáu

Qui vị ngày 13-04-2007 (nhằm ngày 26 tháng 02 năm Đinh Hợi) tại Châu Thành Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh (Việt Nam).

Hưởng thọ 86 tuổi

Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Georgia thành kính phân ưu cùng tang quyến tại Việt Nam cũng như gia đình Hiền Huỳnh Võ Văn Bén tại GA.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì hương linh Cố Chí Thiện Hà Thị Sáu được cao thăng thiên vị.

Thành kính phân ưu.

Atlanta, ngày 05-05-2007
TM. BTS và đồng đạo tại GA,

CTS Nguyễn Văn Hưởng

Linh mục Henri J.M. Nouwen

Thế Nào là Nhà Lãnh Đạo Kitô Giáo trong Thế Kỷ 21

Nguyên tác

“In the Name of Jesus.”

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng ta đang bước vào đầu thế kỷ 21. Nhiều người đang bàn tán không biết Giáo Hội và các gia đình sẽ đi về đâu? Ở đây đặt ra vai trò lãnh đạo Giáo hội và gia đình trong tương lai phải như thế nào cho phù hợp với kỷ nguyên mới. Chả lẽ đường lối điều khiển Giáo hội cũng như gia đình trong kỷ nguyên mới này không có gì khác với đường lối lãnh đạo trong các thế kỷ đã qua sao? Giáo hội, cộng đoàn, đoàn thể, nhóm nhỏ hoặc gia đình trong thế kỷ mới tiến triển nhiều hay ít đều tùy thuộc rất nhiều vào các tầng lớp lãnh đạo. Thật may mắn, chúng tôi gặp được linh mục Henri J.M. Nouwen qua cuốn sách nổi tiếng, cuốn *In the Name Of Jesus* đề cập về vai trò của nhà lãnh đạo Kitô giáo trong thế kỷ 21 này. Mặc dầu cha đã tạ thế năm 1996, nhưng tư tưởng thần học của cha chắc chắn sẽ xoáy mạnh tâm não chúng ta hôm nay.

Trong phần mở đầu cuốn sách, cha Henri Nouwen kể lại cơ duyên cha có người bạn thân là Murray McDonnell đã đến thăm cha tại cộng đồng những người mắc tâm bệnh tại Daybreak, Toronto, nơi cha phục vụ như một linh mục tuyên úy. Cha được ông Murray mời thuyết trình đề tài “Vai trò nhà lãnh đạo Kitô

giáo trong thế kỷ 21,” nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Trung Tâm Phát Triển Nhân Vị tại Washington trước hàng loạt các linh mục đến tham dự.

Từ một giáo sư lỗi lạc tại các đại học danh tiếng nhất Hoa Kỳ, một nhà viết sách tu đức lừng danh thế giới, vào lứa tuổi 60, cha Nouwen trở về làm việc theo tiếng Chúa thôi thúc tại một cộng đoàn vô danh tiểu tốt ở Toronto, Canada. Chính tại cộng đoàn những người mắc tâm bệnh này, cha Nouwen đã tìm ra cách thức phải trình bày đề tài gai góc này như thế nào. Cha dựa vào hai bài Tin Mừng nền tảng để khai triển đề tài thực dụng này một cách thành công mỹ mãn. Trước hết cha đưa chúng ta trở về với bài Tin Mừng “Ba cơn cám dỗ của Chúa Giêsu” để đặt lại vai trò lãnh đạo trong Kitô giáo. Sau đó cha đưa ra câu giải đáp dựa vào bài Tin Mừng “Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ trên bờ hồ Tibêria,” khi Ngài hỏi ông Phêrô ba lần: “Simon, Phêrô, con có yêu Thầy hơn các người này không?”

Sau đây chúng tôi xin lược dịch các suy tư then chốt của cha được trình bày trong cuốn sách để đời này:

“Cuộc đổi đời từ đại học Harvard di chuyển đến Daybreak, cộng đoàn những người mắc tâm bệnh đã giúp tôi ý thức ra được cách nhận định mới mẻ về vai trò lãnh đạo của người Kitô hữu, đã từng bị ảnh hưởng nặng nề bởi khát vọng mình phải được nổi bật, được danh tiếng, được đại chúng biết đến, được nắm giữ nhiều quyền thế. Trước đây tôi vẫn thường nghĩ rằng được nổi tiếng, được nhiều người mến mộ và có thần thế, đó là những nhân tố đem đến một mục vụ hiệu năng. Tuy nhiên, bây giờ tôi nhận ra sự thật không phải thế. Đó không phải là ơn gọi của những người nắm giữ vai trò trong Giáo hội hay trong cộng đoàn và trong gia đình, nhưng thực ra đó chỉ là những cơn cám dỗ.

“Chúa Giêsu vẫn hỏi mỗi người chúng ta, ‘Con có yêu mến Thầy không?’ Chúa Giêsu sai chúng ta ra đi như những mục tử

và Ngài hứa ban cho chúng ta cuộc sống sung mãn tăng dần khi chúng ta giang rộng đôi tay và để mình được hưởng dẫn đưa đến những nơi chúng ta không ưa thích. Ngài đòi hỏi chúng ta phải hoán chuyển từ lối sống chạy theo danh lợi để trở về nếp sống cầu nguyện, từ những toan tính sao cho mình được đại chúng quý trọng đến mục vụ lo cho công ích và hỗ trợ nhau, từ lối lãnh đạo xây dựng trên thân quyền đến lối lãnh đạo tìm ra được ý Chúa muốn dẫn dắt mình cũng như dân của Ngài và gia đình mình đi về đâu.

“Các người mắc tâm bệnh tại Daybreak đang chỉ cho tôi con đường mới cần phải đi tới. Tôi là người học hỏi muộn màng. Những lối suy tư và sống theo khuôn mẫu cũ mà tôi cho là hiệu lực từ trước tới nay, giờ đây dễ gì từ bỏ được. Tuy nhiên, những gì tôi vừa suy tư về các nhà lãnh đạo Kitô giáo trong kỷ nguyên 21, tôi tin rằng từ những con người tôi tưởng mình chả học được gì nơi họ, thì chính họ lại đang chỉ con đường mới cho tôi đi. Tôi hy vọng và cầu nguyện cho những gì tôi đang học hỏi trong cuộc sống mới này, đâu xem ra chẳng thích thú gì cho lắm, nhưng chắc chắn đó lại là những gì giúp ích cho chúng ta nắm bắt được tầm nhìn về những nhà lãnh đạo trong Kitô giáo trong kỷ nguyên mới.”

Suy tư về các nhà lãnh đạo Kitô giáo trong thế kỷ 21, trong đó không chỉ có hàng giáo sĩ, nhưng kể các giáo dân đứng đầu trong các cộng đoàn, các đoàn thể, các nhóm nhỏ và các gia chủ nữa. Trong cuốn *In The Name Of Jesus*, linh mục Henri Nouwen đi theo diễn trình ba bước: khởi đầu từ từng cơn cám dỗ của Chúa Giêsu, rồi tiếp đến việc Ngài hiện ra với các môn đệ trên bờ biển Tibêria trao phó nhiệm vụ lãnh đạo cho ông Phêrô và kết thúc bằng việc cha Nouwen đưa ra một kỷ luật cần phải tuân hành để trở thành người lãnh đạo trong thế kỷ 21.

Dựa theo nguyên bản của tác giả, hơn là làm làm công việc thuần túy dịch thuật, chúng tôi chuyển ngữ các tư tưởng của cha

khai dẫn chúng tôi như trong giờ suy niệm đi vào vấn đề quan yếu của Giáo hội hiện nay, đó là vấn đề lãnh đạo đang gặp nhiều trần trở và thách thức. Với lối chuyển ngữ “phóng khoáng” này, chúng tôi nghĩ rằng độc giả dễ cảm nhận được các tư tưởng thâm sâu và hữu ích của cha hơn là lối văn dịch gò bó và khô khan.

Lời cầu xin của chúng tôi là làm thế nào tập sách nhỏ này đến tay nhiều giới chức để từ đó đi theo đường lối lãnh đạo của Tin Mừng ngay giữa lòng Giáo hội và quê hương thống khổ của chúng ta hôm nay.

Hoàng Quý

GIỚI THIỆU

Linh mục Henri Nouwen trước các vấn đề của thời đại

Nguyễn Anh Tuấn

Chúng ta đã bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ XX đúng sáu năm (2000-2007), thế mà lạ thay phần đông chúng ta vẫn suy tư và hành động như những người còn đang sống trong thế kỷ XIX. Cuộc sống vẫn chất chứa đầy những ngộ nhận, những tập tục đã tàn tạ mục nát, những thành kiến hẹp hòi, vẫn bước trên những con đường mòn tối tăm, để khư khư giữ lại trong tâm khảm trọn vẹn cái gia sản tinh thần của quá khứ nhiều lầm lạc của các nền văn minh hoàn toàn phàm tục của Đông phương và Tây phương đã và đang chế ngự trên mảnh đất của tổ tiên từ bao ngàn năm qua, dẫn đưa con người vào con đường mòn mất hết đạo lý và tình người.

Chúng ta đang sống trong một cộng đồng chỉ thấy chia rẽ và một quê hương đang tan vỡ ra từng mảnh mà không biết tại sao, không biết làm thế nào để thoát ra? Làm sao thoát ra khi những sự thật chưa được nói ra?

Arnold Toynbee được coi như một nhà tiên tri thời đại đã nói: “Sự ran vỡ của xã hội xảy ra khi khả năng sáng tạo của con người đã thất bại trong việc sử dụng quyền năng đó nơi mình. Sự thất bại và mất mát dẫn đến một hậu quả - đám đông đã tháo lui bỏ chạy và làm mất khả năng đoàn kết trong xã hội.” Trong cuốn *Civilization on Trial*, ông gắt gao cảnh cáo: “Những người Tây phương vẫn còn đang thiêm thiếp ngủ và văn minh Tây phương phải tránh đi sự hủy diệt sẽ xảy đến, bằng cách trở lại với gia sản Kitô giáo của mình trong tinh thần thống hối ăn năn, và trong sự khiêm tốn, để đứng lên cứu chữa chính mình và tất cả nhân loại.” (Toynbee, *Great Thinker of the Western World*, 515)

Và hôm nay, với trái tim đầy trần trở, Hoàng Quý và nhóm thân hữu cũng đang đứng trước những vấn nạn to tát của Giáo hội và của quê hương đang tan vỡ ra từng nhiều mảnh. Trên hành trình tìm kiếm một sinh lộ cho chính mình, cho anh em và cho cả cộng đồng, anh đã gặp một vị chân tu khả kính qua cuốn tu đức nổi tiếng *In The Name of Jesus* (Thế nào là nhà lãnh đạo Kitô giáo trong kỷ nguyên 21?) của Linh mục Giáo sư Thần học Henri J.M. Nouwen, để hôm nay gửi tới cho tất cả mọi người, với hy vọng đóng góp cho cộng đồng và cho Giáo hội một kinh nghiệm quý giá của vị chân tu này. Có người nói rằng, làm như thế có thể bị kết án hay chê bai là “dạy đời” cho bậc bề trên. Tôi nói với Hoàng Quý rằng, xưa Đức Phật có gặp một người bị một mũi tên độc, nhưng nhất định muốn biết xem là ai sẽ nhổ mũi tên này ra cho ông. Đức Phật ôn tồn nói: “Con đang bị mũi tên độc trong người, nếu không rút kịp trong vòng 24 tiếng thì con sẽ chết; vậy không nên bận tâm về việc ai là người sẽ rút mũi tên

ra, ai cũng được miễn con được cứu. Nếu cứ khăng khăng đòi cho biết là ai thì con khó tránh được cái chết trước khi mũi tên độc được rút ra.”

Nhìn vào thực trạng đất nước và Giáo hội cũng như cộng đồng hải ngoại là những xã hội đang vỡ ra từng mảnh tan tác đau thương, bởi vì các xã hội ấy đã bị quá nhiều mũi tên độc cắm sâu vào mạch sống của con người và của xã hội. Xã hội không thể chết như một cái chết đến với một con người, nhưng đó là sự sống đầy tăm tối, lộn xộn, vất vưởng như chiếc tàu chập chờn trong sương đêm vì lạc lối, như Michel Tauriac đã nhận xét về xã hội Việt Nam vào 2001. Đây là một thứ “oan khiên nghiệp chướng” của cả một dân tộc, mà Cộng sản Việt Nam là một kẻ thù cực kỳ nguy hiểm và man trá đã tạo nên sự khổ đau đó cho dân tộc. Đây là một thứ “công nghiệp” - nên muốn cứu xã hội thì con người phải sát cánh bên nhau. Đổ tất cả tội lỗi lên đầu một người, một vài người hay một nhóm người, là một hành vi thiếu công minh và bất công. United, we stand.

Thực trạng xã hội và thực trạng đất nước càng tăm tối đau khổ và vô vọng thì càng có nhiều người nối bước theo nhau lẫn trách, tháo lui vì hoảng hốt, chán nản, tuyệt vọng và phẫn chí. Đó là hình ảnh “tan tác của một đoàn chiên” mà những người chăn chiên cũng không biết làm thế nào xử trí? Tình thế quá khó khăn và phức tạp. Vấn nạn chung của đất nước và Giáo hội đã vượt quá mức giới hạn của một số người, của một phe nhóm, hay của một cộng đồng tôn giáo nào đó. Xã hội và Giáo hội đang bị những đàn chó sói hung hãn, độc ác, quỷ quái, gian manh và bất nhân vây hãm tứ bề, mà không có ai làm gì chúng được - bởi vì con người đã thực sự đánh mất quyền năng sáng tạo. Hận thù, xung đột, chiến tranh và đau khổ triền miên đã làm cho cả một dân tộc rũ liệt, thoi thóp, tàn tạ, vật vờ và con người chẳng tìm đâu chút ánh sáng hy vọng cho ngày mai.

Trước thực trạng đau lòng đó, người sĩ phu đất Việt ở đâu, ở đâu? Tại sao chưa đứng ra, để như các bậc sĩ phu thuở nào, “phù

thế giáo một vài câu thanh nghị.” Muốn cứu thế đạo phải chính tâm cho con người. Nhu cầu cấp thiết này biết trông cậy vào ai bây giờ, ngoài các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo chẳng? Khi các tôn giáo đang bị vây hãm tứ bề, thì những người sĩ phu phải nắm lấy trách nhiệm nặng nề đó. Chẳng lẽ giá trị của người sĩ phu lại không hơn một kẻ thất phu sao? Trong lúc ấy chúng ta và cả xã hội này đang chịu đựng quá nhiều mũi tên độc cắm sâu vào nỗi đời trầm thống của tất cả chúng ta. Ai nhỏ giùm, chúng ta phải cảm ơn người đó. Ở đó mà hỏi: “Người đó là ai, là ai?” thì chúng ta khó thoát khỏi cái chết đau thương. Nếu ngày nay những người sĩ phu đất Việt trong các tôn giáo cùng đứng lên với sự lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và ý thức được vai trò trọng đạo của họ trước thực trạng đất nước thì đất Việt và dân tộc sẽ có nhiều hy vọng thoát được cảnh đổ vỡ và khổ đau.

Và cuốn sách Tu đức về đường hướng lãnh đạo Kitô giáo trong thế kỷ 21 của Linh mục Henri Nouwen đã xoay quanh các chủ đề vô cùng quan trọng - nếu giải quyết được theo đúng đường hướng do Linh mục Nouwen đưa ra sẽ giúp cho các hàng giáo phẩm, các bậc sĩ phu và giáo dân thấy được chúng ta phải làm gì và không nên làm gì, để trở thành tầng lớp lãnh đạo đầy hiệu năng và hiệu xuất cho xã hội và cho con người.

Vấn nạn chính yếu của thời đại hôm nay, trên tầm mắt quốc gia, cũng như toàn cầu là bảy tội xã hội (seven social sins) mà Thánh Gandhi đã cảnh cáo con người: “(1) Chính trị không có những nguyên tắc đạo đức và công lý; (2) Giàu có nhờ sức lao động của người khác; (3) Thương mại buôn bán không có đạo đức; (4) Vui chơi khoái lạc không có lương tâm; (5) Giáo dục không có tâm thiện tính; (6) Khoa học không có nhân tính; (7) Thờ phượng không có hy sinh.” (Jim Wall, *The Soul of Politics*, 1)

Linh mục Nouwen cũng đưa ra các vấn nạn đương thời và những phương thức giải quyết bằng đức tin và tình yêu mạnh mẽ để thức tỉnh nhân tâm của con người như Mẹ Têrêsa Calcutta. Theo

nhận xét của Linh mục Nouwen, những cám dỗ như quyền thế và danh lợi đã làm cho tầng lớp lãnh đạo đánh mất hết sức mạnh tinh thần và sự sáng suốt. Linh mục Nouwen nhắc nhở các tầng lớp lãnh đạo nên giữ đúng vai trò của họ, bằng cách nhắc lại lời Chúa Giêsu hỏi Thánh Phêrô tức ông Simon ngày nào: “Này Simon, con có yêu Thầy không?” Simon trả lời: “Thầy biết con yêu mến Thầy mà.” Và Chúa bảo ông: “Hãy chăm sóc đàn chiên bé mọn cho Ta.” Lần thứ hai, Chúa lại hỏi: “Simon, con có yêu mến Thầy không?” Simon vẫn tiếp tục: “Thầy biết con yêu mến Thầy mà!” Và Chúa dặn ông: “Hãy nuôi nấng đàn chiên cho Ta!” Chúa tiếp tục hỏi ông lần thứ ba: “Simon, con có yêu mến Thầy không?” Simon vẫn tiếp tục xác quyết: “Thầy biết con yêu mến Thầy mà!” Chúa lại căn dặn ông lần nữa: “Hãy chăn dắt và giáo hóa đàn chiên cho Ta!”

Chúa thấy Đức tin và Tình yêu của Simon quá mạnh mẽ, nên Ngài đã phán: “Này con là đá, trên viên đá này Ta xây Giáo hội.” Viên đá Chúa dùng để xây lên Giáo hội là biểu thị của tình yêu và đức tin. Từ 2000 năm, theo dòng lịch sử của văn minh Tây phương, Giáo hội đã trải qua bao thăng trầm, nhất là từ thời Phục hưng (1300-2007) cho đến nay đã 700 năm qua đi, nền móng đó đã bị liên tiếp tấn công, phá hoại từ các tầng lớp trí thức Tây phương, nhất là sau cuộc Cách mạng Khoa học (1450-1632) đến thời đại Ánh sáng (1700-1800), các triết gia, học giả, kịch gia, thi sĩ, văn sĩ đã tấn công vào hàng giáo phẩm và Giáo hội, để khai sinh ra chủ nghĩa nhân bản thế tục (humanism), cá nhân chủ nghĩa (individualism), chủ nghĩa phàm tục (secularism), chủ nghĩa tôn thờ vật chất (materialism), tôn thờ khoa học vạn năng, khai sinh ra cách mạng Pháp (1789) và tạo điều kiện cho chủ nghĩa và cách mạng Cộng sản ra đời (1917). Đạo lý của Thiên Chúa, đức tin và tình yêu đã tàn tạ héo úa trong đời sống của tất cả nhân loại, nhất là Âu châu.

Tư tưởng của thời Phục hưng đã kéo dài đến thời đại Ánh sáng vào thế kỷ 18 và sau chót là các làn sóng cách mạng đã thống

trị không chỉ Âu châu, Mỹ châu và còn cả toàn thế giới. Bấy tôi lỗi xã hội cũng từ đó phát sinh. Vỡ bi thảm kịch của người dân Việt từ hơn 100 năm qua đến từ các phong trào thực dân đi chiếm thuộc địa, và sau đó là làn sóng Cộng sản. Tất cả đều đổ trên sinh mệnh lịch sử Việt Nam cho đến ngày hôm nay. Văn minh của con người quá lầm lạc - lầm lạc từ Đông qua Tây và dân tộc Việt đã phải chịu đựng tất cả mọi thống khổ vô tiền khoáng hậu ấy vì sự lầm lạc mù quáng ấy của con người. Một sự lầm lạc đầy tội ác - gây nên bởi thiện chí mù quáng, và bởi những lý tưởng điên rồ của những con người ngồi trong các tháp ngà trí thức, hay những lâu đài tráng lệ tại Âu châu đã hung hăng loại bỏ Thiên Chúa, Thượng Đế, Đấng Tạo Hoá, để đi dốt con người khắp nơi xây dựng trên những “Đô thị của con người” (City of man), dưới sự lãnh đạo của những con người đầy tội lỗi. Trên những đô thị đó, con người chỉ thấy vô đạo đức, bất nhân và bất công. Đây là sự thật cần làm sáng tỏ.

Trong khi đó Thiên Chúa muốn xây dựng cho con người một Đô thị của Thiên Chúa (City of God). Nền móng của đô thị đó là đạo đức, tình yêu và công lý, nhưng phần đông con người, thay vì nghe theo Thiên Chúa, họ đã chạy theo con người để đi từ hết thảm họa này đến thảm họa khác. Không có đạo lý của Thiên Chúa hay Đấng Tạo Hóa, chế độ trị dân trên trái đất này muôn đời vẫn là địa ngục trần gian. Muốn có thanh bình, an lạc và hạnh phúc thì con người phải xây dựng đạo đức, tình yêu và công lý. Tất cả các cuộc cách mạng - bởi vì cách mạng ấy đã cố ý phá đổ đạo đức và tình yêu, nên công lý đã chẳng bao giờ còn nữa.

Vì thế Linh mục Nouwen mới khuyên chúng ta hãy trở về với thần học chính thống và Thiên Chúa chính là suối nguồn cho dòng thần học cao quý đó. Từ đó lắng nghe lại lời Chúa Giêsu phán thuở nào: “Những ai nghe Lời Ta và đem ra thực hành Lời Ta trong đời sống thì được ví như kẻ xây dựng nhà trên đá. Dù mưa sa bão táp, nhà ấy vẫn đứng trơ trơ, vì nhà ấy được xây dựng trên đá. Còn những ai nghe Lời Ta mà không đem ra thực

hành thì ví như người đi xây nhà trên cát. Khi mưa gió bão bùng kéo tới, nhà ấy sẽ sụp đổ tan hoang.” (Lc 6:47)

Và cuốn sách Tu Đức này đã xuất hiện đúng lúc để giúp cho tất cả chúng ta nhìn lại những lời dạy của Thiên Chúa - ở đó Linh mục Nouwen đã trích dẫn để nhắc nhở mọi người: “Con có yêu mến Thầy không?” Đó là một câu hỏi Chúa Giêsu không chỉ hỏi Simon, mà hỏi tất cả các tầng lớp lãnh đạo ngoài đời và trong đạo và các quốc gia. Tầng lớp tu sĩ, các sĩ phu và các giáo dân cần nắm vững ba lời dặn dò quan trọng đó để đến với anh em và đến với dân tộc khổ đau của mình.

Những tầng lớp lãnh đạo đã đều nghe Lời Chúa, nhưng không mấy ai đem ra áp dụng vào đời sống. Sự bất lực trước bao đổ vỡ trong cộng đồng và ngoài xã hội tự nó đã nói lên sự thật là - chúng ta đều xây nhà trên cát. Căn nhà đổ vỡ tan hoang chính là hình ảnh đổ vỡ của đức tin và tình yêu. Có thể chúng ta chẳng có lỗi gì cả - bởi vì những người chôn đất chúng ta trước đây đã hướng dẫn chúng ta như thế. Thế giới Tây phương là thế giới thuộc văn minh Kitô giáo (Christian Civilization), nhưng không mấy ai để ý đến TÂM ĐẠO là gốc của Kitô giáo. Họ lạc đạo vì không biết hay không hiểu về cái gốc sâu thẳm đó. Nếu TÂM của con người không hư nát đi thì Chúa Giêsu xuống thế để làm gì, khi Chúa phải chịu tử hình, chịu đóng đinh và chịu mai táng trong mồ để đổ máu mình ra, đâu phải cứu chuộc cho thân xác giả tạm và phù vân của con người, nhưng cứu chuộc cái TÂM cho nhân loại. Tội lỗi phổ thông nhất và nghiêm trọng của người Do Thái đã phạm tới Thiên Chúa là tôn thờ ngẫu tượng (idolatry), và những người Âu châu đã truyền đạo lý của Thiên Chúa vào Việt Nam cũng không mấy ai thoát được tội lỗi đó từ ngàn xưa. Có thể gọi đó là tôn thờ ngẫu tượng, nhưng đúng hơn phải gọi là Bái Vật, tức tôn thờ của cải vật chất. Chúng ta có quá nhiều người Kitô hữu tôn thờ vật chất hơn Thiên Chúa và hơn cả TÂM của họ nữa. Sự lầm lạc nguy hiểm đó đánh mất muối và ánh sáng trong cuộc sống của họ. Đó là những người

Kitô hữu Bái Vật (Christian Idolators). Đạo lý của Thiên Chúa, đức tin và tình yêu héo úa tàn tạ trước lối sống bái vật.

Từ 3500 năm qua, Môsê từ núi Sinai xuống đải đem theo tấm bia đá khắc 10 Điều Phán Truyền của Giao Ước giữa Thiên Chúa và dân Do Thái. Khi thấy dân này đúc bò vàng để tôn thờ, Môsê đã tức giận ném bia đá vỡ ra tan tành. Vì thế sau này Thiên Chúa đã phán: “Ta sẽ viết lề luật Ta trong tâm chúng.” 1500 năm sau, Chúa Giêsu giáng thế cũng đã phán: “Con Người đến để cứu những gì đã hư mất.” (Mt 18:24), Và Ngài còn phán thêm: “Kho tàng báu vật của anh em ở đâu thì tâm của anh em ở đó.” (Lc 12:33-34)

Xưa Đức Bồ Đề Đạt Ma cũng đã nói: “Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật,” nhưng có bao nhiêu người Phật tử “trực chỉ nhân tâm đâu?” Cũng vậy, Mẹ Têrêsa Calcutta đã nói: “Mục tiêu tối hậu của chúng tôi là thức tỉnh nhân tâm con người.” Từ bao ngàn năm qua, Phu Tử thường nói đến đạo Nhân và giải thích rằng, Nhân tức là Tâm, và Tâm tức là Nhân. Cách vật trí tri, chính tâm, thành ý, tu, tề, trị, bình là tiến trình tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Khổng giáo bị dẫn dắt vào con đường lạc đạo (heresy) từ hơn 2000 năm qua vì không ai để ý đến Tâm đạo là gốc của Nho giáo. Trật tự quân thân với quân - sư - phụ là trật tự của Tần Nho, Hán Nho và Tống Nho, nên mới dẫn đến bọn hủ nho, đó chỉ là hạng người tham ô quan lại. Chính cái nền văn hóa đồi bại này đã khống chế và đè bẹp đạo lý của dân tộc Việt, trong lúc nhiều người lại cứ tưởng rằng đó Đạo Nho. Họ không phân biệt được đâu là chính giáo, đâu là tà đạo. “Vua xử thần tử, thần bất tử bất trung. Phụ khiến tử vong, tử bất vong bất hiếu,” là trật tự của bọn hủ Nho đã bóp méo đạo nhân của Phu Tử, để bảo vệ những chiếc ngai vàng và bảo vệ bọn tham ô quan lại suốt bao ngàn năm qua. Tinh thần thoái hóa của nền văn hóa này ăn sâu vào xương tủy con người, và từ trong gia đình ra ngoài xã hội, nó trở thành tập quán, truyền thống như tường đốc vách đá đè nén và áp chế con người không sao vùng

vậy được. Những người nhân danh trật tự gia giáo của “bề trên” để bảo vệ quyền uy và danh lợi của riêng họ, họ đã hiếp đáp và từ chối mọi giá trị và quyền làm người của “kẻ dưới,” đều được liệt vào hạng “lỗi đạo.” Con người mất hết niềm tin và đạo lý là vì thế.

Xưa vua Cảnh Công nước Tề hỏi chuyện đạo lý chính trị, Phu Tử đáp, “Vua phải cho đúng đạo vua, tôi phải cho đúng đạo tôi, cha phải cho đúng đạo cha, con phải cho đúng đạo con. Như thế là chính danh định phận.” Và bốn phận của vua quan là “phải nuôi dân, phải bảo vệ dân và giáo hóa dân, dìu dắt vào con đường nhân nghĩa.” Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò để dắt dân vào con đường bạo ngược, lập nên trật tự quân thần để kiểm chế muôn người và để bảo vệ ngôi vị cho các vua chúa Bắc phương và bọn tham ô quan lại đem quân đi đánh chiếm Việt Nam, thì đạo nhân và đạo tâm của Phu tử còn hay mất? Từ bao ngàn năm qua, Hán - Đường - Tống - Nguyên - Minh - Thanh đến đánh chiếm và đô hộ dân tộc Việt cả hàng ngàn năm để truyền bá đạo lý của Phu Tử hay sao?

Ngày nay cuốn Tu Đức của Linh mục Henri Nouwen này nhắc nhở chúng ta rằng tình trạng lạc đạo (heresy) hay phản đạo (apostasy) của con người đã và đang để lại những thảm họa không sao lường được từ Đông qua Tây. Nền văn minh tinh thần của nhân loại (human spritual civilization) có thể bị huỷ diệt, nếu nhân loại không trở về kịp thời với các dòng đạo lý chân chính của mình. Đời sống tâm linh (spiritual being) của con người đã bị phá hủy và quên lãng, do đó đức tin, tình yêu và công lý cũng héo úa, tàn tạ, phôi pha trong đời sống gia đình, xã hội và thế giới. Đây là nan đề chung của tất cả nhân loại. Chưa có ai được cả thế gian và đã đánh mất cái Tâm hay linh hồn của mình rồi hay sao? Mất tâm là mất tất cả. Mất niềm an vui hạnh phúc đời này và mất luôn đời sống vĩnh cửu của đời sau. Con người vẫn nói đến đức tin và tình yêu, nhưng đức tin và tình yêu ở đâu mà có? Phải chăng đức tin và tình yêu phát xuất từ đáy tâm hồn

sâu thẳm của mỗi con người? Tìm kiếm đức tin và tình yêu ngoài tâm mình là tìm kiếm vô vọng và mê sảng, là thả mỗi bất bóng. Muốn có đức tin và tình yêu thì phải thanh tẩy (purify) hay thanh lọc tâm hồn. Hãy trút bỏ tất cả tham vọng, dục vọng, ghen tương phù phiếm, hận thù, xung đột để cho tâm được tĩnh lặng yên nghỉ và chào đón Thần Khí của Thiên Chúa hay Phật Tính. Từ đó một dòng suối ngọt ngào sẽ chảy ra để làm cho đức tin và tình yêu sống lại thật mạnh mẽ. Đó là con đường “tự giải thoát bản thân của mỗi người.” (Krishnamurti)

Đạo lý tối thượng của con người là tìm muối và ánh sáng của chính mình, là tìm kiếm dòng máu của Tân Ước để tràn lên tâm con người khi tâm ấy không còn vẩn đục và không còn bóng tối vây phủ. Vì thế Chúa Giêsu mới nói, “Phúc cho ai có lòng thanh bạch, vì họ nhìn thấy Nước Thiên Chúa.” (Mt 5:3-4). Tâm của con người đồng điệu và tương ứng với ánh sáng của Thiên Chúa và tâm ấy cũng đồng điệu và tương ứng với thực tại nhiệm mầu trong trời đất. Tại sao chúng ta không nương theo ngón tay chỉ trăng của Đức Phật để tìm kiếm lại chính mình và tìm kiếm Thiên Chúa hay Thượng Đế? Tại sao chúng ta không dùng chiếc bè của Đức Thế Tôn để đi qua, đi qua bờ bên kia, nơi đó Chúa Giêsu đang chờ đợi chúng ta?

Cuốn Tu Đức của Linh mục Nouwen do Hoàng Quý giới thiệu cũng là ngón tay chỉ trăng để tìm về với Thiên Chúa và tìm về với Tâm Đạo. Đây mới là cái gốc của Kitô giáo. Bài giảng Trên Núi của Chúa Giêsu đã nói về cái gốc Tâm Đạo đó, phải vậy không?

Tóm lại, cộng đồng và xã hội Việt Nam đang vỡ ra từng mảnh vì đất nước đang bị cai trị bởi những kẻ đầy tội lỗi, và Giáo hội của chúng ta cũng đang bị vây hãm lao lung, trong lúc vẫn không biết làm sao để giải thoát Giáo hội và dân tộc, bởi vì đàn chiên và những người chăn chiên đã cố gắng một cách bất lực. Đám đông đã tháo lui bỏ chạy vì mất niềm tin và hốt hoảng để chỉ

con biết lo cho riêng mình. Con người đã mất hết sức sống vì tình yêu và đức tin cũng đang suy sụp, thoi thóp như ngọn đèn trước gió. Sự mất mát sức sống nơi Tâm Đạo quá lớn lao không sao bù đắp lại được. Khi các nan đề đã vượt qua sức của một con người, của một nhóm người hay của một tôn giáo nào đó, thay vì quần tụ bên nhau, chúng ta vẫn đem sự bất lực đổ lên lưng nhau, khiến cho cuộc sống trở nên cay đắng hơn, rối bời hơn và khó khăn hơn trước.

Con người có thể chạy trốn cuộc đời, nhưng không thể chạy trốn chính mình, đó là cuộc hò hẹn không tài nào tránh được. Gặp lại chính mình để đưa mình vào con đường Tu Đức, tức thanh tẩy hoặc thanh lọc tâm. Rút cuộc chúng ta chỉ còn một chọn lựa đó mà thôi. Toynbee nhắc lại cho chúng ta một lần nữa, “Người Tây phương hãy thức dậy và trở về với gia sản Kitô giáo của mình ăn năn, thống hối, sống khiêm tốn... để cứu lấy chính mình và cứu tất cả nhân loại.” Như vậy chúng ta cũng thật lòng ăn năn, thống hối, sống với tinh thần khiêm tốn. Tuy nhiên Tây phương sẽ không thể trở về với gia sản Kitô giáo được nếu họ chưa nhận ra Tâm Đạo là gốc rễ của Kitô giáo để thanh tẩy hay thanh lọc tâm, nhờ đó đức tin và tình yêu bừng sống dậy mãnh liệt. Đối với chúng ta đó là vũ khí duy nhất để xua đuổi những kẻ cầm quyền đầy tội lỗi ra khỏi quê hương. Khi đạo và đời lấy tu tâm làm gốc, thì đạo lý của Đông phương và Tây phương sẽ trở thành nền móng vững chắc cho căn nhà Việt Nam và Giáo hội đến thiên thu vạn đại.

Oklahoma 30-01-07

Phân Một

TỪ SÁNG GIÁ TỚI CẦU NGUYỆN

Cơ cảm dỗ: trở thành sáng giá

Như Mẹ Têrêsa Calcutta khởi đầu cho hành trình yêu thương bác ái được cả thế giới ngưỡng mộ, từ một mảnh đất nghèo khổ nhất thế giới với những người cùng khổ nhất nhân loại tại Calcutta Ấn Độ, thì tại đây, trên mảnh đất hoang vắng và lạnh lẽo của Toronto, Canada, linh mục Nouwen, một giáo sư thần học và tu đức lỗi lạc đã già từ những vùng trời thời danh, nổi bật nhất thế giới của các đại học Notre Dame, Yale, Harvard tại Hoa Kỳ, đã nghe theo tiếng Chúa thôi thúc trở về làm mục vụ với những con người mang bệnh tâm thần ngơ ngáo ngáo tại Daybreak. Nơi đây chẳng ai đọc được các cuốn sách nổi danh cha đã viết, cũng chẳng ai hiểu được những tư tưởng cao siêu cha muốn truyền đạt cho họ, như cha đã từng truyền đạt cho hàng trăm ngàn người trẻ tại các đại học danh tiếng suốt hai mươi năm trên ghế giảng sư đại học. Nơi đây cha cảm thấy mình trở nên vô dụng, thừa thãi. Và sau đây chúng ta hãy nghe cha tâm sự qua cuốn *In The Name Of Jesus*: “Việc không thể sử dụng được bất cứ tài nghệ nào tôi đã thể hiện trong quá khứ lấy lòng, giờ đây thực sự đang trở thành nguồn xao xuyến, lo lắng cho tôi. Bỗng dưng tôi thấy mình đang phải đối diện với cái tôi trần trụi của chính mình, khi đứng trước những gì xác quyết và chối từ, những cái ôm hôn và những cú đấm, những nụ cười và nước mắt, tất cả chỉ đơn giản tùy thuộc vào cách nhận định của tôi lúc này. Hình như tôi nhìn ra mình đang phải bắt đầu lại cuộc sống từ đầu. Tất cả những mối quan hệ, những giao tiếp, những nổi danh không còn đất đứng ở nơi đây nữa.

“Chính kinh nghiệm này trở thành kinh nghiệm quan yếu nhất cho cuộc sống mới của tôi tại đây, vì đã thúc bách tôi phải khám phá lại căn tính đích thực của tôi (rediscover my true identity).

Những con người bệnh hoạn, bị thương tổn và hoàn toàn chẳng còn gì là hãnh hưởng cả tại đây, đã ép buộc tôi đi tới chỗ phải đẩy lui chính cái tôi nổi bật của mình đi chỗ khác chơi - cái tôi có thể làm được nhiều chuyện, chứng tỏ được nhiều chuyện, thể hiện được nhiều chuyện và kiến tạo được nhiều chuyện - và còn ép buộc tôi phải công bố mình đã bị tước đoạt hết và trở thành trần trụi, dầu cho mình cảm thấy thật thương tổn, để mở lòng ra nhận lãnh và ban phát tình yêu thương một cách vô vị lợi, vô hiệu quả.”

Từ chỗ lột bỏ chính mình hoàn toàn như mẹ Têrêsa Calcutta, cũng như noi gương Chúa Giêsu trên thập giá, cha Nouwen học được cảm nhận thâm sâu và rốt ráo phải khước từ chính mình, từ đây cha đi tới xác tín thâm thúy rằng: “Nhà lãnh đạo Kitô giáo trong tương lai được mời gọi không phải chạy theo lối sống thích nổi bật, thích khoa trương và phải đứng giữa thế giới hôm nay cống hiến không gì khác hơn là chính con người mình đã bị thương tổn. Đó là cách thức Chúa Giêsu đã đến trần gian thể hiện tình yêu Thiên Chúa. Sứ điệp trọng đại nhất chúng ta cần phải chuyên chở đến cho người khác, như những thừa tác viên của Lời Chúa và các tín hữu đi theo Ngài, chính là Thiên Chúa yêu thương chúng ta không phải vì những gì chúng ta đang làm hoặc đang hoàn thành, nhưng chỉ vì Thiên Chúa đã tạo dựng và đã cứu độ chúng ta trong tình yêu thương và Ngài đã chọn chúng ta phải lên đường công bố tình yêu này như là nguồn sống đích thực cho nhân loại.”

Trước tiên ma quỷ cám dỗ Chúa Giêsu về cám dỗ muốn mình giá trị: hãy biến những hòn đá kia thành các ổ bánh, cha Nouwen kể lại chính cha đã nhiều lần nuôi những ham muốn mình trở thành giá trị như thế. Cha kể lại cha đã đi rảo qua các thành phố non trẻ thuộc khu ngoại ô Lima, nước Pêru. Tại đây biết bao trẻ em đã chết vì thiếu dinh dưỡng hoặc uống nước nhiễm độc, cha cảm thấy mình không thể từ khước tài năng kỳ diệu biến các đường phố trải đá bụi bặm thành những nơi người ta có thể nhặt lên bất cứ hòn đá nào trong hàng ngàn viên đá đó và khám phá

ra chúng đã trở thành các ổ bánh ngon ngọt và biến các vốc nước dơ bẩn trong tay mức lên từ giếng thành những ly sữa tươi thơm ngon bồi bổ.

Có phải các linh mục, các chức sắc được kêu gọi giúp đỡ người khác, nuôi ăn những người đói khổ và cứu vớt những ai đang chết đói? Có phải các ngài được kêu gọi làm chuyện gì đó giúp người ta nhận ra các ngài đã tạo được các điểm khác biệt trong cuộc đời họ? Có phải các ngài được kêu gọi chữa lành người đau yếu bệnh tật, nuôi ăn người đói khát, làm thuyên giảm khổ đau cho những ai cùng khổ? Chính Chúa Giêsu cũng đã phải đương đầu với các vấn đề này rồi. Nhưng khi được Satan hỏi Ngài hãy chứng tỏ thần lực của Con Thiên Chúa bằng hành động thích đáng là biến các viên đá kia thành các ổ bánh, Ngài vẫn bám chặt vào sứ mệnh chính yếu của Ngài chính là công bố Tin Mừng: “Con người sống không chỉ vì bánh, nhưng bằng từng lời phát xuất từ miệng Thiên Chúa.”

Cha Nouwen kể ra một trong những khổ đau dẫn vật chính yếu trong mục vụ của các linh mục, chính là việc đánh giá chính mình thấp kém đi. Linh mục Nguyễn Khảm, trong một bài giảng cũng đã kể lại trường hợp các linh mục tại Âu Châu mỗi ngày mỗi đi vào con đường sa sút vì nhận ra mình không còn gây được nhiều ảnh hưởng hoặc hữu dụng cho người khác. Các linh mục nhận ra mình làm việc bận rộn, nhưng chẳng thay đổi hoàn cảnh được bao nhiêu, đây là chưa nói tới hầu như vô hiệu quả. Các ngài còn đang đối diện với thực tế là nhiều người không tìm đến thánh đường nữa, trái lại họ tin tưởng nơi các tâm lý gia, các nhà phân tâm học, các cố vấn hôn nhân và các bác sĩ nữa. Một trong những lo ngại và buồn phiền của các nhà lãnh đạo tôn giáo hiện nay, chính là nhận ra giới trẻ càng ngày càng ít đi theo vết chân các ngài. Việc trở thành linh mục hay thi hành chức vụ linh mục không còn hấp dẫn nhiều người trẻ dấn thân bước vào.

Trong khi đó, người khen thì ít và lời chê trách Giáo hội lại tăng nhiều và khi người ta sống trong bầu không khí mặc cảm này,

làm sao có thể thoát khỏi những tư tưởng căng thẳng, bạc nhược? Thế giới tục hóa chung quanh chúng ta hình như hô lớn tiếng lên rằng: “Chúng tôi có thể tự lo cho mình được rồi. Chúng tôi không cần Thiên Chúa, Giáo hội và các linh mục nữa. Chúng tôi điều khiển chúng tôi được rồi. Thiên Chúa, Giáo Hội và các nhà thủ lãnh tôn giáo trong những thế kỷ qua đã đứng lấp lỗ hổng thiếu khả năng của con người trần tục, nhưng ngày nay khác rồi, những lỗ hổng này phải được lấp bằng những phương thức khác xưa. Chúng tôi không cần đến các câu trả lời tâm linh giải quyết những vấn đề thực tiễn nữa.”

Với những lối suy diễn như thế, linh mục Nouwen đi đến kết luận: “Trong một thế giới tục hóa như thế, các nhà lãnh đạo Kitô giáo mỗi ngày mỗi cảm thấy mình mất thế giá và bị gạt ra ngoài lề xã hội. Do đó nhiều linh mục tu sĩ đặt lại vấn đề họ còn nên ở lại trong cuộc sống tu trì nữa không? Nhiều người ra đi, khai triển khả năng mới cho mình hoặc tham gia vào các tổ chức đương thời để cố công tạo lại giá trị cho mình khi đóng góp được điều gì đó tốt đẹp hơn cho thế giới.”

Tuy nhiên nhận định này của linh mục Nouwen không chính xác lắm với các nhà lãnh đạo Công giáo Việt Nam hiện nay tại quốc nội cũng như quốc ngoại. Người tín hữu Việt Nam nổi tiếng thế giới về lòng sùng đạo, do đó hàng tu sĩ, nhất là linh mục Việt Nam vẫn được tôn trọng, vẫn được quý mến, vẫn được đề cao, vẫn nắm giữ nhiều quyền hành và còn là chiếc đài danh vọng cho nhiều người mơ ước.

Đàng sau những vẻ tự mãn của con người thời đại hôm nay, linh mục Nouwen nêu lên dòng thác lũ của tuyệt vọng đang xoáy sâu vào tâm khảm con người thời đại này. Trong lúc tính chất hiệu năng và chế ngự thế giới đang trở thành những ngưỡng vọng cho nhiều người trong xã hội chúng ta, thì những cô đơn, những trống rỗng, những thiếu thốn tình bạn và thân thiết, những giây thân tình gãy đổ, những chán ngán, những thất vọng, những

mặc cảm vô dụng, lại đang ào ạt tấn công tâm trí của hàng triệu triệu con người trong thế giới hôm nay đang trên đường tiến tới thành công.

Trong cuốn tiểu thuyết *Less Than Zero*, tác giả Bret Easton Ellis vẽ ra mô hình điển tả cảnh nghèo đói luân lý và tâm linh của thế giới hôm nay, đằng sau vẻ bề ngoài hào nhoáng của giàu sang, của thành công, của quyền lực, của nổi danh. Một cách bi quan, tác giả điển tả đời sống tình dục, nghiện ngập và bạo lực của lứa tuổi thiếu niên, con những nhà đại phú gia trong giới giải trí trường tại Hollywood. Những tiếng thất thanh nào nùng vang ra từ phía sau những suy đồi luân lý này thật rõ ràng: “Còn ai yêu thương tôi không? Còn ai thực sự lo lắng cho tôi không? Còn ai muốn ở nhà với tôi không? Còn ai ở bên tôi lúc tôi không chế ngự được mình nữa và muốn tủi hờn khóc lóc không? Còn ai cầm giữ được tôi và ban cho tôi ý nghĩa rằng tôi vẫn được yêu thương và đùm bọc không?” Cảm tưởng mình là kẻ vô dụng, vô nghĩa càng ngày càng trở thành kinh nghiệm chung cho mọi người trong một xã hội xem ra đầy tự tin nơi chính mình. Thật là một nghịch lý, một mâu thuẫn khó hiểu nổi, nhưng lại là một thực tiễn nhan nhản trước mắt chúng ta. Người ta tưởng chừng kỹ thuật y khoa và tình trạng gia tăng phá thai hoặc ly dị có thể làm giảm bớt tâm bệnh cho con người thời đại, nhưng trái lại, càng ngày càng có nhiều người lâm vào những cơn khủng hoảng luân lý và tâm linh trầm trọng và không tìm ra nơi đâu chăm sóc cho công việc chữa lành họ.

Từ những suy tư đó, linh mục Nouwen đi đến kết luận thật trong sáng về vai trò “nhà lãnh đạo Kitô giáo trong tương lai phải là người dám từ chỗ công bố mình thiếu năng lực trong thế giới đương thời hôm nay, thành một con người đi theo ơn gọi thiên linh, giúp mình dẫn thân sâu vào công việc liên đới với nỗi thống khổ nằm dưới lớp vỏ hào nhoáng của thành công để đem ánh sáng Chúa Giêsu tới đó.”

Đáp lại câu hỏi: “Con có yêu mến Thầy không?”

Trước hình ảnh về nhà lãnh đạo giáo hội, cộng đoàn, đoàn thể, nhóm nhỏ và gia đình trong thế kỷ 21 cần phải đi theo con đường của Tin Mừng, linh mục Nouwen đưa chúng ta đi vào một đòi hỏi chính yếu cần phải thể hiện, nếu không, chúng ta sẽ chẳng thể trở thành nhà lãnh đạo trong thế kỷ mới này được. Tác giả đưa chúng ta đi vào chiêm ngắm khung cảnh hồ Tibêria lúc Chúa trao nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên cho ông Phêrô.

Trước khi trao phó cho ông Phêrô đảm nhận chức vụ chăn dắt đoàn chiên của Ngài, Chúa Giêsu hỏi ông: “Simon, con Gioana, anh có yêu mến Thầy hơn những người này không?” Ngài tiếp tục hỏi ông lần thứ hai và lần thứ ba nữa: “Anh có yêu mến Thầy không?” Từ câu hỏi xem ra có vẻ đơn giản và bình thường này, linh mục Nouwen đưa chúng ta đi vào những suy tư thật rung động và thâm sâu. Đây không còn phải là câu hỏi bình thường nữa, nhưng thực sự là câu hỏi trung tâm và nền tảng cho tất cả mục vụ Kitô giáo. Tới đây chúng ta không khỏi không liên tưởng tới mục vụ yêu thương của Mẹ Têrêsa Calcutta được thể hiện rạch ròi và thành đạt nhất thế kỷ vừa qua. (Xin xem thêm cuốn Con đường yêu thương trình bày thật hệ thống về mục vụ này của Mẹ Têrêsa).

Linh mục Nouwen bảo chúng ta hãy chiêm ngắm Chúa Giêsu. Thế giới hầu như không quan tâm tới Ngài. Ngài bị đóng đinh và loại bỏ ra bên ngoài rồi. Sứ điệp yêu thương của Ngài bị thế giới gạt bỏ, khước từ để họ đi tìm kiếm quyền lực, hiệu năng và kiểm soát. Nhưng Ngài vẫn đứng đó, với một thân mình vinh quang nhưng vẫn đầy thương tích rướm máu, Ngài hiện ra với một số bạn bè thân hữu đã có đôi mắt nhìn ra được Ngài, có cặp tai nghe được Ngài và có trái tim hiểu được Ngài. Con người Chúa Giêsu bị khước từ, bị thương tích và vô danh này chỉ giản dị hỏi một câu hỏi duy nhất: “Con có yêu Thầy và yêu thực sự không?” Quan tâm duy nhất của Ngài chính là loan báo tình yêu không điều kiện của Thiên Chúa. Ngài vẫn chỉ có một câu hỏi duy nhất đó: “Con có yêu mến Thầy không?”

Ngài không hỏi chúng ta có tài nghệ gì không, đã có quá khứ lấy lòng thế nào và đã có những kinh nghiệm hoạt động khả quan nào? Ngài chỉ đưa ra câu hỏi duy nhất phỏng vấn mỗi người chúng ta: “Các con có yêu mến Ta không?” hoặc có thể diễn tả cách khác: “Các con có hiểu biết Thiên Chúa nhập thể không?” Và cha Nouwen trả lời cho chúng ta: “Trong thế giới cô đơn và thất vọng hôm nay, con người nam nữ có nhu cầu khổng lồ phải hiểu biết trái tim Thiên Chúa, vẫn một trái tim bao dung tha thứ, sẵn sàng, đi tìm kiếm và muốn chữa lành như Chúa Giêsu khi xưa. Trong trái tim này không có nghi ngờ, không có báo thù, không có bất mãn, không có dằn dấp của ghen ghét. Trái tim ấy chỉ biết có ban phát yêu thương và nhận lãnh yêu thương đáp lại. Con tim ấy khổ đau vô vàn khi nhìn thấy những khổ đau chất ngất của loài người và chứng kiến những chống cự mãnh liệt không muốn tín thác nơi tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu chỉ mong muốn an ủi và đem lại hy vọng cho con người mà thôi.”

Và Cha Nouwen đi đến kết luận: “Nhà lãnh đạo Kitô giáo trong tương lai phải là người thực sự thấu hiểu trái tim Thiên Chúa vẫn trở thành tươi mát sống động như trái tim bằng thịt nơi Chúa Giêsu. Thấu hiểu trái tim Thiên Chúa có nghĩa là nhà lãnh đạo đó phải kiên trì, phải miệt mài, phải quyết chí và phải rất cụ thể loan báo và bộc lộ cho mọi người thấy Thiên Chúa là tình yêu và là tình yêu duy nhất. Do đó bất cứ khi nào người đó để cho sợ hãi, cho cô đơn, cho chán nản và thất vọng xâm nhập tâm hồn mình, khi ấy những thứ đó không phát xuất từ nơi Thiên Chúa. Điều đó xem ra thực đơn giản và cũ rích rồi, nhưng ít người cảm nghiệm họ được yêu thương bằng một tình yêu không điều kiện, không hạn chế. Thánh Gioan gọi tình yêu không điều kiện và không hạn chế vừa rồi là tình yêu thứ nhất của Thiên Chúa: ‘Chúng ta hãy yêu thương vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước nhất’ (1Ga 4:19). Còn tình yêu của chúng ta thường thấy nghi ngờ, tức tối, hờn giận và chán ngán là thứ tình yêu thứ hai (second love). Tình yêu này còn được gọi là thương mến, thiện cảm, khích lệ hoặc nâng đỡ khi chúng ta nhận lãnh được

từ nơi cha mẹ, các thầy cô, vợ chồng và bạn hữu. Chúng ta đều hiểu biết những tình yêu này giới hạn, mong manh, dễ tan vỡ và khá mỏng dòn.”

Đằng sau những diễn tả của tình yêu thứ hai này luôn luôn xảy ra những chống đối, những rút lui, những tháo chạy, những hình phạt, những mặc cả, những bạo lực và cả những ghen ghét hận thù nữa. Biết bao thảm cảnh của tình yêu thứ hai này đang bùng nổ nơi gia đình, xã hội và được khai diễn hàng ngày trên phim ảnh, trên truyền thanh truyền hình và trên sách vở báo chí. Tất cả đều là những mặt trái, mặt tối tăm của tình yêu thứ hai không bao giờ buông tha trái tim con người.

Ở đây linh mục Nouwen loan báo cho chúng ta một “tin vui nền tảng đó là tình yêu thứ hai chỉ là phản ảnh đổ vỡ của tình yêu thứ nhất và tình yêu thứ nhất này được chính Thiên Chúa trao ban cho chúng ta nơi Đấng không hề có một bóng đêm, một tâm tối. Trái tim Chúa Giêsu là nhập thể của một tình yêu trong sáng thứ nhất nơi Thiên Chúa. Từ trái tim Ngài chảy ra những dòng nước hằng sống. Ngài vẫn lớn tiếng kêu gọi chúng ta: ‘Hỡi ai khát nước hãy đến cùng Ta. Hãy để những ai tin Ta hãy đến và uống’ (Ga 8:37). ‘Hãy đến cùng Ta hỡi tất cả những ai lao nhọc và gồng gánh nặng nề, Ta sẽ cho an dưỡng. Hãy mang vác ách của Ta và học với Ta, vì Ta nhân từ và khiêm tốn trong tâm hồn và anh em sẽ tìm được an nghỉ cho tâm hồn’” (Mt 11:28, 29).

Phát xuất từ trái tim Chúa Giêsu hỏi mỗi người chúng ta: “Con có yêu mến Ta không?” Hiểu biết trái tim Chúa Giêsu và yêu mến Ngài cùng là một việc. Hiểu biết trái tim Chúa Giêsu không chỉ còn là một hiểu biết kiến thức nữa, nhưng đích thực phải là một cảm nghiệm, một hiểu biết phát xuất từ trái tim. Và cha Nouwen đi tới kết luận: “Khi chúng ta sống trong thế giới với hiểu biết này, chúng ta không thể làm gì khác hơn là đem đến chữa lành, hòa giải, lối sống mới và hy vọng cho bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện hoặc đi tới. Những thềm muốn sống nổi bật, sống giá trị, sống thành công, sống hơn người sẽ dần dần biến

tan và ao ước duy nhất còn lại với chúng ta khi nói với các anh chị em của chúng ta chỉ còn là, ‘Anh chị em được yêu thương. Không còn lý do gì để anh chị em phải lo sợ cả.’ Và như lời Thánh Vịnh 139, ‘Trong yêu thương, tạng phủ con chính Ngài đã cấu tạo, dệt hình hài trong dạ mẫu thân con.’” (Tv 139:13).

Kỷ luật: cầu nguyện chuyên niệm

Sau khi đưa ra tiền đề nhà lãnh đạo Kitô giáo trong thế kỷ 21 phải noi gương Chúa Giêsu trong cơn cám dỗ thứ nhất tránh ham muốn và chạy theo lối sống khát vọng, vênh vang, hào nhoáng bên ngoài để dẫn thân cho công cuộc rao truyền Lời Chúa, cha Nouwen dẫn đưa chúng ta tới bờ biển Tibêria để được Chúa hỏi chúng ta câu hỏi: “Con có yêu Ta hơn tất cả những người khác không?” trước khi trao cho chúng ta trách vụ hướng dẫn người khác. Và để đạt được diễn trình đó, cha Nouwen đề nghị cho chúng ta một kỷ luật phải tuân theo: cầu nguyện chiêm niệm. Cầu nguyện chiêm niệm ở đây khác với lối cầu nguyện bình thường đọc kinh kệ như cái máy, như thói quen mà không để hồn mình cuốn hút theo những lời kinh ấy, hoặc cầu nguyện theo kiểu miệng đọc kinh sang sảng, trong lúc tâm trí lại thả hồn theo những bận tâm, những lo toan, những ý nghĩ viển vông mây gió.

Ở đây cha Nouwen lại đưa chúng ta đến chỗ liên tưởng tới con đường giản dị, còn được gọi là con đường yêu thương của Mẹ Têrêsa Calcutta đi theo diễn trình:

Thành quả của Thịnh lặng là Cầu nguyện.
Thành quả của Cầu nguyện là Tin tưởng.
Thành quả của Tin tưởng là Yêu thương.
Thành quả của Yêu thương là Phục vụ.
Và thành quả của Phục vụ là An bình.

Trong cuốn Con đường yêu thương, con đường giản dị (a simple path) của Mẹ được tóm kết như sau: “Lối đường giản dị trải qua

sáu chặng đường vừa rồi được đúc kết lại trong công thức: TÌNH YÊU ĐI VÀO HÀNH ĐỘNG. Được gọi là con đường, con đường ấy phải đi tới, chứ không phải để dừng chân an nghỉ. Được gọi là tình yêu, tình yêu ấy phải đi vào hành động cụ thể, chứ không thể dừng lại trên môi mép giả tạo. Thiên Chúa là tình yêu, tình yêu ấy đã nhập thể, nhập thể để thực sự đi đến yêu thương mỗi con người chúng ta. Và đến lượt chúng ta, tình yêu của chúng ta dành cho Chúa và con người, cũng phải là những tình yêu đi vào hành động phục vụ cụ thể. Con đường của mẹ còn được gọi là Con Đường Yêu Thương, vì cả cuộc đời và hoạt động của mẹ cũng như của các cộng sự viên, đều bắt nguồn từ yêu thương, đi trong yêu thương và kết thúc bằng yêu thương. Con đường mẹ đã đi, đang đi và sẽ đi vẫn là con đường mòn giản dị chỉ có yêu thương.”

Cùng trong chiều hướng suy tư ấy, cha Nouwen đề nghị câu nguyện chiêm niệm để đạt tới yêu thương phải như một kỷ luật cần tuân thủ cho mỗi nhà lãnh đạo: “Để sống cuộc sống không bị những ham muốn sáng giá, muốn hào nhoáng, muốn nổi bật, nhưng thay vào đó cần phải được thả neo an toàn trong hiểu biết thấu đáo về tình yêu thứ nhất của Thiên Chúa, chúng ta cần phải trở thành những con người bí nhiệm hoặc chiêm niệm. Bí nhiệm là con người đồng hóa chính mình, hòa nhập chính mình trong tình yêu Thiên Chúa như đắm rã thâm sâu trong tình yêu thứ nhất của Ngài.”

Vẫn theo cha Nouwen, trọng điểm nhà lãnh đạo Kitô giáo phải đi vào chính là tuân theo kỷ luật sống trong sự Hiện Diện của Đấng vẫn tiếp tục đặt câu hỏi với chúng ta: “Con có yêu mến Thầy không? Con có yêu mến Thầy không? Con có yêu mến Thầy không?” Đó chính là kỷ luật của lối cầu nguyện chiêm niệm. Nhờ lối cầu nguyện chiêm niệm này, chúng ta giữ mình khỏi bị đẩy đưa từ chuyện khẩn thiết này sang chuyện khác và thoát khỏi lối sống xa lạ với chính mình và với trái tim Chúa. Cầu nguyện chiêm niệm giữ chúng ta dừng chân tại nhà, đắm

rễ sâu và an toàn tại đây (như hình ảnh của một Maria ngồi dưới chân Chúa), cả khi chúng ta đang đi trên đường phố, di chuyển từ nơi này đến nơi khác và có khi còn bị bạo lực hoặc chiến tranh bủa vây chung quanh. Cầu nguyện chiêm niệm khai triển thâm sâu nơi chúng ta, để giúp đi vào nhận thức là chúng ta đã được tự do, chúng ta đã tìm thấy nơi mình cư ngụ và chúng ta đã thuộc trọn về Chúa, ngay cả trong những lúc mọi chuyện và mọi người chung quanh chúng ta đi ngược lại thế hoặc chống đối chúng ta.

Với cha Nouwen, linh mục hay giới chức hoặc gia trưởng không thể chỉ là một con người nằm trong bình diện luân lý, được đào tạo chu đáo, hăng say phục vụ đồng loại hoặc có thể đáp ứng được những nhu cầu của thời đại. Tất cả những thứ đó đều quan trọng đấy, nhưng vẫn chưa phải là trọng điểm của một nhà lãnh đạo Kitô giáo. Trọng điểm hay vấn đề then chốt nền tảng vẫn là những nhà lãnh đạo trong kỷ nguyên này có thực sự là một con người của yêu thương, tức là con người mang hình ảnh yêu thương của Thiên Chúa, một tâm hồn nuôi dưỡng một ao ước nồng nhiệt sống bên sự hiện diện của Chúa, lắng nghe tiếng Chúa, chiêm ngắm vẻ tuyệt đẹp của Chúa, rung động trước Lời Nhập Thể của Chúa và nếm được tràn đầy lòng từ tâm của Chúa không?

Ý nghĩa nguyên thủy của hai chữ “thần học” chính là “kết hiệp với Thiên Chúa trong cầu nguyện.” Cha Nouwen, nhà thần học tu đức nổi danh nói với chúng ta ở đây rằng ý nghĩa thần học đã biến đổi và người ta đã gán cho thần học là một môn học trong đại học như những môn học khác, do đó các nhà thần học rất khó sống đời cầu nguyện. Nhưng đối với các nhà lãnh đạo của kỷ nguyên mới này, cần phải công bố trở lại khía cạnh huyền nhiệm của thần học. Và như vậy, từng lời nói ra, từng lời khuyên nhủ ban ra, từng chiến thuật hoạt động đều phải được phát xuất từ một trái tim hiểu biết Thiên Chúa một cách thâm mật và thâm sâu. Và như vậy, những tranh luận gay gắt hiện nay về chức vụ giáo hoàng, về truyền chức cho nữ giới, về linh mục lấy vợ, về đồng tình luyến ái, về phá thai, về bức tử... mới chỉ nằm trong

bình diện luân lý. Từ đây các phe phái nhằm tranh biện nhau ai đúng ai sai. Như vậy các cuộc giao tranh này đi ra ngoài những cảm nghiệm về tình yêu thứ nhất của Thiên Chúa, là nền tảng, là căn bản cho mọi liên hệ giữa con người với nhau.

Rồi những danh từ như cánh hữu cánh tả, phe bảo thủ, phe cấp tiến thường được dùng để diễn tả ý kiến hoặc quan điểm cho một người hoặc một nhóm nào đó, xem ra mang tính chất chính trị tạo quyền lực hơn là những tìm kiếm tâm linh cho chân lý.

Như vậy, theo cha Nouwen, những nhà lãnh đạo Kitô giáo không chỉ đơn thuần là những người thông thạo về những vấn đề nóng bỏng này. Việc lãnh đạo của họ thực sự phải được đâm rễ sâu trong mối giây thông hiệp chặt chẽ, thường xuyên, thân mật với Ngôi Lời Nhập Thể là Chúa Giêsu. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo đích thực phải tìm thấy nơi Chúa chính là nguồn mạch cho các lời nói, các lời khuyên nhủ, các ý kiến và các hướng dẫn. Chính nhờ kỷ luật cầu nguyện chiêm niệm, các nhà lãnh đạo Kitô giáo phải cố công nghe được tiếng nói yêu thương, tìm được ơn khôn ngoan và sức can đảm nơi Chúa. Chính nhờ được đâm rễ sâu trong Chúa là nguồn mạch sự sống, nhà lãnh đạo sẽ trở thành mềm dẻo chứ không tương đối, xác tín chứ không cứng ngắc, thiện chí chứ không tấn công, hiền từ và tha thứ chứ không mềm yếu, làm chứng tá đích thực chứ không mưu đồ.

Như vậy, để trở thành nhà lãnh đạo Kitô giáo trong kỷ nguyên 21, bố buộc mỗi người phải tự di động mình từ bình diện luân lý sang bình diện tâm linh huyền diệu, tức bình diện của yêu thương và dẫn thân; từ bình diện của ham muốn mình sáng giá sang bình diện sống tận hiệp với Chúa trong cầu nguyện và nên giống Chúa hơn, tựa như Lời Ngài đang nói với chúng ta: “Hãy học cùng Thầy, vì Thầy hiền hòa và khiêm tốn.”

Phần Hai

TỪ NỔI TIẾNG ĐẾN MỤC VỤ

CƠ CÁN ĐỒ: MUỐN NỔI BẬT

Qua đề tài này, cha Henri Nouwen nhằm nhiều nhất đến đối tượng là hàng giáo sĩ, tuy nhiên, khi đọc cuốn sách này của cha, chúng tôi nhận ra cha cũng muốn nói với chúng ta nữa, những người trưởng gia đình nắm vai trò lãnh đạo trong gia đình, những người đang nắm giữ các chức vụ trong cộng đồng, cộng đoàn hoặc các đoàn thể, các nhóm... hiện đang trải qua ba cơn cám dỗ nặng nề của Chúa, cũng như của các người đại diện Chúa trong Giáo Hội. Chính ý nghĩ này đã thúc đẩy chúng tôi chuyển đạt tư tưởng của cha sang Việt ngữ.

Mở đầu cho phần hai này, cha Henri Nouwen kể lại một kinh nghiệm khác của cha khi già biệt đại học Harvard để vui mình tại l'Arche, cộng đồng những người tâm thần ở Daybreak, Toronto: đó là kinh nghiệm của một mục vụ chia sẻ cho nhau. Cha nhắc lại mình được đào tạo trong chủng viện với một định kiến cho rằng mục vụ chính yếu là một việc làm cá thể. Cha được giáo dục và trang bị thật chu đáo trong suốt sáu năm để sắp sẵn đi giảng thuyết, cử hành các bí tích, khuyên nhủ người khác và điều hành một giáo xứ. Cha có cảm tưởng như mình được chuẩn bị cho một cuộc hành quân rất dài hạn, với những hành trang thật công kênh chứa đựng đủ mọi thứ cần thiết cho những ai cần mình giúp đỡ dọc đường. Nào là những câu hỏi đã có câu giải đáp sẵn, nào là những vấn đề đã có câu giải quyết và những bệnh tật đã có thuốc chữa trị. Thế rồi trải qua bao năm thi hành mục vụ, cha nhận ra các sự việc không đơn giản như thế. Tuy nhiên, những định kiến về thi hành mục vụ một cách cá nhân cố hữu ấy chẳng có gì thay đổi cả. Rồi khi cha trở thành giáo sư đại học, cha càng được khuyến khích đeo đuổi những việc làm mang chủ nghĩa cá nhân hơn. Cha đã chọn lựa

môn học mình muốn dạy, phương pháp giảng dạy riêng và ngay cả tìm kiếm các sinh viên riêng cho mình nữa. Chẳng còn ai theo dõi việc làm riêng của cha. Và khi đời lớp học ra, cha hoàn toàn tự do muốn làm gì tùy thích. Tóm lại, mỗi người có quyền sống cuộc sống tư riêng của mình một cách riêng biệt.

Rồi khi đến cộng đồng l' Arche của những người tâm thần, chủ nghĩa cá nhân của cha thay đổi tận gốc rễ. Ở đây, cha cũng chỉ là một trong nhiều người phải cố công sống trung thành với những người tàn tật và trung thành với thiên chức linh mục, một thiên chức không có quyền sống cho riêng mình, nhưng phải sống cho người khác, phục vụ người khác. Bỗng dưng mọi người ở đây đều muốn biết thời khóa biểu của cha từng giờ ở đâu, đi đâu. Một người trong cộng đồng được chỉ định đi theo cha bất cứ nơi đâu. Một nhóm nhỏ quay quần bên cha để giúp cha quyết định nên nhận lời mời đi đâu hoặc không nên đi. Và một trong những câu hỏi thường xuyên đến với cha, “Tối nay cha có ở nhà không?” Cha kể lại có một lần cha đi công tác không báo cho Trevor, một trong những người tâm thần sống gần gũi cha, thế là khi cha vừa đến địa điểm công tác, cha nhận được cú điện thoại đầu tiên của Trevor khóc lóc với cha: “Henri ơi, tại sao cha bỏ chúng con. Chúng con nhớ cha quá. Cha về đi.”

Sống trong một cộng đồng gồm những người bệnh hoạn như thế, cha nhận ra rằng cha phải sống trọn cuộc đời cha, như một nghệ nhân leo núi cố công leo lên cao với một sợi giây thừng mỏng manh, được móc từ điểm này sang điểm khác và luôn luôn chờ đợi tiếng vỗ tay hoan hô khi cha không rớt xuống hoặc không gãy chân.

Với hình ảnh sống động và cụ thể vừa rồi, cha Henri Nouwen đưa chúng ta vào nhìn ngắm cơn cám dỗ thứ hai của Chúa Giêsu đích thực do ma quỷ cám dỗ Ngài phải làm một chuyện gì đó nổi bật, chiến thắng, để được mọi người vỗ tay hoan hô: “Ngài hãy gieo mình xuống từ tháp cao đền thờ này và sai các thiên thần đỡ lấy Ngài ôm trong vòng tay.” Ở đây Chúa Giêsu từ chối

mình trở thành kẻ biểu diễn, kẻ phô trương. Ngài không đến để khoe khoang mình, để đánh bóng mình. Ngài không đến để bước đi trên than hồng, để nuốt lửa, hay để thò tay vào miệng sư tử chứng tỏ mình tài hoa, mình hơn người. Ngài bảo Satan, tên sùng sỏ căm dốt: “Người đừng thử thách Thiên Chúa, Chúa của người.”

Cha Henri Nouwen gợi ý chúng ta hãy nhìn vào Giáo hội ngày nay, thực dễ dàng chúng ta nhận ra chủ nghĩa đánh bóng cá nhân đang trở vượt trong hàng linh mục và các chức sắc. Ít người trong chúng ta có lắm tiết mục tài nghệ để hãnh diện, để thi thố, nhưng phần đông chúng ta cảm thấy mình, giả như có một chút tài nghệ phô diễn nào đó, chúng ta sẽ phô diễn một mình. Có lẽ chúng ta nói rằng nhiều người trong chúng ta cảm thấy mình như những kẻ đu giây xiếc thất bại khi nhận ra mình không có đủ khả năng thu hút được hàng ngàn người, không quyền góp được nhiều tiền như mong muốn, không tổ chức được những lễ lạy nổi đình đám nhất cộng đồng, không hấp dẫn được giới trẻ đến với mình như mong ước, không đáp ứng được nhu cầu của nhiều người trông đợi. Tuy nhiên phần đông chúng ta vẫn còn cảm thấy mình, một cách lý tưởng, có thể làm được nhiều chuyện một cách thành công. Chủ nghĩa anh hùng cá nhân, trở thành các ngôi sao, vẫn là những sắc thái rõ ràng trong một xã hội cạnh tranh, và cũng chẳng miễn trừ cho các nhà lãnh đạo Kitô giáo hiện nay trong Giáo hội. Vẫn còn chói sáng hình ảnh nổi bật các nhà lãnh đạo Kitô giáo hoặc các thiện nam tín nữ muốn làm việc nổi bật một mình, muốn ‘làm bàn cá nhân.’

Trách vụ: “Hãy chặn dắt chiên của Ta”

Sau khi trình bày cơn cám dỗ xong, cha Henri Nouwen đề nghị cho chúng ta một phương hướng giải quyết. Cha đưa chúng ta đến bờ biển Tibêria. Chúa Giêsu ngồi trên bãi cát nướng cá và bánh chờ các môn đệ lên ăn. Các môn đệ đã nhận diện ra Chúa Giêsu sau cái chết tang thương trên thập giá, giờ đây Ngài đã phục sinh vinh quang và đến thăm các ông. Sau những câu chuyện

đầy thân thương đậm ấm, Ngài hỏi ông Phêrô ba lần: “Simon, anh có yêu mến Thầy hơn những người này không?” Từ đây Ngài dẫn Phêrô đi vào chống lại cơn cám dỗ muốn tỏ ra mình sáng giá, quan trọng, trội vượt hơn người.

Ở đây, cha Henri Nouwen cũng nhắc lại ba lần câu Chúa Giêsu hỏi ông Phêrô: “Anh có yêu mến Thầy không?” Sau khi ông Phêrô đổ mắt lên tái xác định với Ngài ông yêu mến Ngài thật sự, lúc đó Ngài mới trao cho ông trách nhiệm: “Hãy chẵn dất chiên của Thầy!” Phải, chỉ sau khi ông Phêrô khẳng định đi khẳng định lại ông thực sự yêu mến Ngài, Ngài mới trao công tác mục vụ cho ông. Từ trước tới nay, vô tình hay hữu ý, nhiều người thi hành công tác mục vụ như một công tác cá biệt của mình. Mình như một chủ nhân ông và các người khác chỉ là những người giúp việc, những nô bộc, những “tay sai vặt.” Tất cả phải ngoan ngoãn làm việc dưới quyền điều khiển độc tôn của mình, với tấm bình phong là làm vinh danh Chúa, nhưng thực chất, là đánh bóng mình, và nhắm hưởng bổng lộc. Ở đây, khi Chúa Giêsu nói về chẵn dất đàn chiên, Ngài không nghĩ đến người chẵn chiên đó phải là một người mang anh hùng tính, làm việc đơn thân độc mã một mình với các con chiên lầm lũi cúi đầu vâng phục. Nhưng hơn thế, Ngài muốn mục vụ này phải mang kinh nghiệm tập thể và hỗ tương.

Hẳn chúng ta còn nhớ Tin Mừng Thánh Marcô 6:7 thuật lại Chúa Giêsu thường sai hai người một đi công tác với nhau. Và như vậy thường chúng ta hay quên làm các công tác mục vụ chung với người khác. Chúng ta được mời gọi loan báo Tin Mừng cùng với người khác trong cộng đoàn. Chúa thật khôn ngoan khi nhấn nhủ chúng ta: “Nếu hai người trong các con dưới đất cầu xin điều gì, Chúa Cha ở trên trời sẽ khăng ban cho các con. Vì nơi đâu có hai ba người tụ họp nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa họ” (Mt 18:19-20). Để minh họa cho chân lý Tin Mừng vừa rồi, cha Henri Nouwen diễn tả khi đi du lịch một mình chúng ta sẽ cảm thấy khác hẳn với khi có người cùng đi chung với chúng ta, nhất là khi đi tập thể. Cũng vậy, đã nhiều lần cha cảm nghiệm thấy

thật khó sống trung thành với Chúa khi sống và hoạt động đơn lẻ một mình. Cha cần đến nhiều anh chị em tín hữu cùng cầu nguyện với cha, chia sẻ với cha về các công tác tông đồ và thúc đẩy cha giữ mình trong sạch cả tâm hồn lẫn thể xác. Cha cũng kể lại các kinh nghiệm mục vụ cha coi rất quan trọng: không phải cha chữa lành, nhưng chính là Chúa Giêsu chữa lành; không phải cha nói lời chân lý, nhưng chính Chúa Giêsu nói qua cha; không phải cha là Chúa, nhưng chính Chúa Giêsu là Chúa. Điều này rất rõ ràng nói lên chúng ta cùng nhau công bố quyền năng cứu độ của chính Chúa. Khi chúng ta cùng thi hành mục vụ chung với nhau như thế, người khác sẽ dễ nhận ra chúng ta thi hành không phải nhân danh tên tuổi mình, nhưng chính là nhân danh Chúa Giêsu, Đấng sai chúng ta đến thi hành.

Cha tiếp tục kể lại đã nhiều lần cha đi du hành thuyết giảng và giảng tĩnh tâm như một linh mục thuyết giảng độc diễn đơn lẻ đi một mình. Nhưng bây giờ, mỗi lần cộng đoàn trao công tác cho cha đi thuyết giảng ở bất cứ nơi đâu, cộng đoàn thường cử thêm một người khác nữa cùng đi với cha. Làm linh hướng giữa các cộng đoàn những người bệnh hoạn, cha không độc tôn làm việc một mình nữa, nhưng cùng làm việc với cộng đoàn trong tình huynh đệ gắn bó. Khi đi chung với một người đồng hành như vậy, cha xác tín rằng chính Thiên Chúa, khi nối kết hai người lại với nhau trong yêu thương, cũng là lúc Ngài biểu lộ chính Ngài cho chúng ta và với người khác rằng: Ngài cũng đang đồng hành với chúng ta trên con đường thiên lý.

Theo cha Nouwen, mục vụ không chỉ là những kinh nghiệm tập thể, nhưng còn là một kinh nghiệm hỗ tương. Chính Chúa Giêsu khi nói về mục vụ chân đất của mình, Ngài bộc lộ: “Thầy là người chăn chiên tốt lành. Thầy biết chiên của Thầy và chiên biết Thầy, tương tự như Thầy biết Cha Thầy và Cha Thầy biết Thầy và Thầy trao hiến mạng sống Thầy cho bấy nhiêu của Thầy” (Ga 10:14-15). Khi Chúa Giêsu thi hành mục vụ, Ngài muốn chúng ta cùng thi hành với Ngài. Ngài muốn ông Phêrô chăn dắt và săn sóc đàn chiên của Ngài, không phải như một

“người chuyên nghiệp” biết các nan đề của ‘khách hàng’ mình và săn sóc họ, nhưng như những người anh, người chị, người em bị thương tổn cùng hiểu biết nhau, thông cảm nhau, yêu thương nhau, săn sóc lẫn nhau, tha thứ cho nhau. Trước đây chúng ta tin rằng nghề lãnh đạo lý tưởng là phải giữ một khoảng cách an toàn với những ai cần chúng ta hướng dẫn. Trong các lãnh vực y khoa, tâm lý hoặc các công tác xã hội, thường người ta đưa ra các kiểu mẫu làm việc một chiều. Người phục vụ và người được phục vụ không trộn lẫn vai trò của nhau! Nhưng còn chúng ta, những người thi hành mục vụ chần dốt tâm linh, làm sao chúng ta có thể hy sinh mạng sống cho những ai mà chúng ta không có chút liên hệ thân tình với họ? Cống hiến mạng sống mình có nghĩa chúng ta biến hóa niềm tin và nghi ngờ, hy vọng và thất đảm, niềm vui và nỗi buồn, can đảm và sợ hãi để cùng thích ứng với người khác, như mình đang được đụng chạm đến chính Chúa là Thiên Chúa của sự sống.

Con người uyên bác và lầy lừng như Cha Nouwen, giờ đây thật khiêm tốn nhìn nhận mình không phải là người chữa lành, cũng chẳng phải người đứng ra hòa giải hoặc ban sức sống cho người khác, khi chính mình chưa được chữa lành, chưa sống hòa giải với anh em mình, và thiếu sức sống Thần Khí trong con người mình. Cha nói với các nhà lãnh đạo Kitô giáo trong thế kỷ 21 này rằng tất cả chúng ta chỉ là những con người tội lỗi, gầy đổ, tổn thương cần được nhiều người săn sóc cũng như chính mình săn sóc người khác. Trong mục vụ, không thể có thái độ tự đại, trịch thượng trên người khác. Huyền nhiệm của mục vụ chính là chúng ta đã được chọn để biến tình yêu giới hạn và có điều kiện của riêng mình trở thành cửa ngõ cho tình yêu vô hạn định và không điều kiện của Thiên Chúa tiến vào. Như vậy, mục vụ chân thực phải là một mục vụ hổ tương. Khi các phần tử trong cộng đoàn đức tin không thể hiểu biết và yêu mến các chủ chiên của họ, lúc đó việc chần dốt trở thành một loại lạm dụng quyền hành được Giáo hội ban cho, để áp đặt trên người khác và để thể hiện một loại độc tài, chuyên chế vô lối.

Theo cha Nouwen, thế giới chúng ta đang sống - một thế giới của hiệu năng và kiểm soát - không có những mẫu gương cố gắng hiển cho những ai muốn trở thành các chủ chiên theo đường lối chân dất của Chúa Giêsu. Nghệ thuật lãnh đạo đã bị tục hóa quá nhiều rồi, do đó lãnh đạo theo đường lối Chúa Giêsu khác biệt từ gốc rễ với lề lối lãnh đạo của trần gian. Đường lối lãnh đạo của Chúa Giêsu là đường lối lãnh đạo phục vụ (servant leadership) mang tính chất hỗ tương, trong đó người lãnh đạo là một con người phục vụ bị thương tổn cần đến người khác cũng như người khác cần đến mình. Và đây là đường lối lãnh đạo Giáo hội trông đợi, đi theo mô hình lãnh đạo kiểu mẫu của Chúa Giêsu.

Kỷ Luật: Thú tội và xin Tha thứ

Sau phần trình bày vừa rồi, Cha Nouwen đưa chúng ta tới chỗ phải đối diện với câu hỏi: như vậy các nhà lãnh đạo trong tương lai cần tới kỷ luật nào để có thể vượt thắng cơn cám dỗ của chủ nghĩa anh hùng cá nhân, của lối sống muốn nổi bật hơn người, muốn phô trương hoặc đánh bóng chính mình? Ở đây Cha Nouwen đề nghị một kỷ luật phải thú tội và xin tha thứ. Muốn được thế, các nhà lãnh đạo phải nhấn chìm mình vào lối cầu nguyện chiêm niệm, nhờ đó họ mới trở thành những con người luôn luôn mang thiện chí thú nhận những lầm lỗi của mình và nài xin tha thứ trước những ai họ đang thi hành mục vụ.

Thú tội và xin tha thứ là những hình thức cụ thể giúp chúng ta là những tội nhân dễ dàng cảm thông và yêu thương nhau hơn. Theo kinh nghiệm, Cha Nouwen thật khiêm tốn và thành thật khi nhìn nhận các linh mục và các chức sắc là những người ít thú nhận lỗi lầm của mình nhất trong cộng đoàn Kitô hữu. Bí Tích Giải Tội thường trở thành nơi trú ẩn cho các vết thương lòng của mình được che dấu trước cộng đoàn. Các tội lỗi được nhắc đến cũng như những lời nghi thức tha tội được đọc ra thường ít khi cảm nghiệm được như nơi gặp gỡ đích thực với Đấng chữa lành và hòa giải là Chúa Giêsu hiện diện tràn đầy ở đó. Nơi tòa

cáo giải người ta cảm thấy sợ hãi, rồi giữ một khoảng cách, xưng tội một cách đại khái rồi ít lắng tai nghe, cũng như cha giải tội khuyên nhủ và làm phép xá tội một cách máy móc, do đó bí tích hòa giải không đạt được nhiều hiệu năng thực sự.

Làm thế nào một linh mục hoặc một chức sắc có thể thực sự yêu thương và săn sóc các tín hữu của mình, khi chính mình còn giấu giếm tội lỗi và những sa ngã riêng tư trước những người mình phục vụ, trong khi đó linh mục lại chạy đến những người xa lạ hơn để tìm cho mình một chút nâng đỡ và ủi an? Làm sao các tín hữu có thể thực sự sẵn đón các chủ chiên và giữ mình trung thành với nhiệm vụ thánh khi họ không hiểu biết các chủ chiên và do đó không thể yêu mến thâm sâu được? Cha Nouwen thú nhận mình không ngạc nhiên khi thấy nhiều linh mục, nhiều chức sắc đau khổ miên man vì cuộc sống đơn độc thâm sâu và cảm thấy rất cần đến những thân mật, những yêu thương, những săn sóc, rồi đôi khi còn cảm nghiệm thấy mặc cảm tội lỗi và xấu hổ khi đứng trước các tín hữu. Đôi lúc các ngài tự nhủ: “Nếu giáo dân của tôi biết tôi đang xúc cảm gì, đang suy nghĩ và mơ mộng gì, và đầu óc tôi đang lang thang nơi đâu khi tôi ngồi thờ thần một mình!”

Quả thực những nam nữ tín hữu đã hiến thân cho công cuộc lãnh đạo tâm linh rất dễ hướng chiều về những chuyện xác thịt. Lý do đưa đến tình trạng này chính vì các vị này không biết cách sống chân lý Nhập Thể. Họ đã tách biệt mình ra khỏi cộng đoàn cụ thể của họ, đối phó với các nhu cầu của mình bằng cách không cần biết tới chúng hoặc thỏa mãn chúng ở những nơi xa hoặc vô danh, rồi cảm nghiệm ra hố nứt rạn mỗi ngày mỗi gia tăng giữa cuộc sống riêng tư thâm kín của mình với Tin Mừng mình rao giảng. Khi lối sống tâm linh trở thành máy móc và khô chồi, thì nếp sống thể xác trở thành nhục dục. Khi các linh mục và các chức sắc sống mục vụ của mình bằng cái đầu và coi Thánh Kinh như một bộ sưu tập các tư tưởng giá trị cần được rao truyền, lúc đó thân xác mau lẹ trở đũa bằng cách gào thét đòi yêu thương và thân mật. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo

đều mời gọi sống mẫu nhiệm Nhập Thể, có nghĩa là sống trong thân xác mình - không phải chỉ sống trong thân xác riêng tư của mình, nhưng còn trong thân xác kết hợp của cộng đoàn và phải khám phá ra Chúa Thánh Linh đang hiện diện ở đó.

Cha Nouwen đi đến kết luận là việc thú tội và xin tha thứ chính là những kỷ luật, nhờ đó giúp tránh thoát được lối sống tinh thần máy móc và thiên về nhục dục, đồng thời giúp sống mẫu nhiệm Nhập Thể thực sự. Nhờ thú tội, những quyền năng tăm tối sẽ được xua tan cùng với những ốc đảo nhục dục và được đưa vào vùng ánh sáng để trở thành sáng soi cho cộng đoàn. Nhờ xin tha thứ, các ngài lột xác và buông khí giới và khi đó một thống nhất mới giữa tâm hồn và thể xác thành hình.

Vừa là nhà tu đức học nổi tiếng, vừa là một tâm lý gia, linh mục Nouwen thẳng thắn nhìn nhận điều vừa nói ở trên xem ra thiếu thực tế hoặc hoang tưởng, nhưng bất cứ ai đã có kinh nghiệm với cộng đồng chữa lành như các tổ chức Alcoholics Anonymous hoặc Adult Children of Alcoholics giúp chữa bệnh nghiện rượu, họ đều nhìn thấy thần lực chữa lành của các kỷ luật này. Rất nhiều tín hữu cũng như các linh mục và các chức sắc đã khám phá ra ý nghĩa thâm sâu nơi mẫu nhiệm Nhập Thể, không phải trong các thánh đường, nhưng nơi mười hai bước của các tổ chức cai rượu kể trên, và họ đã nhận thức được sự hiện diện chữa lành của Thiên Chúa trong cộng đồng thú tội gồm những người dám đi tìm kiếm ơn chữa lành.

Điều vừa nói, theo cha Nouwen, không có nghĩa các chức sắc hoặc các linh mục công khai đem tội lỗi hoặc các thất bại của mình rêu rao trên bục giảng hoặc trong các tác vụ của mình hàng ngày. Chưa hẳn đó là một việc làm khôn ngoan hoặc lành mạnh hoặc thể hiện tinh thần của người lãnh đạo tội tở. Điều đó có nghĩa các linh mục hoặc các chức sắc được mời gọi trở thành những thành viên trong cộng đoàn, mang trách nhiệm như mọi người và cần đến tình yêu thương và nâng đỡ như mọi người. Và

như vậy, họ cũng được mời gọi điều hành với toàn thân mình, trong đó bao gồm cả những thương tổn của chính họ.

Và sau cùng linh mục Nouwen đi đến điều xác tín là các linh mục và các chức sắc, và nhất là những ai có liên hệ với những con người đau khổ, tất cả đều cần đến một nơi thực sự yên ổn cho chính mình. Họ cần một nơi có thể chia sẻ được những khổ đau thầm kín, những đờng đau với những ai không cần đến họ, nhưng có thể hướng dẫn họ tiến sâu vào huyền nhiệm tình yêu Thiên Chúa. Cha Nouwen nhìn nhận mình may mắn khi được đến sống trong cộng đoàn L'Arche của những người mắc bệnh tâm thần. Ở đây cha có một nhóm bạn thân quân tâm đến những nỗi khổ đau thầm kín của cha và giữ gìn cha trung tín với ơn gọi bằng những lời phê bình thành thật và nâng đỡ yêu thương. Và cha Nouwen kết luận phần hai này bằng lời cầu chúc các linh mục và các chức sắc tìm ra một nơi yên ổn cho chính mình.

Phần Ba

TỪ DẪN DẮT ĐẾN ĐƯỢC DẪN DẮT

Cơn cám dỗ: Ham muốn quyền lực

Cha Nouwen kể về kinh nghiệm thứ ba này liên quan đến việc cha di chuyển từ Đại học Harvard đến L'Arche. Rõ ràng cuộc di chuyển này là cuộc di chuyển từ nơi dẫn dắt người khác tới chỗ chính mình lại được người khác dẫn dắt. Cha cứ tưởng càng lớn tuổi và càng trưởng thành, mình càng thêm cơ hội lãnh đạo người khác. Thực tế, với những kinh nghiệm từng trải qua dòng đời, cha thấy mình tự tin hơn. Cha hiểu biết thêm nhiều kiến thức hơn và có khả năng diễn đạt tư tưởng nhiều hơn và như vậy nhiều người nghe cha hơn. Cha bước đi những bước chân đầy tự tin.

Cha kể lại lúc đặt chân tới cộng đoàn những người tâm thần này và các trợ tá làm việc ở đó, tất cả các tự tin của cha đều rất mất.

Từng giờ, từng ngày cha nhận ra những chuyện đầy ngạc nhiên. Bill, ông bạn tâm thần của cha nghe cha giảng, đồng ý hay không, ông chẳng cần phải chờ sau thánh lễ mới có ý kiến với cha. Những người bệnh này không giữ được gì sâu kín trong người, họ có phản ứng ngay với những gì cha nói hoặc cha làm. Những cảm giác hay những xúc động của họ chẳng giữ được lâu với những mỹ từ hay những lý lẽ thuyết phục. Khi khả năng trí thức của họ chẳng có là bao, họ bộc lộ liền và chẳng cần phải úp mở hoặc chau chuốt gì hết. Trong bầu không khí sống đầy những chuyện bất ngờ như thế, cha đụng chạm phải chuyện kỳ khôi, đó là chuyện lãnh đạo nhiều khi đồng nghĩa với việc mình bị dẫn dắt.

Quả thực, cha Nouwen khám phá ra cha học được nhiều chuyện mới lạ, không phải chỉ là những chuyện như đau khổ hoặc những chiến đấu của các con người thương tổn này, nhưng còn về những quà tặng, những ân huệ của họ nữa. Cha đã học được nơi họ thế nào là an vui, là yêu thương, là săn sóc nhau và cả cầu nguyện nữa. Tất cả những điều tốt lành này chưa bao giờ cha đã học được nơi trường lớp nào. Họ đã dạy những gì người khác không dạy cho cha về các đau đớn và bạo lực, sợ hãi và thờ ơ. Họ đã đem lại cho cha ý niệm mờ nhạt về tình yêu thứ nhất của Chúa, thường vào những lúc cha bắt đầu cảm thấy chán ngán, mệt mỏi và thất đảm.

Tới đây cha Nouwen đưa chúng ta trở lại với cám dỗ thứ ba của Chúa Giêsu. Đó là cơn cám dỗ về quyền lực, về uy thế. Thành quỷ nói với Chúa: “Tôi sẽ cho ông tất cả các vương quốc hào nhoáng của trần gian này...” Sau đó cha Nouwen tự vấn xem lý do chính yếu nào đã khiến nhiều người đời bỏ Giáo hội trong những thập niên qua tại Pháp, Đức, Hòa Lan, Canada và cả Hoa Kỳ nữa, và khi đó hai chữ “quyền lực” dễ dàng đến với đầu óc cha. Một trong những chuyện khôi hài nhất trong lịch sử Kitô giáo chính là các nhà lãnh đạo luôn luôn thua trận trước các cơn cám dỗ quyền lực - quyền lực chính trị, quân sự, kinh tế,

đạo đức và cả tâm linh nữa - dẫu cho họ vẫn tiếp tục nói hoặc rao giảng nhân danh Chúa Giêsu, Đấng đã không dính bén đến thần quyền của mình và hơn thế còn khủi trống chính mình để trở thành một con người như chúng ta. Cơ cấu này coi quyền lực như một dụng cụ, một phương tiện đích đáng giúp công bố Tin Mừng lại trở thành cơ cấu nổi bật và nặng nề nhất. Chúng ta vẫn nghe người khác nói cũng như tự nhủ thầm trong lòng rằng có quyền thế đem phục vụ Chúa và người khác, đó là điều tối hảo và hữu ích. Với lối suy luận như thế, trong quá khứ nhiều nhà lãnh đạo Kitô giáo đã tổ chức các đoàn quân viễn chinh, các tòa án buộc tội, hoặc đã mơ ước các chức cao quyền trọng hoặc đã xây các tòa giám mục nguy nga, những thánh đường đồ sộ, những tu viện lộng lẫy và cả các vận động, các thủ đoạn theo lối khôn ngoan trần tục nữa. Thay vì hãnh diện với những thành tích mục vụ, tông đồ, nhiều nhà lãnh đạo lại thi đua nhau khoe các thành tích quyền tiền, và cả kinh doanh đạo đức nữa!

Nhìn thâm sâu hơn nữa, cha Nouwen nhận ra những cơn khủng hoảng lớn trong Giáo hội như cuộc Đại Ly Giáo trong thế kỷ XI, cuộc Cải Cách thuộc thế kỷ XVI, hoặc cuộc tục hóa rộng lớn trong thế kỷ XX, nguyên do chính yếu đưa tới những rạn nứt, những sụp đổ đó đều do những bàn tay lãnh đạo trong Giáo hội lạm dùng quyền lực nhân danh Chúa Giêsu nghèo hèn và trắng tay quyền lực.

Điều gì khiến cơ cấu quyền lực xem ra không chống đỡ lại được? Và cha trả lời có lẽ chính quyền lực cung ứng một thay thế dễ dàng cho trách vụ khó khăn của yêu thương, dễ dàng làm Chúa hơn là yêu mến Chúa, dễ dàng điều khiển người khác hơn là yêu thương họ, dễ dàng sở hữu đời sống hơn là yêu mến đời sống. Và như vậy dẫu có gì lạ lùng nếu Chúa Giêsu hỏi chúng ta, “Con có yêu mến Thầy không?” Lúc đó chúng ta hỏi lại Ngài, “Vậy chúng con có thể ngồi bên hữu hoặc bên tả Thầy trong Vương quốc của Thầy không?” (Mt 20:21). Cả con rấn

vẫn từng quyến rũ, “Ngày nào cô ăn trái của cây này, mắt cô sẽ sáng ra và cô trở nên giống thần linh, cô biết chuyện lành chuyện dữ” (St 3:5), do đó chúng ta bị cám dỗ thay thế tình yêu bằng quyền lực.

Chính Chúa Giêsu đã sống cơn cám dỗ này một cách cam go nhất từ phút khởi đầu trong sa mạc cho tới khi nằm chết trên thập giá. Lịch sử thương đau trường kỳ của Giáo hội chính là lịch sử dân Chúa thường xuyên bị cám dỗ chọn quyền lực thay cho tình thương, điều khiển thay cho vác thập giá, trở thành nhà lãnh đạo thay cho được lãnh đạo. Những ai chống cự lại được cơn cám dỗ này tới cùng, họ sẽ đem lại hy vọng cho chúng ta, họ đích thực là các thánh nhân.

Một điều rõ ràng với cha nhất: cơn cám dỗ quyền thế trở nên to lớn nhất khi nào mối giây thân tình bị đe dọa. Đường lối lãnh đạo của nhiều giới chức Kitô giáo được hành xử do những người không biết cách thức phát huy các mối giây liên hệ lành mạnh và thân tình, và họ đã chọn lựa quyền thế và điều khiển thay vào đó. Nhiều nhà xây dựng đế quốc Kitô giáo (empire-builders) đã là những người không còn khả năng cống hiến và nhận lãnh yêu thương.

Thách thức: Một ai đó sẽ đem bạn đi

Một lần nữa cha Nouwen bảo chúng ta phải quay trở lại với Chúa Giêsu, sau khi Ngài đã hỏi Phêrô ba lần xem ông có yêu mến Ngài hơn các người khác không, và trao cho ông trách vụ trở thành chủ chăn, Ngài công bố cho ông một chân lý thật kỳ diệu: “Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thất lưng lẩy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thất lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn.” (Ga 21:18)

Cha thú nhận những lời Tin Mừng vừa rồi đã rung động cha đi tới quyết định rời đại học Harvard để về sống tại l’Arche. Những

lời Tin Mừng vừa rồi đã đụng đến cốt lõi vấn đề lãnh đạo trong Kitô giáo và thách thức chúng ta và luôn luôn cung ứng cho chúng ta những cách thức mới phải giữ bỏ quyền lực và đi theo con đường khiêm tốn của Chúa Giêsu. Trong lúc đó thế gian lại quyến rũ, “Khi bạn còn trẻ, bạn phải sống lệ thuộc người khác và bạn không thể đi tới nơi đâu bạn muốn, nhưng khi bạn lớn lên, bạn có thể tự định đoạt đi theo phương cách riêng của bạn và điều khiển vận mạng của đời bạn.”

Nhưng Chúa Giêsu lại có tầm nhìn khác về sự trưởng thành: đó là khả năng và ý muốn để mình được dẫn dắt tới nơi đâu mình không muốn. Chả thế mà ngay sau khi Phêrô đã được Ngài uỷ thác trách vụ làm chủ chiên cho đàn chiên của Ngài, Ngài đem ông đối diện với một chân lý thật cam go, đó là ông phải trở thành nhà lãnh đạo-tôi tớ, một nhà lãnh đạo được dẫn dắt tới những nơi mình không biết, không mong muốn, và còn khổ đau nữa. Đường lối của nhà lãnh đạo Kitô giáo không phải là một lối di động lên cao theo cách thức thế gian đầu tư vào đó quá nhiều, nhưng theo đường lối di động về phía dưới và kết thúc bằng thập giá. Chân lý này xem ra có vẻ bệnh hoạn, kịch cỡm, nhưng với những ai đã nghe được tiếng nói của tình yêu thứ nhất (tình yêu Thiên Chúa) và trả lời bằng tiếng “xin vâng,” con đường di động theo hướng đi xuống (downward-moving way) của Chúa Giêsu chính là con đường của niềm tươi vui và an bình của Thiên Chúa, một niềm vui và an bình không thuộc về thế gian này.

Ở đây chúng ta đang đụng chạm tới đặc tính quan yếu nhất của công cuộc lãnh đạo Kitô giáo trong tương lai. Đây không phải là đường lối lãnh đạo của quyền lực và điều khiển, nhưng của vô lực (powerlessness) và khiêm tốn đã được thể hiện nơi chính Chúa Giêsu, người tôi tớ khổ đau của Thiên Chúa. Cha Nouwen nhấn mạnh ở đây là rõ ràng cha không nói về việc lãnh đạo yếu ớt tâm lý khi những nhà lãnh đạo Kitô giáo chỉ đơn thuần là những nạn nhân thụ động của những thế lực bên ngoài lèo lái. Không, ở đây cha đề cập về việc lãnh đạo khi quyền lực phải luôn luôn nhường bước cho tình thương. Đó mới thực sự là công

việc lãnh đạo tâm linh. Sống vô năng (không quyền lực) và khiêm tốn trong đời sống tâm linh không thể dành cho những con người không có xương sống và mặc cho người khác quyết định thay cho mình. Nhưng đích thực đây phải là những người sống yêu mến Chúa Giêsu thật thâm sâu để sắp sẵn đi theo Ngài hướng dẫn, luôn luôn tín thác rằng cùng đi với Ngài, họ sẽ tìm thấy cuộc sống đích thực và sung mãn.

Tỉnh táo hơn ai hết, cha Nouwen xác quyết những nhà lãnh đạo Kitô giáo cần phải sống khó nghèo triệt để, lên đường với không một hành trang nào khác hơn là cây gậy, “Người chỉ thị cho các ông không được mang gì đi đường, chỉ trừ cây gậy; không được mang lương thực, bao bì, tiền đồng để giắt lưng” (Mc 6:8). Sống nghèo khó như thế đem lại lợi ích gì? Chẳng được gì cả, ngoại trừ cung ứng cho chúng ta khả năng nhường bước lãnh đạo để được người khác dẫn dắt chúng ta. Chúng ta sẽ sống tùy thuộc vào những đáp ứng tiêu cực hoặc tích cực cho những ai chúng ta đến với họ và như vậy thực sự chúng ta được dẫn dắt đến nơi đâu Thần Khí Chúa Giêsu muốn chúng ta đi tới. Tài sản và sang giàu cản ngăn chúng ta không thể thực sự nhìn ra được đường lối của Chúa Giêsu. Thánh Phaolô viết cho Timôthêu: “Còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa chước cám dỗ, sa vào cạm bẫy và nhiều ước muốn ngu xuẩn độc hại; đó là những thứ làm cho con người chìm đắm trong cảnh huỷ diệt tiêu vong” (1Tm 6:9). Nếu còn hy vọng gì cho Giáo hội trong tương lai, đó chính là hy vọng về một Giáo hội nghèo khó, trong đó các nhà lãnh đạo phải muốn mình được dẫn dắt.

Kỷ luật: Suy tư Thần học

Cha Nouwen đặt ra cho các nhà lãnh đạo muốn sống với đôi tay xuôi ra như thế phải đi theo một kỷ luật nào? Ở đây cha đưa ra kỷ luật cho các nhà lãnh đạo Kitô giáo phải hăm hở đi vào các suy tư thần học. Giống như cầu nguyện giữ chúng ta nối kết với tình yêu thứ nhất và giống như việc thú tội và tha thứ giúp cho

mục vụ của chúng ta trở thành đại đồng và hỗ trợ, như vậy suy tư thần học sẽ giúp chúng ta xác định được nơi đâu chúng ta đang được dẫn dắt tới.

Thật ít ỏi linh mục hoặc các chức sắc biết suy tư thần học. Phần đông được đào tạo trong một bầu không khí mang nặng tính chất khoa học nhân văn như tâm lý hoặc xã hội học và đặt nhẹ công việc đào tạo thần học nghiêm chỉnh. Nhiều lãnh đạo Kitô giáo ngày nay đặt ra những vấn đề tâm lý hoặc xã hội ngay cả bằng việc đóng khung chúng với những ngôn từ Kinh Thánh. Và như vậy việc suy tư thần học đích thực theo tinh thần của Chúa Kitô thật họa hiếm thấy trong các thực hành mục vụ. Thiếu những suy tư thần học vững chắc, các nhà lãnh đạo tương lai không hơn không kém chỉ là những nhà tâm lý giả hiệu, những nhà xã hội học nửa vời và các cán sự xã hội giả hiệu. Họ sẽ nghĩ mình như những người có năng lực, những kiểu mẫu, những nhà điều hành, những khuôn mặt phụ huynh, những huynh trưởng và cứ thế thêm vào biết bao nam thanh nữ tú khác đi vào cuộc sống bằng việc giúp người khác đương đầu với những căng thẳng và những dồn nén của cuộc sống hàng ngày.

Nhưng những chuyện đó ít nhằm nhò tới công việc lãnh đạo Kitô giáo, vì nhà lãnh đạo Kitô giáo phải là người suy nghĩ, nói năng và hành động nhân danh Chúa Giêsu, Đấng đã đến trần gian để giải thoát nhân loại khỏi quyền lực của thần chết và mở ra con đường đi tới cuộc sống vĩnh hằng. Để trở thành nhà lãnh đạo như thế, điều chính yếu là họ phải xác định được trong mọi lúc cách thức nào Thiên Chúa đang hoạt động trong lịch sử nhân loại và cách thức các biến cố cá nhân, cộng đồng, quốc gia và quốc tế đang khai diễn trong cuộc sống chúng ta, hầu giúp chúng ta bén nhạy hơn với những đường lối đang dẫn dắt chúng ta đi tới thập giá và nhờ thập giá đi tới phục sinh.

Trách vụ của các nhà lãnh đạo tương lai không phải chỉ là đóng góp một phần ít ỏi vào việc giải quyết những khổ đau và bất

hạnh của thời đại, nhưng chính là phải đồng hóa và loan báo những đường lối Chúa Giêsu đang dẫn dắt dân của Ngài ra khỏi vòng nô dịch, đi qua sa mạc để tiến vào miền đất mới của tự do. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo có nhiệm vụ cam go phải đáp ứng cho các cuộc giao tranh cá nhân, các xung đột gia đình, các thảm họa quốc gia, và các căng thẳng quốc tế với một đức tin vững mạnh nơi sự hiện diện đích thực của Thiên Chúa giữa trần thế hôm nay. Họ phải dám nói “không” với mọi hình thức của chủ thuyết định mệnh, thuyết chủ bại, thuyết ngẫu nhiên hoặc thuyết may rủi khiến con người tin vào các bản thống kê và cho đó là chân lý. Họ phải dám nói “không” với mọi hình thức thất vọng coi đời sống con người chỉ là chuyện hên xui may rủi. Họ phải dám nói “không” với những cố gắng tình cảm khiến con người phát triển tinh thần nhẫn nhục chịu đựng hoặc vô vi khi phải đối diện với những khổ đau, những bất hạnh, và cái chết không thể tránh né được.

Tóm tắt cha Nouwen khuyên nhủ các nhà lãnh đạo Kitô giáo phải dám nói “không” với thế giới tục hóa và ngang nhiên công bố Lời Thiên Chúa nhập thể phải trở thành cơ hội dẫn dắt mỗi người đi vào trái tim Chúa Giêsu trong từng những sự việc nhỏ nhất đang xảy ra trong lịch sử con người. Các nhà lãnh đạo Kitô giáo tương lai phải là các nhà thần học, những người am tường trái tim Chúa và được đào tạo - nhờ cầu nguyện, học hỏi, và phân tích kỹ càng - để diễn đạt công việc cứu độ của Chúa giữa những biến cố đương thời xem ra có vẻ bừa bãi.

Như vậy suy tư thần học chính là suy tư về những thực tại khổ đau và tươi vui mỗi ngày theo tinh thần Chúa Kitô, nhờ đó nâng cấp ý thức của con người lên tới chỗ nhận ra được sự hướng dẫn êm đềm của Thiên Chúa. Đây là một kỷ luật cam go vì sự hiện diện của Chúa thường ẩn tàng và cần phải được khám phá. Những tiếng nói ồn ào của thế giới đa sự này đã biến chúng ta trở thành câm điếc trước tiếng nói êm đềm, từ ái và chan chứa yêu thương của Thiên Chúa. Nhà lãnh đạo Kitô giáo được mời

gọi giúp đỡ người khác nghe được tiếng nói này, nhờ đó họ được nâng đỡ, ủi an và kiên vững.

Một lần nữa cha Nouwen khi nghĩ về các nhà lãnh đạo Kitô giáo, ngài đã xác tín họ cần phải trở thành các nhà lãnh đạo có căn bản thần học. Các chủng viện cũng như các trường Công giáo phải đi vào chiều kích này. Những nơi đó phải trở thành trung tâm đào tạo các nhà lãnh đạo cũng như các tín hữu phân biệt thực sự được đầu là các dấu chỉ của thời đại. Những nơi đó không thể chỉ là nơi đào tạo kiến thức không thôi. Quan yếu hơn, những nơi đó phải được đòi hỏi đi sâu vào công việc đào tạo tâm linh ảnh hưởng đến toàn thể con người cả về mặt thể xác, trí khôn và cả tâm hồn nữa. Theo cha, chúng ta mới ý thức được một nửa các trường thần học của chúng ta đang bị tục hóa. Đào tạo theo tinh thần của Chúa Giêsu, Đấng đã không dính bén đến quyền thế nhưng đã khỏa trống chính mình, chính là phải mặc lấy hình thức tội tở, đó là những gì các chủng viện ít quan tâm tới. Tất cả những gì trong thế giới cạnh tranh và tham vọng của chúng ta đang chống cưỡng lại công việc đào tạo này. Hy vọng cho Giáo hội chúng ta trong tương lai đi về đâu, đều tùy thuộc vào mức độ công cuộc đào tạo thần học này có được chú tâm và thực hiện hay không?

KẾT LUẬN

Sau ba phần trình bày về ba cơn cám dỗ vừa rồi, cha Nouwen đi tới nhận định tổng kết. Việc cha di chuyển từ Harvard tới L'Arche đã giúp cha ý thức một cách thức tươi mới về những suy tư của công việc lãnh đạo Kitô giáo đã bị chi phối bởi các ham muốn mình phải nổi bật, ham hố phải được danh tiếng, và tham vọng phải đầy quyền thế. Trước đây cha cũng thường nghĩ việc sống nổi bật, danh tiếng và đầy quyền thế là những yếu tố đem lại một mục vụ hiệu năng.

Tuy nhiên, sự thật đó không phải ơn gọi nhưng đích thực đó chỉ

à các cơn cám dỗ. Chúa Giêsu hỏi, “Con có yêu mến Ta không?” Chúa Giêsu sai chúng ta lên đường làm chủ chiên và Ngài hứa hẹn một đời sống chúng ta không ngừng giơ tay ra và được dẫn dắt tới những nơi đâu chúng ta thường không muốn đi tới. Ngài đòi hỏi chúng ta di chuyển từ quan tâm sao cho mình nổi bật tới đời sống cầu nguyện, từ những lắng lo sao cho mình lấy lòng tới mục vụ đại chúng và hỗ tương, và từ việc lãnh đạo xây dựng trên quyền thế để đi tới quan tâm nơi đâu Chúa đang dẫn dắt chúng ta và dân của Ngài.

Những bệnh nhân tâm thần tại L’Arche đã chỉ vẽ cho cha các cách thức mới mẻ. Cha thú nhận mình là một học sinh chậm tiến. Những khuôn mẫu cũ đã tỏ ra đầy hiệu năng đâu dễ dàng từ bỏ. Nhưng khi cha nghĩ về nhà lãnh đạo Kitô giáo trong kỷ nguyên 21, cha tin rằng những ai cha ít ngưỡng vọng nhất, thì chính họ đã chỉ cho cha con đường mới. Cha hy vọng và cầu nguyện khi cha học hỏi được những gì mới mẻ trong cuộc sống mới này, sẽ đem lại hữu ích cho chúng ta nắm bắt được đại cương về công việc lãnh đạo Kitô giáo trong tương lai.

Rõ ràng những gì cha vừa trình bày cho chúng ta xem ra không có gì mới lạ cả, nhưng cha hy vọng và cầu nguyện cho chúng ta nhìn nhận thấy viễn ảnh truyền thống nhất về việc lãnh đạo Kitô giáo đang trông chờ chúng ta thể hiện trong tương lai.

Cha để lại cho chúng ta hình ảnh về nhà lãnh đạo xuôi tay ra chọn lựa lối sống di động về phía dưới. Đó là hình ảnh của nhà lãnh đạo cầu nguyện, nhà lãnh đạo thương tổn và nhà lãnh đạo tín thác. Cha cầu mong sao hình ảnh đó đổ tràn đầy hy vọng, can đảm và tin tưởng nơi trái tim chúng ta khi chúng ta dẫn thân vào kỷ nguyên 21 này.

Nguyễn Anh Tuấn

Pháp Chánh Truyền

(Tiếp theo từ các TSTD trước)

Chương III Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nữ Phái

(Trích y Thánh Ngôn của Giáo Tông Lý Thái Bạch .

Nữ Phái vốn của Đức Lý Giáo Tông lập thành).

Hội Pháp nhắc lại lời Thầy nói cùng Chánh Phối Sư Hương Thanh rằng : muốn phế Nữ Phái , song con cũng đồng con, hễ bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu Nữ ; Nam Nữ vốn như nhau , nên Thầy đến phong cho Nữ Phái buổi lập Pháp Chánh Truyền. Chẳng hiểu có điều chi huyền bí với Thầy cùng Ngọc Hư Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức Giáo Tông đứng lập đăng tránh cho khỏi luật lệ Thiên điều hay c hăng? Hễ càng suy nghĩ lại càng thêm sợ hàng ngày. Xem lại Nữ Phái không biết trau giồi trí thức đăng làm trách nhiệm cho xứng vị mình, thì lại càng âu lo thêm nữa!

Chính mình Cao Thượng Phẩm mới giảng cơ nói rằng nhờ Ngài cầu xin tha thứ cho Nữ Phái nơi Ngọc Hư, bằng chẳng thì đã bị phế; xin chư Đạo Tỷ để dạ lo lấy phận mình.

PCT: “Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ Phái; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.”

CG: Đức Giáo Tông đến kêu Hội Thánh Nam Phái nói rằng : Từ đây phải xem sắc tốt của Nữ Phái Ngài đến ban đăng hành lễ theo đẳng cấp.

Cái tiếng sắc tốt không, dầu ai đọc đến cũng thâm hiểu nghĩa lý sâu xa. (1)

Giáo Tông duy chỉ dặn xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp, ấy là Ngài buộc phải có trật tự cho lắm, vì vậy mà

cũng chính mình Ngài đến lập lệ Nam nữ phái phân biệt nhau, chẳng đặng chung hiệp nhau về phần xác và phần hồn cũng vậy.

Hộ Pháp có hỏi Ngài về sự tôn ti phẩm trật, thì Ngài dạy rằng: Nam Nữ vốn đồng quyền, còn hỏi về Lễ Nghĩa giao thiệp về phần đời thì Ngài dạy Giáo Hữu Nam Phái cũng chịu dưới quyền Giáo Sư Nữ Phái (2). Còn Lễ thì khi vào Đại Điện tỳ như Giáo Sư Nam Phái gặp Phối Sư Nữ Phái thì Nam Phái dẫn lễ Nữ trước, lớn nhỏ vẫn đồng, quyền hành tùy Chức Sắc.

PCT: Nữ Phái phải tùng Đầu Sư Nữ Phái, song Đầu Sư lại phải tùng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp.

CG: Hội Thánh Nữ Phái phải tùng quyền Đầu Sư Nữ Phái, song cả thầy đều phải tùng quyền Giáo Tông và Chưởng Pháp. Xem rõ lại thì Pháp Chánh Truyền truat quyền Nữ Phái không cho lên địa vị Chưởng Pháp và Giáo Tông.

Hộ Pháp để lời phân phiên cùng Thầy như vậy: Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam Nữ vốn như nhau mà Thầy truat quyền cho Nữ Phái không cho lên địa vị Chưởng Pháp và Giáo Tông, thì con e mất lễ công bình chăng?

Thầy dạy: Thiên Địa hữu Âm Dương. Dương thanh tặc sanh, Âm thanh tặc tử. Cả Càn Khôn Thế Giới nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng sanh sống bởi Dương quang ngày nào mà Dương quang đã tuyệt, mà bị tiêu diệt, Nam ấy Dương, Nữ ấy Âm, nếu Thầy cho Nữ Phái cầm quyền Giáo Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho Âm thắng Dương, nền Đạo ắt bị tiêu tàn ám muội.

Hộ Pháp lại kêu nài nữa rằng: Thầy truat quyền Giáo Tông Nữ Phái thì đã đành, song quyền Chưởng Pháp thì tưởng

(1) Nếu chư Hiền Hữu biết coi Nữ Phái như em thơ dại, chỉ biết mền đẹp ham xinh, liệu phương dụ dỗ như Lão vậy mới đáng làm con trai Thầy mà chớ.

(2) Phải vậy.

dầu ban cho cũng chẳng hại.

Thầy dạy:” Chưởng Pháp cũng là Giáo Tông, mà còn trọng hệ hơn là vì người thay mặt cho Hộ Pháp nơi Cửu Trùng Đài. Thầy đã chẳng cho ngồi địa vị Giáo Tông thì lẽ nào cho ngồi địa vị Hộ Pháp con. Bởi chịu phận rũi sanh , nên cam phận thiệt thòi, lẽ Thiên thơ đã định. Thầy chỉ cậy con để dạ thương yêu binh vực thay Thầy kéo tội nghiệp !

Quyền Hành Nữ Đầu Sư

CG: Nữ Đầu Sư quyền như Nam Phái , song điều đình bên Nữ Phái mà thôi, chẳng đặng xen lộn qua Nam, cũng như Nam chẳng xen lộn qua Nữ.

Mỗi điều chi thuộc về Nữ Phái thì Giáo Tông và Hộ Pháp chỉ do nơi Nữ Đầu Sư.

Hộ Pháp có hỏi Thầy về cái Ngai của Nữ Đầu Sư , thì Thầy dạy: “ Tòa Thánh day mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, bên tay mặt Thầy là cung Khôn, đáng lẽ Thầy phải để bầy cái Ngai của Phái Nam bên tay trái Thầy tức bên cung Càn mới phải , song chúng nó vì thể Nhơn Đạo cho đủ Ngũ Chi, cho nên Thầy buộc phải để vào cung Đạo là cung Đoài , cho đủ số. Ấy vậy cái Ngai của Đầu Sư Nữ Phái phải để bên cung Khôn , tức là bên tay mặt Thầy .”

Hộ Pháp hỏi cái ấy ra sao? thì Thầy dạy :” Giống y như cái Ngai của Quan Thế Âm Bồ Tát , nghĩa là một cái Cẩm Đôn để trong vườn Trước Tử trên Nam Hải , dưới chân đạp hai bông sen nở nhụy.”

PCT: “Đầu sư Nữ Phái chịu công cử theo Luật Hội Thánh ban hành , theo luật lệ Hội Thánh phân xử về đường Đời và đường Đạo.”

CG: Đầu Sư Nữ Phái phải tuân y Tân Luật của Hội Thánh về đường Đạo , và đường Đời, phải chịu dưới quyền Hội Thánh xử trị cũng như Nam P hái vậy, dầu cho sự công cử lên các phẩm

vị cũng phải tùng y như Luật Hội Thánh ban hành; nhứt nhứt y quyền Nam Phái , không điều chi cải sửa, dầu cho sự hành chánh cũng vậy.

Quyền hành sự cũng về nơi Chánh Phối Sư . Đầu Sư không đặng phép lấn quyền; hễ lấn quyền thì phạm Pháp Chánh Truyền cũng như Đầu sư Nam Phái vậy.

PCT: Đầu Sư Nữ Phái mặc một bộ Đạo Phục y như Đạo Phục Đầu Sư Nam Phái , phải đội một Ni Kim Cô , như các vãi Chùa, toàn hàng trắng, áo chín dải có thêu bông sen . Trên Kim Cô có choàng từ đầu tới gót, đội Mão Phương Thiên , trên chót Phương Thiên ngay đầu tóc có Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày Vô Ưu màu trắng trên chót có đế chữ “ Hương” nghe à!

CG: Đầu Sư Nữ Phái mặc một bộ Đạo Phục toàn là hàng trắng ; có thêu bông sen y như đạo phục Đầu Sư Nam Phái , áo chín dải, đội một cái Ni Kim Cô. Nghĩa là: Cái Ni Kim Cô bằng hàng trắng , y như của các vãi Chùa , có thêu bông sen , bao quanh đầu một cái Kim Cô bằng vàng, trên Ni Kim Cô ấy phải choàng một cái mão Phương Thiên , nghĩa là: cái choàng bằng hàng cho thiệt mỏng , trên chót thêm một cái mũ bằng vàng chụp trọn đầu tóc , chính giữa ngay trước mặt có chạm Thiên Nhân Thầy , bao quanh một vòng Minh Khí, cái choàng vừa Mão Phương Thiên phải cho thiệt dài , ba thước ba tấc ba phân, vì mỗi phen lên ngự trên ngai thì phải có hai vị Lễ Sanh Nữ Phái theo sau, nâng đỡ chằng cho phết dưới đất ; chơn đi giày Vô Ưu toàn bằng hàng trắng, trên chót mũi giày có thêu chữ “ Hương” là tịch Đạo (3). Nếu đội Mão Phương Thiên dưng ấy là phải bôi đầu tóc ngay mở ác mới đặng(coi đẹp chớ hệ chi mà phòng ngai) (4)

(3) Xin giải Tịch Đạo của Nữ Phái, kể đây.

(4) Vì thấy cả Chức Sắc Nam Nữ đều chúm chím cười thầm nên Đức Lý Giáo Tông để câu này.

Hương Tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.

Cũng như của Nam P hái:

Thanh Đạo tam khai thất ức niên,
Thọ như địa huyển thanh hoà Thiên.
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

Đương đời này của Đức Lý Giáo Tông thì Nam lấy chữ “Thanh” , Nữ lấy chữ “Hương” làm Tịch , tức là cả Đạo hữu Nam Nữ tử tín đồ chí Thiên phong đều trong Đời Đức Lý Giáo Tông hành chánh đứng vào Tịch Thanh Hương. Qua Đời Giáo Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ “Đạo”, Nữ chữ “Tâm”. Rồi cả chư đạo hữu Nam nữ sẽ lấy Tịch Đạo Tâm, như vậy nối truyền hoài cho hết Tịch Đạo thì Thấy sẽ giáng cơ cho tịch Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch Đạo ấy mà phân biệt (Hay) .

Có kẻ hỏi: Thí dụ như Đời Giáo Tông , thì Tịch đạo của chư đạo hữu Nam Nữ đời trước , đầu Chức Sắc hay Tín Đồ cũng vậy , có phải buộc thay đổi Tịch Đạo không? Ta nói: Không vì chính mình Giáo Tông kế vị cũng phải giữ Tịch Đạo trước, kỳ dư những tín đồ của Đời Ngài độ rồi , tức là chi tộc của Ngài , mới đặng thay đổi mà thôi , còn những Chức Sắc cùng là Tín Đồ của Giáo Tông đời trước còn sót lại thì thuộc về chi tộc của Giáo Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch (Hay).

Tỷ như có Tân Giáo Tông sẽ lên kế vị cho Lý Giáo Tông thì cả Tín Đồ Nam Nữ mới nha76p môn đều phải lấy Tịch “Đạo Tâm” , đầu trong hàng Tín Đồ ấy sẽ có một chơn linh xứng đáng địa vị Chánh Phối Sư , mà Thầy giáng cơ phong chức đi nữa, thì cũng chịu Tịch Đạo Tâm như các tín đồ khác, chớ Chức Sắc và Tín Đồ trong Đời Lý Giáo Tông còn lại thì giữ Tịch” Thanh Hương” mà thôi, không đặng thay đổi!.

Quyền Hành Chánh Phối Sư và Phối Sư

CG: Y như quyền hành Chánh Phối Sư và Phối Sư Nam Phái, song Chưởng Quán Nữ Phái mà thôi.

PCT: “ Phối sư cũng mặc y phục như vậy, song không có Mão Phương Thiên . áo ba dải , nhưng trước ngực có thêu Thiên Nhân Thầy , bao quanh một vòng Minh Khí”.

CG: Chánh Phối Sư mặc Đạo phục y như Đầu Sư, áo chín dải toàn bằng hàng trắng, nơi trước ngực có thêu hiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí , áo có thêu bông sen y như của Đầu Sư vậy, đầu đội Ni Kim Cô cũng như Đầu Sư , chơn đi giày Vô Ưu, có Tịch Đạo trước mũi, song không đặt phép đội Mão Phương Thiên.

Phối Sư cũng mặc Đạo phục y như Chánh Phối Sư song áo có ba dải mà thôi. Chơn cũng đi giày Vô Ưu , có chữ Tịch Đạo trước mũi.

Quyền Hành Giáo Sư

CG: Y như quyền hành Giáo Sư Nam Phái song Chưởng Quán phần Nữ Phái mà thôi.

PCT: “ Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng, không đi giày”.

Giáo Sư mặc Đạo phục toàn bằng hàng trắng trơn, không thêu bông san, áo ba dải, đầu đội Ni Kim Cô bằng hàng trắng , phải cho dài từ đầu tới gót, y như của Đầu Sư và Phối Sư, chơn không đi giày.

Quyền Hành Giáo Hữu

CG: Y như quyền hành Nam Phái, song Chưởng Quán phần Nữ Phái mà thôi.

PCT: Giáo hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư nhưng không đội mũ, giắt một bông sen , trên bông sen có Thiên Nhân Thầy.

CG: Giáo Hữu mặc Đạo phục y như Giáo Sư , song trên đầu không đội mũ Ni Kim Cô, chỉ giắt một bông sen trên đầu tóc mà thôi, giữa bông sen có Thiên Nhân Thầy.

Quyền Hành Lễ Sanh

CG: Y như quyền hành Nam Phái, song Chưởng Quản về phần Nữ Phái mà thôi.

PCT: “Lễ Sanh Nữ Phái mặc Đạo phục như Giáo Hữu nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng , cột ra sau ót , thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một bông sen”.

CG: Lễ Sanh Nữ Phái mặc Đạo Phục y như Nữ Giáo Hữu , nhưng trên đầu thì choàng ngang một đoạn vải mỏng cột ra sau ót thả một mí dài một mí vắn , xuống cho tới khỏi trôn , ngay đầu tóc có giắt một cái bông sen trơn chớ không Thiên Nhân (Phải sửa y phục của Lễ Sanh như vậy chớ phần nhiều người sai về liên hoa ấy lắm.)

Quyền Hành Chánh Trị Sự

CG: Y như quyền hành Chánh Trị Sự Nam Phái song Chưởng Quản phần Nữ Phái mà thôi.

Chánh Trị Sự mặc Đạo phục y như Lễ Sanh , song toàn bằng vải trắng , nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng , cho thiệt cứng như dây nịt (bề ngang 0m03) áo Đạo cổ trị viền chỉ kim tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo (bề ngang 0m06 bề dài 0m10) đầu để trần.

Quyền Hành Phó Trị Sự

CG: Y như quyền hành Phó Trị Sự Nam Phái song Chưởng

Quần phần Nữ Phái mà thôi.

Phó Trị Sự mặc Đạo phục y như Chánh Trị Sự song áo cổ trụ viền chỉ kim tuyến trắng, không đặng phép nịt ngang lưng một sợi dây như Chánh Trị Sự , áo một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo (bề ngang 0m03 bề dài 0m05).

Quyền Hành Thông Sự.

CG: Y như quyền hành Thông Sự Nam Phái song Chưởng Quần phần Nữ Phái mà thôi.

Thông Sự mặc một bộ Đạo Phục toàn bằng vải trắng, không đặng phép viền chỉ kim tuyến, mà hai bên cổ áo có thêu ba Cổ Pháp của Đạo là Bình Bác Vu, Phất Chủ và Bộ Xuân Thu y như hình trên mũ Tiểu Phục của Hộ Pháp , nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cứng như dây nịt (bề ngang 0m03).

(còn tiếp)

Mua Bán Nhà Đất- Vay Mượn Nợ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)
REALTOR & LOAN OFFICER

PROPERTIES
HILLSDALE

920 Hillview Ct. Suite 180
Milpitas, CA 95035
Office: 408-263-4801
Office: 510-651-1416
Fax: 408-263-9452
Cell: 408-375-8611
Home: 408-365-0618

The Religious Constitution of CaoDaim

Translated by HT Hùm Búi, MD

Part ÌÌÌ Dignitaries of the Female College

(Extract from the holy messages of the Spiritual Pope Li-Tai-Pe)

The dignitaries of the female college are formed by the Spiritual Pope Li-Tai-Pe.

The Ho Phap recalls here what the Supreme Being said to the Principal Archbishop Huong Thanh: “ I wanted to suppress the female college, but you are all My children , so I make no distinction between you. The female are to be as many as the males.”

For the reason at the point when the Rules and Religious Laws were created, women were admitted to the sacerdotal hierarchy. Is there some mystery between our Divine Master and the Council of Gods (Ngoc Hu Cung) so that He has stated so and leaves to the Pope the duty of performing the dignitaries of the female college ?

Why does He not form them Himself ?

Do women have difficulties in cultivating themselves?

The spiritual messages from Cao Thuong Pham states that He had requested the Council of Gods to grant amnesty to the female college from being suppressed. The female college has therefore to pay intention to that and take care of themselves.

Divine Text: Sacerdotal Council , listen to my instructions about

the ceremonial vestment of the female college . From now on show great respect for these beautiful robes and treat them according to the hierarchy.!

Commentary:

The Pope recommended all the Sacerdotal Council of the male college to pay intention to the beautiful robes of the dignitaries of the female college and to treat them according to the hierarchy. This means that He demands perfect discipline in the ranks of dignitaries and that He, Himself, has established separate laws for men and women both on the temporal and spiritual level.

The Ho Phap asked him about the power of the female dignitaries , he answered:

“The dignitaries whether male or female who are on the same level have the same powers. The Priests of the male college must be placed under the orders of the Bishops of the female college , just as the Bishops of the male college obey the Archbishops of the female college. Equality is for all, but powers differ according to the dignities of the sacerdotal hierarchy.

Divine Text: The dignitaries of the female college work under the command of the Cardinal of the female college. In her turn, she depends on the authority of the Pope and of the Censor Cardinals.

Commentary: From what has just been said we can clearly see that the divine constitution does not permit women to the positions of Censor Cardinals or Pope.

The Ho Phap objected to the Divine Master about this divine measure. The Latter answered in this way:

“Heaven and Earth possess two constitutive elements: the Yin and the Yang. If the Yang dominates, everything lives, if the Yin rules, everything dies. Thanks to the preponderance of the Yang, the whole universe survives, and living being develop. If a day came when the Yang disappeared and the Ying reigned, the universe would fall into decay and be destroyed ! Men represent the Yang and women, the Yin. If I allow the female college to hold the power of the Pope in its hands,

I will be sanctioning the triumph of the Yin over the Yang, so that the holy doctrine will be brought to nothing!"

The Ho Phap insisted further: The female college can not claim the rank of Pope, but there is nothing wrong if the women become Censor Cardinals.

Our Divine Master answered:

"The role of the Censor Cardinal is even more important, for they represent the divine law or Ho Phap to the Cuu Trung Dai . They are almost Pope ! I do not allow the dignitaries of the female college to be promoted to the office of Pope.. Why will I allow them to sit on the throne of the Ho Phap ? The law of God is thus set down ! I beg you quite simply to love them and protect them.

Powers of the Female Cardinal

Commentary: The "Female Cardinal " has the same power as the Cardinals, but her authority extends only as far as the female college without any involvement with the powers of the dignitaries of the male dignitaries . In their turn the latter must refrain from intruding on the power of the female college.

In any issues involving the dignitaries of the female college , the Pope and the Ho Phap contact only the " Female Cardinal".

When asked by the Ho Phap about the throne of the Female Cardinal , our Divine Master gave these instructions:

"The Holy See faces West, the direction of the "Cung Doai"(setting Sun), which is the "Cung Dao" (Place of Religion". On My left is the Cung Can (Heaven), on My right the "Cung Khon" (Earth). Theoretically the seven great dignitaries thrones (1) ought to be on My left, the "Cung Can" but as they symbolize the five religious branches (2) , I must put their throne in the middle , the "Cung Doai" or "Cung Dao". So the throne of the Female Cardinal must be placed on My right, the "Cung Khon".

What is the throne like? asked the Ho Phap.

“ Just like the throne of the “ Quan The Am” (3) in the Trước Tử Garden (Vườn Trước Tử) of the South Sea (Nam Hải) . That is, it is a marble throne with two open lotus flowers as a foodstool”.

Divine Text: The Female Cardinal (Đầu Sư) must be chosen through an election according to the Rules and the Religious Laws of the Sacerdotal Council. She shall obey the orders of the Sacerdotal Council both spiritually and temporally.

Commentary: The Female Cardinal is to observe the New Religion Code in every detail both spiritually and temporally, and is to submit herself to the judgement of the Sacerdotal Council, just as the dignitaries of the male college do. In the same way, her election must follow the same rules.

In the exercise of her functions, she has the same power as the male Cardinals with no change. Executive power also belongs to the female Principal Archbishop, she is not to infringe their power, for this would involve transgressing the divine law.

Divine Text: The Female Cardinal has a ceremonial vestment similar to that worn by the male Cardinals.

The white silk robe has nine ribbons and is embroidered with lotus flowers. The head-covering is a hood, just like the one worn by female bonzes, and is also made of white silk. The hood is overlaid with a golden headdress (Phuong Thien Mao) on the top of which is engraved the “Divine Eye” surrounded by a golden circle (Vong Minh Khi). The headdress also includes a white sheer stole which hangs down as far as the heels.

On her feet the female Cardinal wears white Vo Uu shoes. On the toes they have the character “ Huong” (fragrance) the baptismal name of the dignitaries of the female college.

Commentary: The ceremonial dress for the female Cardinal is made of white silk, embroidered with lotus flowers just like the one worn by the Cardinals.

The robe has nine ribbons.

The headdress is a hood also made of silk, like the one worn by the female bonzes, embroidered with lotus flowers. This hood is surrounded by a golden diadem which circles the head; above this diadem there is a cap also made of gold. On the middle of the front of the cap is engraved the Divine Eye surrounded by a golden circle (Vong Minh Khi). The stole of the cap, made of white sheer, is to be 3.33 meters long, so each time that the female Cardinal goes up to her throne, two Student-Priestesses must hold up the stole to prevent it from dragging along the ground. To wear this religious headdress, the hair is to be dressed up to the top of the head.

Her feet are shod with white Vo Uu shoes, on the toes is the character “Huong”, the baptismal name of the dignitaries of the female college.

The following is the meaning of the baptismal name of the dignitaries of the female college.

“Huong” means Fragrance.

This poem was given by our Divine Master.

“Fragrance of the Heart close to the Great Spirits

Is wisdom and virtue which guide the spirit.

Pray always to Quan Am, Boddhisatva of women;

Immortality will be ensured for you in heavenly life.”

For the baptismal name of the dignitaries of the male college, our Divine Master gave another poem:

“The Third Revelation of the “Thanh Dao” lasts for seven hundred thousand years.

As long as the Earth and blooms as well as the Heaven,

It leads human beings back to the origin, the cosmic ether,

And creates a guiding light to Nirvana..

In the reign of the Pope Li-Tai-Pe (Lipo) the male college takes the baptismal name “Thanh”, and the female college the name “Huong”.

With the accession of another Pope, the male college will

take the name “Đạo”, and the female college the name “Tâm” . This will continue until there are no further names. Then our Divine Master will again be manifested to give other names. Because of these different baptismal names, the distinction can be made between dignitaries of different times.

If someone asks: “At the accession of a new Pope, is the baptismal name of the dignitaries of the former time changed ?”

We will answered no , for the succeeding Pope will also have the baptismal name of his predecessor. Only the dignitaries who are appointed while the new Pope is in office will have the new baptismal names. Any who were appointed by the former Pope will keep their own baptismal names.

If the second Pope succeeds the Pope Li-Tai-Pe, the newly converted disciples will take the baptismal names of “Đạo” or “Tâm”. Among these disciples even if someone is promoted through his predestination to the rank of Principal Archbishop by our Divine Master (direct investiture), that person will have either the baptismal name “Đạo” or “Tâm”, like the new dignitaries , but those who are converted under the papacy of the first Pope will always retain their baptismal name “Thanh” or “Hương” with no change at all.

Powers of the Female Principal Archbishop & the Female Archbishop

Commentary:These female dignitaries have the same function as their colleagues in the male college, except that they are only

-
- (1) The Pope, the three Censor Cardinals and the three Cardinals
 - (2) Confucianism (Nhơn Đạo) , Geni-ism (Thần Đạo), Christianity and Islam (Thánh Đạo), Taoism (Tiên Đạo), Buddhism (Phật Đạo).
 - (3) A female saint who reached the rank of Buddha according to Buddhist history; or Goddess of Mercy (Kuan Yin).

concerned with the females.

Divine Text: The ceremonial vestment for the Female Archbishops is the same, but there is no “Phượng Thiên” head-covering.

Their robes have three ribbons ; on the front of the chest is embroidered the “Divine Eye “ surrounded by a golden circle (Vòng Minh Khí).

Commentary: The Female Principal Archbishops wear a ceremonial vestment just like the one worn by the Female Cardinal. Their robes are made of white silk, and have nine ribbons and are embroidered with lotus flowers. On the front of the chest is embroidered the “Divine Eye” surrounded by a golden circle “Vòng Minh Khí”. Their heads are covered with “ Ni Kim Cô” (the hoods worn by female bonzes), but there is no head-covering like the “ Phượng Thiên” .

On their feet are Vô Ưu shoes embroidered with their baptismal name on the toes.

The ceremonial vestment of the Female Archbishops is the same; one point of difference is that the robe has only three ribbons.

Power of the Female Bishop

Commentary: These Female Bishops have the same functions as the Bishops of the male college, but they are concerned only with the female.

Divine Text: The bishops of the female college wear robes made of white silk , with three ribbons , and with the white “Kim Cô” as their headdress.

They do not wear shoes.

Commentary: Their robes are made of simple white silk , without embroidery and with three ribbons. Their headdress is a “ Ni Kim Cô” (the type of hood worn by female bonzes) made of white silk, with an extra sheer stole which hangs down as far as

the heels like the one worn by the Female Cardinals and the Female Archbishops..

They do not wear shoes.

Powers of the Priestess

Commentary: The Priestesses have the same functions as the Priests, but they are concerned only with the females

Divine Text: They wear a ceremonial vestment like the one worn by the Female Bishops , with no headdress. A simple white lotus flower with the "Divine Eye" is pinned in their hair.

Commentary: The Priestesses have the same form of dress as the Female Bishops. They have no headdress, but a white lotus with the "Divine Eye" in the center is pinned into their hair worn in a chignon.

Powers of the Student-Priestess

Commentary: They have the same functions as the Student-Priest , but they are concerned only with the females.

Divine Text: They wear a form of ceremonial vestment like the one worn by the Priestesses and they cover their head with a long veil knotted at the nape so that the two ends of unequal length hang down.

A white lotus flower is pinned into their chignon.

Commentary: The Student-Priestesses wear a form of ceremonial vestment just like the one worn by the Priestesses and they cover their heads with a long white gauze veil which is tied at the nape with a knot which has two ends of uneven length the longer of which reaches the middle of the thighs.

A white lotus flower is pinned into their chignon. There is no "Divine Eye" in the center of the lotus flower.

Powers of the Female Chánh Trị Sự

Commentary: The Chánh Trị Sự of the female college have the same functions as the Chánh Trị Sự of the male college , but they are concerned only with the females.

They wear a form of ceremonial vestment like the one worn by the Student-Priestesses, but made of white calico. Their robes have a narrow belt 0.03m wide and the askew collar is finished with a band of ribbon woven in gold thread.

On the left arm there is a three-colored ribbon (yellow, blue and red) , 6 cm wide and 10cm long. They do not have any head-covering.

Powers of the Female Phó Trị Sự

Commentary: They have the same functions as the Phó Trị Sự of the male college, but they are concerned only with the females.

They wear a ceremonial vestment like the one worn by the Chánh Trị Sự of their college, except that askew collar is finished with a band of ribbon woven in silver thread. They do not have any belt or headdress . There is one ribbon on the back.

On the left arm there is a three-colored ribbon (yellow, blue and red), 3 cm wide and 5 cm long.

Powers of the Female Thông Sự

They have the same functions as the Thông Sự of the male college, but they are concerned only with the females.

They wear a form of ceremonial vestment in white calico. The askew collar is embroidered on both sides with the three distinctive insignia: the Charity Bowl (Bình Bát Vu), the Whisk of Sanctification (Phất Chủ) , the Book of Spring and Autumn (Xuân Thu) , just like the insignia embroidered on the headdress for the small ceremony of the Hộ Pháp.

They wear a narrow belt around their waist . It is made of white calico and is 3 cm wide. **(to be continued)**



DENTAL P.C

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

SANDY

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, ốc đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đôi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng

đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408)-272-3999

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408)-272-3999

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning**

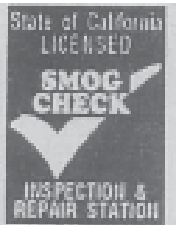
DHT

Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856

Tại DHT:



- * Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- * Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



* Có đầy đủ máy móc tối tân

để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- * Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- * Tái tạo hộp số, giàn máy.
- * Điều chỉnh khung xe (alignment).
- * Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- * Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

Đặc biệt:

- * Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- * Giám định miễn phí.
- * Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- * Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

Chủ Nhật nghỉ

* Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả năng chuyên môn cao, đã làm việc lâu năm trong nghề.



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



**Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao-Đài Thế Giới kỳ 4
tại Thánh Thất New Orleans, LA (từ 1-3 tháng 7, 2007)**



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547